

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐẠI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
G. NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Vừa mất hẳn đất, nay sắp mất hẳn biển !!!

1- Việc hoàn tất chương trình cắm mốc cho 1400km biên giới Việt Trung vào cuối năm 2008 vừa qua, dựa theo hiệp ước phân định lãnh thổ năm 1999, đã gây ra cơn bão phần nộ của toàn thể đồng bào Việt Nam và sự ngỡ ngàng của nhiều chuyên gia quốc tế.

Trước hết là **Thư phản kháng chung**, ký ngày 19-01-2009, của hơn 100 chính đảng, tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nước, chống lại việc nhượng đất nhượng biển vĩnh viễn cho Trung quốc nhân kỷ niệm 35 năm hải chiến Hoàng Sa. Bức thư chua chất viết: "Về mặt lãnh thổ, ngày 22-12-2008 vừa qua, hai thứ trưởng ngoại giao của Cộng hoà XHCN Việt Nam, ông Vũ Dũng và của Cộng hoà ND Trung Quốc, ông Vũ Đại Vỹ, đã gặp nhau ở phía Nam Hữu Nghị Quan (tức Ái Nam Quan cũ) để làm lễ cắm cột mốc số 1117 đánh dấu sự hoàn thành trong căn bản việc cắm gần 2000 cột mốc giữa hai nước... Lẽ ra "rào giậu tốt phải đem lại những quan hệ láng giềng tốt", nhưng sự sắp xếp này giữa hai nhà cầm quyền Việt Trung, vì được thoả thuận trong bóng tối, công chúng không có tiếng nói, nên đã mang lại nhiều câu hỏi hơn là thực sự giải quyết các tranh chấp biên giới giữa đôi bên. Bằng chứng là qua 35 năm đàm phán... và hơn hai năm cật lực làm việc phân giới cắm mốc, đến cuối năm 2007 vẫn còn 15% các khu vực "hai bên có nhận thức khác nhau"... Trong khi đó, những mất mát nổi bật đã được ghi nhận ở thác Bản Giốc... Ái Nam Quan... và nhiều nơi khác (như ở Cao Bằng và khu vực Bãi Tục Lâm)".

Trước Thư phản kháng trên mấy hôm, ngày 14-01-2009, nhiều cựu chiến binh và giáo chức khu vực Hà Đông-Hà Nội, trong nỗi niềm trăn trở về lãnh thổ lãnh hải Tổ quốc, đã cùng viết **Bản Lên tiếng** gửi lãnh đạo đảng CS như sau: "Nỗ lực của người Việt Nam trong nước và ngoài nước chưa một phút ngừng khi quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam đã bị Trung Quốc cưỡng chiếm từ 1974 và một phần quan trọng của quần đảo Trường Sa bị Trung Quốc và nước ngoài cưỡng chiếm từ 1988... Nhiều năm qua phía Trung Quốc đã gây ra nhiều thiệt hại về người và của cho nhân dân Việt Nam, những ngư dân vô tội Việt Nam khai thác trên vùng biển thuộc lãnh hải từ ngàn xưa ông cha để lại đã nhiều lần bị tàu hải quân Trung quốc đuổi bắt, bắn giết dã man... (Vậy mà) ngày 02-01-2009, trả lời báo Điện tử Vietnamnet Thứ trưởng Bộ ngoại giao Vũ Dũng đã khẳng định như đinh đóng cột: "Không có chuyện Việt Nam mất đất, cắt đất cho nước này, nước kia như một số mạng nước ngoài đưa tin"...". Rồi với con mắt của nhà giáo, quý thầy đã viết: "Vi sao rất nhiều sách giáo khoa, nhiều tài liệu và nhiều thế hệ học sinh được ghi nhận rằng: Diện tích phần đất liền của đất nước là 330.991 km² và một phần biển có diện tích gấp nhiều lần phần đất liền (Niên giám thống kê 1996) thì lại có rất nhiều SGK in vào những năm 2006-2007 lại đưa ra con số 329.297 km² cho diện tích phần đất liền (Niên giám thống kê 2003). Vậy diện tích 1694 km² đến 2003 mất đi đâu?... "

Phản ứng gần đây nhất và gây kinh ngạc nhất là **giai phẩm Xuân Kỳ Sứ** của Tổng cục Du lịch thuộc Bộ Văn Hóa-Thể Thao-Du Lịch CSVN. Bất chấp những răn đe từ Bộ Thông Tin và Truyền Thông, dù lẽ loi giữa 700 tờ báo công cụ, giai phẩm Xuân này vẫn lên tiếng ca ngợi những thanh niên, sinh viên từng xuống đường biểu tình chống Trung Quốc (diễn ra từ tháng 12-2007 cho đến nay và luôn bị nhà cầm quyền ngăn chặn, đàn áp), vẫn lên tiếng khẳng định chủ quyền của Việt Nam với Hoàng Sa và Trường Sa là bất khả xâm phạm, lên tiếng kêu gọi bảo lãnh thổ và cảnh báo về họa ngoại xâm. Rồi để nổi rõ hơn nữa lập trường của mình, Giai phẩm Xuân Du lịch còn nhiều bài viết khác nhấn mạnh Ái Nam Quan và nhiều vùng lãnh thổ, lãnh hải khác là phần không thể tách rời khỏi nước Việt. Nhóm chủ biên đã đưa cả bài thơ "Hận Nam Quan" (trong vở kịch thơ bất hủ của Hoàng Cầm) vào giai phẩm. Việc chọn đăng bài thơ bi tráng này hẳn nhằm phê phán tuyên bố của Vũ Dũng, thứ trưởng Ngoại Giao CSVN trên báo điện tử VietNamNet vào ngày 2-1-2009. Bất chấp lịch sử dân tộc và vô số chứng cứ khác, trong tuyên bố đó, Vũ Dũng đã trắng tráo bảo rằng: "Theo lịch sử, thác Bản Giốc, Ái Nam Quan đã là của Trung Quốc từ đời nhà Minh, nhà Thanh"!?! Việc đăng Hận Nam Quan cũng đồng thời nhằm kết án tên đầu sỏ bán nước Hồ Chí Minh, kẻ mà trong bài "Ngọ Quá Thiên Giang" viết ngày 17-03-1950 (x. Hồ Chí Minh Toàn Tập cuốn 6, trang 22, ấn bản 2000), đã làm bốn câu ca ngợi chiến thắng của hồng quân Trung Cộng, mà câu cuối cùng là: "Hồng quân trực đáo Trấn Nam Quan!" ("Hồng quân thẳng đến Trấn Nam Quan!"). Quả thật đây là cái tát tai giáng vào má các tiên nhân hào kiệt của đất nước, một bãi nước miếng nhỏ vào mặt các anh hùng liệt sĩ của Tổ Quốc!

Tiến sĩ Trương Nhân Tuấn (đang sống tại Pháp), một trong những chuyên gia hàng đầu về vấn đề biên giới Trung-Việt, qua bài viết mới đây nhan đề: "Việt Nam và Trung Quốc đã hoàn tất công trình phân giới", cũng đã viết: "Đường biên giới hai nước VN và TQ đã hiện hữu từ ngàn năm trước, công ước Pháp Thanh 1887 là chỉ thể hiện thực tế lịch sử đó mà thôi... Nhưng ngày hôm nay đảng CSVN đã làm thay đổi đường biên giới này, họ đã nhượng đất cho TQ, bất chấp sự thật lịch sử, bất chấp dư luận trong, ngoài nước. Do đó, mặc dầu với sự hỗ trợ của dân trồng kèn của trên 600 cơ quan truyền thông trong nước, ông Vũ Dũng vẫn không át được các lời tố cáo nhượng đất nhượng biển của đảng CSVN. Lời ông Vũ Dũng không thuyết phục được ai. Đảng CSVN phải chịu trách nhiệm trước quốc dân và lịch sử về các hành vi nhượng đất (và biển) của mình cho TQ".

2- Vậy là kể từ tên Nguyễn Ái Quốc (!?!), trải qua nhiều bộ chính trị đến 15 tên trong bộ chính trị hiện thời, khuôn mặt bè lũ mãi quốc cầu vinh (mà Trần Ích Tắc, Mạc Đăng Dung, Lê Chiêu Thống chưa đáng là học trò) qua những biến cố trên ngày càng lộ rõ. Tuy nhiên, còn có một sự kiện khác vạch trần thêm tội lỗi của bọn tặc tử này. Xin nghe **Lời báo động** sau đây của một tổ chức người Việt yêu nước tại hải ngoại, Việt Nam Cộng Hòa Foundation:

**GIẢI NHÃN
QUYỀN VN
2008**



TRONG SỐ NÀY

- Trg 01 ► Vừa mất hẳn đất, nay sắp mất hẳn biển !!!
- Trg 03 ► Thư phản kháng chung về việc nhượng đất cho TQ...
-100 tổ chức đoàn thể VN
- Trg 05 ► Tuyên bố chung đầu năm KS, đưa đất nước thoát...
-Tập thể cá nhân ng. Việt
- Trg 07 ► Văn bút Quốc tế đòi phóng thích các tù nhân vì tự do..
-Liên hội Nhân quyền VN
- Trg 08 ► Trở về lãnh thổ lãnh hải Tổ quốc
-CCB và Giáo chức Hà Nội
- Trg 10 ► Tổng kết hoạt động năm 2008 của GHPGVNTN
-Phòng Thông tin PGQT
- Trg 13 ► Ghi nhận từ phiên tòa xử Mục sư Nguyễn Thị Hồng
-Ms Nguyễn Hồng Quang
- Trg 15 ► Có nên chấp nhận như một giải pháp việc biển đất đai...
-Hoa Lan
- Trg 16 ► Nhục nước hại dân
-Phạm Trần
- Trg 18 ► VNam - TQuốc đã hoàn tất công trình phân giới
-Trương Nhân Tuấn
- Trg 20 ► Mọi lý
-Vũ Thạch
- Trg 22 ► Bờ cõi lửa bùng xuân quyết tiến - Cầu (thơ)
-Văn Quảng, Doãn Thường
- Trg 23 ► Trung Quốc lợi gì trong chiến tranh Việt Nam?
-Trần Gia Phụng
- Trg 27 ► Lăn gập "Bác Hồ" tôi bị mất trinh
-Huỳnh Thị Thanh Xuân
- Trg 29 ► Tổng thống Barack Obama và Việt Nam
-Ngô Nhân Dụng
- Trg 30 ► Từ đời sống khốn khó đến ước mơ đầu năm
-Trần Hùng
- Trg 32 ► Độc quyền địa ốc, một kiểu cướp đất của dân lành.
-Nguyễn Đạt Thịnh

**13-05-2009, THỜI HẠN
CUỐI CÙNG CÁC NƯỚC
PHẢI NỘP BẢN ĐỒ LÃNH
HẢI QUỐC GIA CHO LHQ**

"Ngày 13-05-2009 là thời hạn cuối cùng mà các Nước phải nộp bản đồ về lãnh hải của quốc gia mình cho Ủy Ban Định Ranh Thềm Lục Địa của Liên Hiệp Quốc. Một nguồn tin cho biết, đã số các Nước trên thế giới có liên quan đến biển đều đã nộp và hoàn tất các thủ tục, kể cả các quốc gia vùng Đông Nam Á cũng đều nộp bản đồ về lãnh hải của quốc gia họ, nhưng riêng nhà Nước CHXHCN Việt Nam thì cho đến nay vẫn chưa thấy đệ nạp. Thông báo của LHQ đã có hơn 10 năm nay và ngày 13-05-2009 là thời hạn chót.

"Nếu đến thời hạn ấy mà Việt Cộng vẫn không đệ nạp thì biển Việt Nam xem như bị mất hàng triệu m2 một cách cố ý và có hệ thống. Nên nhớ rằng biển bao gồm các hải đảo, tài nguyên thiên nhiên kể cả việc sinh sống đánh cá của hàng triệu ngư dân Nước Việt. Trong khi đó Trung Cộng đã không che giấu ý đồ dùng sức mạnh xâm chiếm biển Đông, bành trướng lãnh thổ, lãnh hải, đồng hóa các Nước nhược tiểu và làm bá chủ Đông Nam Á, bất chấp các hòa ước, định ước quốc tế mà chính Trung Cộng đã ký kết, kể cả Công ước LHQ về Luật Biển đã ký với 118 quốc gia hội viên LHQ vào năm 1982.

"Việt Nam là một Nước đang bị Trung Cộng khống chế, xâm lấn một cách ngang ngược và thô bạo với sự đồng lõa của Đảng CSVN. Từ bức công hàm của Phạm Văn Đồng ký ngày 4-8-1958, Trung Cộng đã đánh chiếm Hoàng Sa năm 1974, đánh chiếm Trường Sa năm 1988, đến hiệp định biên giới Việt Trung ký ngày 30-12-1999 rồi hiệp định lãnh hải Việt Trung ký ngày 25-12-2000 v.v... tất cả đều ký kết một cách bí mật mà ngay cả Quốc hội bù nhìn Việt Cộng cũng không được nghe, biết và quyết định. Từ đó VN đã mất đi ải Nam Quan, thác Bản Giốc, các địa danh và hàng ngàn cây số dọc theo biên giới. Riêng về lãnh hải, Trung Cộng lại đưa ra thuyết Biên Lịch Sử hay Lưỡi Rìu rỗng từ thời Tần Thủy Hoàng, Hán Vũ Đế, Minh Thành Tổ để nuốt trọn biển VN một cách trắng trợn.

"Thời hạn đệ nạp Bản đồ về biển đã gần kề. CSVN, kẻ đang quàng ách thống trị bạo tàn trên đất nước và dân tộc Việt Nam, phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước lịch sử. Nếu khiếp nhược yếu hèn không dám dùng xương máu để chống lại bọn bành trướng xâm lược Bắc Kinh thì cũng phải thực hiện những nguyên tắc mà Công ước quốc tế đã quy định cho mỗi quốc gia chủ thể quyền lợi và tổ quyền nhằm bảo vệ lãnh thổ, lãnh hải một cách toàn vẹn".

Theo lời một anh hùng Hoàng Sa, hạm trưởng kiêm học giả Vũ Hữu San (tác giả chính của Lời báo động trên), "Biển Đông là nơi khai sinh nuôi dưỡng nền văn hóa nhuộm màu hàng hải của giống nòi Việt Tộc. Có thể nói Hoàng Sa Trường Sa là vùng mà người Việt mình sinh sống mấy chục ngàn năm trước. Rồi nước nó lên thì Tô Tiên chúng ta mới đi vào đất liền sinh sôi nảy nở cũng mấy chục ngàn năm. Chúng ta biết Biển Đông là nguồn năng lượng khổng lồ. Tài nguyên dưới biển lớn lắm, người Tàu rất ham muốn! Vì vậy, chúng ta hiểu là họ cứ lấn dần dần.... Chúng tôi thấy rằng Trung Cộng không tôn trọng luật lệ quốc tế, mặc dù họ có ký... Hiệp ước, tình trạng Biển Đông rất là nguy ngập. Mỗi lần ra tay là họ tàn sát người Việt trên Biển Đông. Mỗi lần tàu bè của họ xuống VN là có mưu mô xâm lược. Hải quân Trung Cộng giết dân vô tội của ta nhiều lần. Người Trung Hoa chưa bao giờ quá tay trên biển như vậy với một nước lân bang, mà chỉ với người Việt của chúng ta!"

Trước hiểm họa thù trong giặc ngoài này, trông chờ CSVN nhớ lại tình tự dân tộc, đoàn kết toàn dân để chống Bắc phương chỉ là một ảo tưởng. Hơn 60 năm rồi, không thấy chúng quy lụy Tàu và đảng từng mảng đất Tổ cho Đại Hán sao? Toàn dân chỉ còn có cách là đuổi lũ vô tổ quốc này khỏi ghế quyền lực như một hình thức tế cờ, rồi cùng nhau đứng lên giải cứu Quê hương Đất nước khỏi cảnh mạt vận!!! **BAN BIỂN TẬP**



Cháu ngoan Bác Hồ (Babui - DCVonline.net)

THƯ PHẢN KHÁNG CHUNG

của

các chính đảng, tổ chức, đoàn thể trong & ngoài nước chống lại việc nhượng đất biển vĩnh viễn cho Trung Quốc nhân kỷ niệm 35 năm hải chiến Hoàng Sa 19-01-2009

Ba mươi lăm năm trước đây, vào ngày 19-01-1974, qua trận hải chiến Hoàng Sa, Trung Cộng đã dùng vũ lực chiếm đoạt quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam. Trong lúc quân đội và chính phủ Việt Nam Cộng Hòa thời bấy giờ đã anh dũng chống trả và cực lực lên án hành động xâm lăng của Trung Cộng, thì nhà cầm quyền CS Bắc Việt đã hoàn toàn im lặng. Thái độ này xác nhận chủ trương của đảng CSVN chấp nhận dâng hiến lãnh thổ cho Trung Cộng để đổi lấy sự ủng hộ của Bắc Kinh trong việc thôn tính miền Nam.

Chủ trương này đã thể hiện rõ ràng qua công hàm thủ tướng CSVN Phạm Văn Đồng ký ngày 14-9-1958 gửi cho Chu Ân Lai, chỉ 10 ngày sau khi Trung Cộng đưa ra một bản đồ vẽ lờ mờ đòi hết cả các quần đảo trong Biển Đông/Biển Nam Hải là thuộc về chủ quyền Bắc Kinh. Mặc dù công hàm này không có căn bản pháp lý, Trung Cộng vẫn dùng làm lý do để chiếm Hoàng Sa ngày 19-01-1974 và lần chiếm thêm một số đảo thuộc về Việt Nam trong quần đảo Trường Sa vào tháng 3-1988. Và cũng chính vì chủ trương này mà nhà cầm quyền CSVN đã không những chỉ phản đối lấy lệ mà còn ngăn chặn dân chúng Việt Nam biểu tình lên án Trung Quốc chính thức lập huyện Tam Sa để cai quản cả Tây Sa (tức Hoàng Sa của VN), Trung Sa và Nam Sa (tức Trường Sa của VN).

Về mặt lãnh thổ, ngày 22-12-2008 vừa qua, hai thứ trưởng ngoại giao của Cộng hòa XHCN Việt Nam, ông Vũ Dũng và của Cộng hòa Nhân dân Trung Quốc, ông Vũ Đại Vỹ, đã gặp nhau ở phía Nam Hữu Nghị Quan (tức Ải Nam Quan cũ) để làm lễ cắm cột mốc số 1117 đánh dấu sự hoàn thành trong căn bản việc cắm gần 2000 cột mốc giữa hai nước (gồm 1533 cột mốc chính và gần 400 cột mốc phụ) dọc theo 7 tỉnh phía Bắc Việt Nam, từ Điện Biên qua Lai Châu,

Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn đến Quảng Ninh, trải dài trên 1400 km biên giới.

Lẽ ra "rào giậu tốt phải đem lại những quan hệ láng giềng tốt", nhưng sự sắp xếp này giữa hai nhà cầm quyền Việt Trung, vì được thoả thuận trong bóng tối, công chúng không có tiếng nói nên đã mang lại nhiều câu hỏi hơn là thực sự giải quyết các tranh chấp biên giới giữa đôi bên. Bằng chứng là qua 35 năm đàm phán (lần đầu ở Bắc Kinh vào ngày 15-08-1974 nhưng được tăng cường tốc độ bắt đầu từ năm 1992) và hơn hai năm cắt lực làm việc phân giới cắm mốc (PGCM), đến cuối năm 2007 vẫn còn 15% các khu vực "hai bên có nhận thức khác nhau" và, theo ông Vũ Dũng, đến bây giờ "tỉnh Cao Bằng vẫn còn một số mốc chưa cắm." Trong khi đó, những mất mát nổi bật đã được ghi nhận ở thác Bản Giốc (Bạch thư năm 1979 của chính Hà Nội còn nói "thác Bản Giốc từ lâu là của VN," thì bây giờ 2/3 thác đã thuộc về Trung Quốc, đặc biệt những khu vực thuận tiện nhất cho việc khai thác du lịch), Ải Nam Quan (bây giờ đứng từ cột kilômét 0, chỗ phân ranh mới giữa hai nước, ta không còn trông thấy Hữu Nghị Quan nữa, bởi giờ này nó đã nằm sâu trong lãnh thổ Trung Quốc), và nhiều nơi khác (như ở Cao Bằng và khu vực Bãi Tục Lãm, ở cửa sông Bắc Luân).

Trong Vịnh Bắc Việt (riêng tên của Vịnh cũng đã đủ để nói lên chủ quyền truyền thống của nước ta), CSVN cũng đã để mất cho Trung Quốc 11.000 kilômét vuông qua Hiệp định Phân ranh giới trong Vịnh Bắc bộ ký kết ngày 25-12-2000.

Trước những sự kiện trên,

**CHÚNG TÔI, CÁC CHÍNH ĐẢNG,
TỔ CHỨC, ĐOÀN THỂ TRONG VÀ
NGOÀI NƯỚC, KÊU GỌI PHẢN
KHÁNG VIỆC CSVN ĐỂ MẤT ĐẤT,
MẤT BIỂN, QUA VIỆC:**

1. Xiển dương tinh thần hào hùng của Hải quân VNCH đã anh dũng chiến đấu vào ngày 19-01-1974, cách đây 35 năm, chống lại một kẻ thù hung hãn và dối dào phương tiện, để bảo vệ nguyên tắc Hoàng Sa Trường Sa là của Việt Nam cũng như nguyên tắc phận sự của người lính là để bảo vệ quê hương, không để cho mất một "tấc đất, tấc vàng."

2. Hết lòng ủng hộ phong trào thanh niên, sinh viên và tuổi trẻ Việt Nam đứng lên nhận lãnh trách nhiệm trước lịch sử bằng cách tìm mọi phương cách, nhất là bất bạo động, phản đối Trung Cộng lấn chiếm dân VN qua bao nhiêu năm qua, đi ngược lại chính sách hữu nghị mà Bắc Kinh thường rêu rao.

3. Kêu gọi cán binh thuộc mọi quân binh chủng Quân đội Nhân dân VN hãy làm tròn nhiệm vụ của mình là bảo vệ người dân, đặc biệt các ngư phủ VN, trước họa bá quyền và ngoại xâm từ phương Bắc, dù dưới hình thức xâm lược ở ạt hay bằng cách nguy hiểm hơn là kiểu tằm ăn lá.

4. Kêu gọi toàn dân hãy đứng lên đòi hỏi phải được tự do chọn lựa thành phần lãnh đạo đất nước. Có vậy, thành phần lãnh đạo này mới có khả năng tạo được sự đoàn kết dân tộc thực sự và rộng lớn, khơi dậy được truyền thống hào hùng của Dân tộc ta là xiết chặt hàng ngũ mỗi khi Tổ quốc lâm nguy để bảo đảm là một nước với 4000 năm văn hiến phải được trường tồn, vững mạnh qua sự hy sinh, sáng tạo của 88 triệu dân VN, ở trong cũng như ngoài nước.

5. Kêu gọi quốc tế, vì quyền lợi thông thương hải hành trong Biển Đông, ủng hộ nhân dân VN để đòi lại những đảo và vùng quần đảo mà trong lịch sử cũng như truyền thống thuộc về VN, ngõ hầu tránh được sự độc quyền khống chế vùng biển rộng lớn này bởi một bá quyền mà bấy lâu nay có hành động và tham vọng xâm lược nhắm vào toàn vùng.

Danh sách đoàn thể ký tên (100)

Quốc Nội: 1- Cao trào Nhân bản Việt Nam, Bs Nguyễn Đan Quế, Sáng lập và Đại diện (Đd). 2- Khối 8406, Lm Phan Văn Lợi, Đd. 3- Liên minh Dân chủ và Nhân quyền Việt Nam, Ô. Đỗ Nam Hải, Đd. 4- Nhóm Linh mục Nguyễn Kim Điền, Lm Chân Tín, Đd.

Chính Đảng: 1- Đảng Dân chủ Nhân dân, Ô. Đỗ Thành Công, Chủ tịch (Ct). 2- Đảng Tân Đại Việt, Ô. Nguyễn Ngọc Sáng, Ct. 3- Đảng Thăng tiến VN, Ô. Nguyễn Ngọc Hùng, Đd. 4- Đảng Vì Dân, Ô. Nguyễn Công Bằng, Tổng thư ký. 5- Đảng Việt Tân, Ô. Đỗ Hoàng Diễm,

Ct. 6- Nghị hội Toàn quốc Người Việt tại Hoa Kỳ, Ô. Nguyễn Ngọc Bích, Ct. Chấp hành. 7- Phong trào Cách mạng Dân chủ VN, Ô. Trần Hưng Đại Việt, Ct. 8- Tổ chức Phục hưng VN, Ô. Trần Quốc Bảo, Ct. 9- Tổ chức Quốc tế Yểm trợ Cao trào Nhân bản, Bs Nguyễn Thế Bình, Ct. 10- VN Quốc Dân Đảng Hải Ngoại, Ô. Trần Tử Thanh, Ct

Âu Châu: 1- Cộng đồng (CĐ) VN tại Liège, Bỉ, Ô. Lê Hữu Đào, Ct. 2- CĐVN Ty Nạn CS tại Pháp, Bs Phan Khắc Tường, Ct. 3- Gia đình Quân Cán Chánh VNCH tại Hòa Lan, Ô. Lê Quang Kế, Đd. 4- Gia đình Hải quân tại Cộng hòa Liên bang Đức, Ông Nguyễn Văn Phẫu, Đd. 5- Hội Cựu Tù nhân Chính trị và Nạn nhân CSVN tại Pháp, Ô. Dương Văn Lợi, Đd. 6- Hội Người Việt Dân chủ Berlin, Đức Quốc, Ô. Nguyễn Văn Muộn, Đd. 7- Hội Người Việt Tự do Niederrhein, Đức Quốc, Ô. Lê Thanh Vân, Đd. 8- Hội Người Việt Ty nạn CS Nürnberg & Mittelfranken, Đức Quốc, Ô. Bùi Văn Tân, Đd. 9- Hội Pháp Việt Tương trợ, Ô. Bùi Xuân Quang, Đd. 10- Hội Cựu Quân nhân nhân QLVNCH tại Vương quốc Bỉ, Ô. Nguyễn Đức Hồ, Ct. 11- Tổ chức Sinh hoạt Người Việt Ty nạn tại CH Liên bang Đức, Ô. Phạm Công Hoàng, Ct. 12- Trung tâm VN về Nhân quyền, Ls Trần Thanh Hiệp, Đd. 13- Ủy ban (UB) Điều hợp Công tác Đấu tranh của CĐ Người Việt tại CHLB Đức, Ô. Nguyễn Thanh Văn, Đd. 14- Văn phòng Liên lạc các hội đoàn và người Việt tự do tại Pháp, Ô. Nguyễn Phúc Tùng, Tổng Thư Ký.

Úc Châu: 1- Câu lạc bộ Nguyễn Công Trứ Nam Úc, Ông Nguyễn Văn Khâm. 2- CĐ Người Việt Tự do Liên bang Úc, Ô. Nguyễn Thế Phong, Ct. 3- Đài VN Sydney Radio, Bà Bảo Khánh. 4- Hiệp hội Dân chủ Hiến định, Pháp trị và Đa nguyên, Ls Đào Tăng Dực, Ct. 5- Hội quán Tao Phùng Nam Úc, Ông Trần Công, Đd. 6- Hội Văn học Nghệ thuật VN Nam Úc, Bà Lê Huy Giang, Đd. 7- Khối 1706 Yểm trợ Tự do Dân chủ Nhân quyền cho VN (Sydney), Ô. Đoàn Kim. 8- Khối 1906 Yểm trợ Tự do DCNQ cho VN (Sydney), Ô. Trần Hồng Quân. 9- Liên đoàn Vovinam Việt Võ đạo Úc Châu, Master Hồ Quang Thanh Sơn. 10- Liên minh Dân chủ VN Nam Úc, Ông Đỗ Văn Thư, Đd. 11- Nhóm Trẻ Sóng Việt (Sydney), Cô Thiên Kim. 12- Tổng hội Cựu Quân nhân QLVNCH Úc Châu, Ô. Nguyễn Hưng Đạo, Ct. 13- UB Yểm trợ Đấu tranh giành TDDC cho VN Queensland, Ông Trần Kim Êm, Đd. 14- VN Võ đạo Queensland, Vs Hoàng Sự, Đd.

Bắc Mỹ:

Đoàn thể Cộng đồng: 1- CĐ Nam Florida, Ô. Lê Thanh Liêm, Ct. 2- CĐ Người Việt Quốc gia (QG) Allentown, PA, Ô. Hoàng Trọng Chiêu, Ct. 3- CĐ Người Việt QG Đông Bắc PA, Ô. Đỗ Đức Chiến, Phát Ngôn nhân. 4- CĐ Người Việt QG Lancaster PA, Ô. Lê Văn Chiêu, Ct. 5- CĐ Người Việt QG Lebanon PA, Ô. Nguyễn Hải, Ct. 6- CĐ Người Việt QG Reading PA, Ô. Nguyễn Xuân Sơn, Ct. 7- CĐ Người Việt QG Dallas, Ô. Thái Hóa Tổ, Ct. 8- CĐ Người Việt QG Nam New Jersey, Ô. Trần Quán Niệm, Ct. 9- CĐ Người Việt QG New York, Ls Nguyễn Thanh Phong, Ct. 10- CĐ Người Việt QG Fort Worth, Ô. Nguyễn Xuân Hùng, Ct. 11- CĐ Người Việt QG Michigan, Ô. Phạm Văn Thanh, Ct. 12- CĐ Người Việt QG Tucson, AZ, Ô. Lê Cường, Ct. 13- CĐ Người Việt Sarasota-Bradenton (Florida), Ô. Nguyễn Văn Hiền, Ct. 14- CĐ VN Bắc California, Ô. Nguyễn Ngọc Tiên, Ct. 15- CĐ VN Hoa Kỳ, Ô. Nguyễn V. Tân, Ct. HĐĐB. 16- CĐ VN Philadelphia, Ô. Nguyễn Đình Toàn, Ct. HĐĐB. 17- CĐ VN Thống hợp Georgia, Ô. Ngô Thanh Lâm, Ct. 18- CĐ VN Vùng Washington DC, MD & VA, Ô. Đỗ Hồng Anh, Ct. 19- CĐ VN Nam California, Ô. Nguyễn Tấn Lạc, Ct. 20- CĐ Tị nạn CS Los Angeles, Ô. Nguyễn Thành Long, Ct. 21- CĐ Người Việt San Diego, Ô. Nguyễn Văn Lực, Ct. 22- Hội đồng Điều hành CĐ Người Việt Bắc California, Ô. Hoàng Thế Dân, Đd. 23- LH Người Việt Canada, Ô. Ngô Văn Út, Ct

Đoàn thể chuyên biệt: 1- CĐ Công Giáo Sarasota (Florida), Ông Nguyễn Văn Bôn, Ct. 2- Đài Phát thanh Hoa Mai, Cô Trịnh Anh. 3- Đại Việt Quốc Dân đảng, Khu bộ Bắc California, Việt Tôn. 4- Đoàn Thanh niên Hồn Việt, Ông Nguyễn Đình Nhu, Ct. 5- Đoàn Thanh niên Phan Bội Châu (Nam California), Cô Lê Phong Vân. 6- Hệ thống Radio Tiếng Nước Tôi, Ô. Nguyễn Văn Lộc. 7- Hội Ái hữu Cảnh sát QGVNCH Orlando, Ô. Nguyễn Văn Thuyết. 8- Hội Cao niên Mississauga (Ontario, Canada). 9- Hội Cựu Quân nhân Ontario, Canada, Ô. Nguyễn Văn Tân, Đd. 10- Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/ Pennsylvania & Phụ cận, Ô. Đỗ Đức Chiến, Hội trưởng. 11- Hội Đền Hùng San Diego, Ô. Trương Hoạch. 12- Hội đồng Giáo dân Công giáo Đông Nam HK, Bs Nguyễn Tiến Cảnh. 13- Hội đồng VN Bảo toàn Đất tổ, BS Nguyễn Trọng Việt, Đd. 14- Hội Phát huy Văn hóa VN, Ô. Trịnh Minh Đức, Ct. 15- Hội Quân Cán Chính VNCH Jacksonville, Ô. Lê Đình Quý. 16- Hội Sinh viên Sĩ quan Thủ Đức, Ontario,

Canada, Ô. Trần Quốc Thiện, Hội trưởng. 17- Hội Thánh Trần Hưng Đạo Orlando, Ô. Lâm Khắc Nghiêm. 18- Hội Văn hoá VN Toronto. 19- Liên minh Dân chủ VN, Canada, Ô. Nguyễn Hữu Vượng. 20- Liên minh Quang phục VN Houston, Ông Nguyễn Hữu Thiết, Đd. 21- Phong trào Quốc dân đòi trả tên Sài Gòn, Lm Nguyễn Hữu Lễ, Đd. 22- Phong trào Thanh niên Dấn thân, Ô. Lý Việt Chương, Ct. 23- Phòng Thương mại San Diego, Ô. Nguyễn Văn Lộc, Đd. 24- Tổ chức VietnAmerica, Ô. Phạm Văn Thanh, Ct. 25- Tổng hội Cựu Tù nhân Chính trị VN, Ô. Nguyễn Trung Châu, Tổng hội trưởng. 26- Trung tâm Điều hợp Tập thể Chiến sĩ VNCH Đông Bắc Hoa Kỳ, Đoàn Hữu Định, Trung tâm trưởng. 27- UB Bảo vệ và Phát huy Chính nghĩa QG, Ô. Lê Ngọc Diệp, Ct. 28- UB Đấu tranh Bảo toàn Đất tổ San Jose, Ô. Lê Thanh Tùng, Đd. 29- UB Hỗ trợ Liên minh DCNQ VN San Diego, Ông Trần Ngọc Dương. 30- UB Nhân quyền Ontario, Canada, Cô Dương Văn Anh, Đd. 31- UB Yểm trợ Đấu tranh Quốc nội San Jose, Ô. Phạm Quốc Hùng, Đd. 32- UB Yểm trợ PTDC Quốc nội Toronto, Ô. Lê Minh Tuấn, Đd. 33- UB Yểm trợ Tự do Dân chủ Quốc nội VN (Jacksonville, FL), Ô. Lê Thành Nhơn, Ct. 34- Viện Quốc tế về VN, G.S. Đoàn Viết Hoạt, Đd. 35- VN Quốc Dân đảng, Xứ bộ Bắc California, Ô. Nguyễn Hữu Nhất, Đd.

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1 và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

witness2005@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng, xin mời ghé:

<http://www.tdngonluan.com>

www.luongtamconggiao.com

www.tudodanchvietnam.net

<http://tudongonluan.atspace.com>

<http://www.viet.no>

Trong trang mạng thứ 1, thứ 2, thứ 3 và thứ 5 trên đây, Quý vị có thể tìm thấy nhiều tài liệu đấu tranh cho dân chủ tại Việt Nam

TUYÊN BỐ CHUNG

đầu năm Kỷ Sửu

ĐƯA ĐẤT NƯỚC THOÁT VÒNG NÔ LỆ CS

.....*Mùng 1 Tết 26-01-2009*.....

Liên tục cầm quyền từ năm 1945, nhiều thế hệ Bộ chính trị đảng Cộng Sản Việt Nam thay nhau độc quyền cai trị đất nước với những sai lầm chồng chất, đã phản bội ước vọng tự do dân chủ của toàn dân.

Năm 1986 đảng CSVN buộc phải mở cửa để sống còn. Phát triển kinh tế tuy có thay đổi phần nào đời sống cùng khổ của người dân, nhưng rồi vốn đầu tư nước ngoài, tiền viện trợ, tài nguyên quốc gia, thuế dân đóng góp cố tình bị sử dụng sai, đã đưa đến hậu quả là một thiếu số đảng viên cao cấp rất giàu có, còn đa số dân lao động vẫn nghèo nàn, cơ cực và thiệt thòi đủ mặt.

Trong khi ấy, thông tin văn hoá do Đảng trực tiếp chỉ huy ra sức tuyên truyền lừa bịp, nhằm tạo cho người dân ảo tưởng tự mãn, hài lòng với số phận nô dịch. Giáo dục chìm đắm trong lạc hậu, y tế yếu kém, thất nghiệp cao, xuất ngoại lao động bị bóc lột. Tệ nạn xã hội tràn ngập: lừa đảo, trộm cắp, ma túy, HIV-AIDS, buôn bán phụ nữ và trẻ em, tăng thêm hố cách biệt giàu nghèo và thành thị nông thôn. VN ngày càng tụt hậu so với các nước trong vùng.

Chính quyền tham nhũng, vô hiệu năng, phải dùng công an trị để bảo vệ địa vị độc tôn. Quyền lực lẫn lộn giữa Đảng và Nhà nước đưa người dân vào cảnh một cổ hai tròng. Các quyền căn bản của người dân được ghi trong Hiến Pháp đều bị nhà cầm quyền dùng mọi mảnh khước phủ nhận trên thực tế.

Quần chúng bất mãn khắp nơi: nông dân khiêu nại bị mất đất canh tác, công nhân đình công đòi tăng lương, sinh viên biểu tình chống Trung Cộng xâm lấn biên giới, lãnh hải. Công giáo tự họp cầu nguyện công lý vì đất xứ đạo bị tước đoạt. Phật giáo, Hòa hảo, Cao đài, Tin lành đòi quyền tự lập, tự do hành đạo; Hơn 400 tù nhân chính trị vẫn bị tiếp tục giam cầm. Tất cả những người vận động cho tự do, dân chủ và nhân quyền một cách ôn hòa đều bị giam giữ, quản thúc tại gia, theo dõi, xuyên tạc, xách nhiễu thường xuyên.

Dân ta muốn phát triển, và có đủ

tiềm năng phát triển, nhưng Bộ chính trị chỉ muốn lợi dụng phát triển để phục vụ quyền lợi và địa vị của Đảng. Trong cố gắng hội nhập cộng đồng thế giới để mở mang, Đảng đã bắt chấp mọi ý kiến và đòi hỏi hợp lý từ phía người dân. Hậu quả là: lạm phát cao và vật giá leo thang. Chồng lạm phát thì tăng trường sụt giảm. Toàn bộ các chương trình phát triển đất nước rơi vào bế tắc.

Sau biến cố 30-04-1975, đảng CSVN không thể tiếp tục kìm hãm dân tộc ta trong tăm tối và lừa gạt được nữa. Bùng tình trước ánh sáng của thế giới văn minh, tự do dân chủ và tiến bộ, niềm tin của người dân vào thành phần lãnh đạo hoàn toàn bị đổ vỡ, gây ra tình trạng phá sản về tinh thần. Vừa mất niềm tin vào chính quyền, vừa phải tìm cách sống còn trong cuộc sống khó khăn, căn bản đạo lý và sự tử tế truyền thống trong mối giao hảo giữa người dân với nhau đã bị cạn kiệt, phá sản. Của cải và năng lực có thể giúp tái tạo sự phá sản về vật chất, nhưng sự phá sản về tinh thần là điều đáng sợ, muốn tái tạo, không thể nhờ vào người ngoài, nghiêm trọng hơn: phải cần nhiều thế hệ mới có thể phục hồi.

Trong hơn 60 năm qua, dưới bàn tay độc quyền cai trị của Đảng CSVN, dân tộc ta đã phải hy sinh quá nhiều, tới mức hầu như vô lý: Nhiều triệu người chết, hàng triệu gia đình ly tán, ba thế hệ làm than, để đưa đến một đất nước lạc hậu, tham nhũng, thối nát, độc đảng, độc tài như ngày nay.

Tình hình bi đát này không thể kéo dài được nữa, đã đến lúc dân tộc ta buộc phải lựa chọn: Tiếp tục cam chịu hay thoát ra bằng con đường duy nhất là Dân chủ hoá đất nước, với những nguyên tắc sau đây:

- *Dân chủ hiến định*: Chủ quyền quốc gia thuộc về toàn dân, được quy định trong bộ luật tối thượng là Hiến pháp. Không một cá nhân hay đảng phái nào được tự nhận là đại diện cho dân nắm quyền lãnh đạo đất nước, nếu không được người dân chọn lựa qua các cuộc bầu cử định kỳ, thực sự tự do và công bằng. Hiến

pháp bảo đảm chủ quyền của người dân, và nghiêm cấm mọi hành vi hay mưu toan làm giảm vai trò của người dân trong việc tự mình hay chọn người đại diện tham gia công quyền.

- *Tự do và nhân quyền*: Tự do và nhân quyền không những là căn bản phải có của cuộc sống, mà còn là điều kiện để hành sử quyền công dân, đóng góp cho sự thăng tiến của xã hội. Các tự do về tôn giáo, ngôn luận, giáo dục, hội họp, đi lại, đình công, biểu tình, tư hữu, kinh doanh..., cũng như sự bình đẳng giữa con người đã được ghi nhận đầy đủ trong Tuyên ngôn Hoàn vũ Nhân quyền (Universal Declaration of Human Rights) năm 1948, phải được triệt để tôn trọng.

- *Thăng bằng và kiểm soát* : Nguyên do của độc tài và tham nhũng thối nát là quyền hành tập trung vào một cá nhân hay đảng phái, thiếu sự phân quyền hợp lý và thẩm quyền kiểm soát lẫn nhau. Lịch sử thế giới chứng minh những chế độ lãnh mạnh và ổn định là nơi quyền làm luật được trao cho quốc hội, quyền cai trị được trao cho chính phủ, và quyền xét xử được trao cho tòa án. Cả ba quyền đều độc lập, và kiểm soát lẫn nhau. Cho đến nay, mẫu mực này chứng tỏ là tốt đẹp hơn cả.

Muốn thoát vòng nô lệ Cộng sản để tiến lên cùng thế giới văn minh, dân tộc ta cần tích cực tham gia thực hiện những điều sau đây:

1- Tự do ngôn luận: Bước đầu tiên là tranh đấu đòi tự do ngôn luận, bao gồm cả tự do báo chí, thông tin, sử dụng internet và xuất bản. Tự nhân phải được ra báo, được làm chủ các cơ sở phát thanh, truyền hình, xuất bản và phát hành các sản phẩm thông tin, văn hóa, nghệ thuật.

2- Bầu cử tự do: Dùng quyền tự do ngôn luận để vận động, đòi hỏi tổ chức bầu cử một quốc hội mới dưới sự giám sát của quốc tế để bảo đảm tính tự do và công bằng.

3- Hiến pháp mới: Quốc Hội mới làm ra hiến pháp mới xác định tam quyền phân lập; với các nhân quyền ghi trong Tuyên ngôn Hoàn vũ phải được tôn trọng triệt để.

4- Khi hiến pháp mới có hiệu lực, vai trò độc quyền lãnh đạo của đảng CS và tổ chức phụ thuộc như Mặt trận Tổ quốc đương nhiên chấm dứt. Đảng CS sẽ tự định đoạt số phận của mình: giải tán hay sinh hoạt như một trong các chính đảng khác. Đảng phái chính trị được quyền tự do thành lập.

5- Giải quyết oan ức và nghiêm cấm trả thù: Để tạo đoàn kết và tập trung năng lực của toàn dân trong

công cuộc đưa đất nước tiến lên trong giai đoạn mới, Quốc Hội sẽ làm hai đạo luật quan trọng:

* Đạo luật điều tra tội ác để giải quyết oan ức: Đạo luật này sẽ cho phép thành lập một ủy ban để truy tầm, mở lại hồ sơ của những vụ án nổi tiếng như Cải cách Ruộng đất, Nhân văn Giai phẩm, Chống Đảng Xét lại, Thăm sát Mậu Thân, Đánh Tư sản Mại bản, Học tập Cải tạo... Sau khi công khai hóa hồ sơ của những vụ này, Nhà nước sẽ phục hồi danh dự và bồi thường cho các nạn nhân.

* Đạo luật nghiêm cấm trả thù : Kinh nghiệm sau biến cố 1975 cho thấy việc trả thù hay bạc đãi những thành phần thất cơ lỡ vận đã gây ra những hậu quả vô cùng nghiêm trọng. Cần tránh tái diễn sự sai lầm này bằng một đạo luật cấm mọi biện pháp trả thù vì lý do chính trị. Riêng những kẻ phạm tội ác với dân vô tội, chẳng những bị xét xử bởi luật pháp quốc gia, còn có thể bị nghiêm trị bởi luật pháp quốc tế.

6- Quân đội ngoài chính trị: Trách nhiệm chính cũng như vinh dự của quân đội là bảo vệ Tổ quốc. Từ trên nửa thế kỷ qua, CS đã sử dụng quân đội như công cụ cho những mưu đồ của Đảng. Máu xương chiến sĩ đã hy sinh để bảo vệ địa vị và quyền lợi cho một nhóm người, bành trướng một ý thức hệ ngoại lai. Sinh mạng người dân, thay vì phải trân quý để bảo vệ và xây dựng đất nước, đã bị phung phí cho những mục tiêu nông cạn của một băng đảng hiếu chiến. Tình trạng này phải chấm dứt. Hệ thống chính ủy trong quân đội phải loại bỏ. Quân đội chỉ bảo vệ Tổ quốc và duy trì an ninh cho đồng bào cũng như chỉ thi hành nhiệm vụ theo mệnh lệnh của chính quyền hợp pháp thực sự đại diện toàn dân. Quân đội không tham gia đảng phái hay làm kinh tế.

7- Giáo dục nhân bản và khai phóng: Trong nửa thế kỷ qua, đảng Cộng sản đã dùng giáo dục như một lò huấn luyện để sản xuất ra những người chỉ biết nói, nghĩ và làm theo lệnh Đảng. Để đạt mục tiêu này, nhà cầm quyền đã luôn trộn lẫn giả - thật, hoặc biến cải sự thật. Kết quả là mọi giá trị tinh thần và luân lý bị đổ vỡ. Khi lừa dối ngự trị thì sự thật ra đi.. Đây là điều phải loại trừ trong nền giáo dục nhân bản.

Bước đầu tiên trong nền giáo dục nhân bản và khai phóng là bãi bỏ ngay những môn học bắt buộc nhưng vô ích liên hệ tới Đảng CS. Thực hiện chương trình Giáo dục cưỡng bách và miễn phí hết cấp trung học. Chương trình giáo dục phải nhằm mục đích đồng đều mở mang và phát

triển con người về mọi mặt.

8- Tự do kinh tế: Kinh tế bao cấp đã đưa nhiều chế độ tới chỗ sụp đổ, và đưa dân tộc ta tới bờ vực thẳm năm 1986. Kinh tế đổi mới đã giúp dân tộc ta khỏi phải chết đói. Nhưng nửa tự do, nửa chỉ huy khiến kinh tế chưa phát lên được đã phá sản. Trong chế độ mới, kinh tế thị trường phải được áp dụng. Chỉ trừ những ngành sản xuất có liên hệ trực tiếp tới an ninh trật tự công cộng cần sự trực tiếp điều động của chính quyền, ngoài ra, tất cả đều do tư nhân làm chủ và quản trị.

Cùng với tự do kinh tế, quyền tư hữu phải được thừa nhận: Doanh nhân được làm chủ xí nghiệp, nông dân được làm chủ ruộng vườn, người dân được làm chủ nhà đất, giáo hội được làm chủ nơi thờ kính...

Ước vọng đã sẵn, đường đi đã thấy. Dấn thân vì Tổ Quốc là trách nhiệm của mọi công dân ở thời điểm này. Nếu trên tám chục triệu dân cam chịu kiếp tôi đòi cho một nhóm người là Bộ chính trị Đảng CSVN, thì chỉ việc tiếp tục hành động theo lệnh Đảng, và chắc chắn sẽ bị những thế hệ con cháu mai sau chê trách, phỉ nhổ. Nếu thấy đã đến lúc cần thoát ra khỏi vòng nô lệ của Đảng, thì phải làm ngay, trước khi quá muộn.

Huy động toàn bộ những phản ứng tự phát đòi dân chủ từ hơn tám chục triệu người bất mãn chung lòng dồn sức áp lực vào đầu não của hệ thống chính trị hiện nay tức là vào Bộ chính trị đảng CSVN. Mỗi người, từ chỗ đứng của mình trong xã hội, cổ vũ người chung quanh phủ nhận vai trò lãnh đạo của Bộ chính trị dưới nhiều hình thức khác nhau, từ bất hợp tác đến công khai biểu tình chống đối, đình công, bãi thị. Liên lạc và phối hợp với các nơi khác qua internet, điện thoại di động... đưa phong trào lên cao nhằm vô hiệu hoá vai trò lãnh đạo của Bộ chính trị.

Đồng bào hải ngoại với khối lượng chất xám lớn lao, với phương tiện tài chánh dồi dào và với uy tín ảnh hưởng đối với hành pháp và lập pháp tại các nước mà họ đang sinh sống, sẽ góp phần quan trọng trong cuộc tranh đấu chung bằng cách vận động dư luận quốc tế lên án và làm áp lực buộc CSVN phải tôn trọng dân chủ và nhân quyền của nhân dân VN.

Khi vai trò lãnh đạo của Bộ chính trị bị tê liệt, là lúc toàn dân có thể sử dụng tự do ngôn luận để đòi tách mọi hoạt động của đảng ra khỏi chính quyền, quốc hội và toàn án.

Thành lập một Ủy ban soạn thảo Bộ Luật bầu cử chấp nhận đa đảng,

tiến tới bầu Quốc hội Lập hiến dưới sự giám sát của Liên Hiệp Quốc. Quốc hội mới sẽ soạn thảo Hiến pháp mới Dân chủ, đưa đất nước vào giai đoạn phát triển rực rỡ, năng động và bền vững.

Xin kính chúc tất cả năm Kỷ Sửu thành công và may mắn.

Việt Nam ngày mừng một Tết năm Kỷ Sửu (26-01-2008)

Danh sách mở rộng để mọi cá nhân, đoàn thể cùng tham gia và cùng chịu trách nhiệm trước lịch sử và dân tộc.

Quốc nội:

1- Cao Trào Nhân Bản Việt Nam, BS Nguyễn Đan Quế đại diện. 2- Khố 8406, LM Phan Văn Lợi, đại diện tại Quốc Nội và GS Nguyễn Chính Kết đại diện tại Hải Ngoại. 3- Liên Minh Dân Chủ và Nhân Quyền Việt Nam: Kỹ Sư Đỗ Nam Hải, đại diện. 4- Nhóm Linh Mục Nguyễn Kim Điền, LM Nguyễn Hữu Giải, đại diện. 5- Đảng Dân Chủ Thế Kỷ XXI do GS Trần Khuê, TTK, đại diện. 6- Nhà Báo Nguyễn Khắc Toàn, Hà Nội. 7- Cựu Giảng Viên Đại Học Dương Thị Xuân, Hà Nội. 8- Cựu Quân Nhân, Kỹ Giả Tự Do Lê Thanh Tùng, Hà Nội. 9- Thi Sĩ Nông Dân Dương Văn Nam.

Hải ngoại:

10- CĐ Việt Nam tại Washington DC, MD và Virginia, Ông Đỗ Hồng Anh, Chủ tịch. 11- Trung Tâm Dân Chủ cho Việt Nam tại Montreal, BS Lâm Thu Vân, Chủ Tịch. 12- Tổ Chức Quốc Tế Yểm Trợ Cao Trào Nhân Bản, Chủ Tịch BS Nguyễn Thế Bình. 13- Tổ Chức Tập Hợp Vì Nền Dân Chủ, BS Nguyễn Quốc Quân, Đại Diện. 14- Hội Cao Niên Mississauga (Ontario, Canada). 15- Hội Cựu Quân nhân Ontario, Canada, Nguyễn Văn Tân, Đại diện. 16- Hội Cựu Sinh Viên Sĩ quan Trừ Bị Thủ Đức Ontario, Canada, Trần Quốc Thiên, Đại diện. 17- Ủy Ban Nhân Quyền Ontario, Canada, Dương Văn Anh, Đại diện. 18- Ủy Ban Yểm Trợ PTDC Quốc Nội Toronto, Canada, Lê Minh Tuấn, Đại diện. 19- Giáo Xứ Mẹ Việt Nam, các ông Trần Văn Luyện & Phạm Quốc Tuấn & Trần Công Luật và Trần Xuân Dân. 20- Đảng Vi Dân, Ông Nguyễn Công Bằng, Đại diện. 21- Hội Người Việt Quốc Gia vùng Hoa Thịnh Đốn, ông Đinh Hùng Cường, Chủ tịch. 22- Ủy Ban tranh đấu cho tù nhân chính trị tại Việt Nam, Montreal, Canada, Bs Từ Uyên, Chủ tịch. 23- Đại Việt Quốc Dân Đảng, Ts. Phan Văn Song, Chủ Tịch.

Và 67 cá nhân khác tại Hoa Kỳ và Canada.

Việt Cộng phải từ nhiệm, bị cách

LIÊN HỘI NHÂN QUYỀN VN TẠI THỤY SĨ BẢN TIN

Văn Bút Quốc Tế đòi phóng thích các Tù nhân vì Tự do phát biểu tại VN Genève 21-01-2009



Văn Bút Quốc Tế lên tiếng sau khi nhà báo Nguyễn Việt Chiến được phóng thích trước hạn tù vì áp lực quốc tế Hiệp Hội Nhà Văn Thế Giới đòi phóng thích tức khắc và vô điều kiện tất cả những người bị giam giữ vì hành sử ôn hòa quyền tự do phát biểu tại VN.

Trong một Thông Cáo/Kháng Nghị Thư phổ biến toàn cầu ngày 21-01-2008, Ủy Ban Văn Bút Quốc Tế Bệnh Vực Nhà Văn bị cầm tù chào mừng nhà báo Nguyễn Việt Chiến được phóng thích ngày 17-01-2009. Ông Nguyễn Việt Chiến đã thực sự rời trại tù về với gia đình sau 8 tháng bị giam nhốt bất công và trái phép. Nhà cầm quyền CS Hà Nội đã phải dùng mỹ từ “Ấn Xá” vào dịp Tết Đinh Sửu để trả “tự do” cho nhà báo trước nhiều áp lực quốc tế. Hành nghề phóng viên nhà báo, ông Nguyễn Việt Chiến còn làm thơ. Ông là tác giả của ba tập thơ Ngọn Sóng Thời Gian, Mưa Lúc Không Giờ, Cỏ Trên Đất và thi tuyển Những Con Ngựa Đêm. Sau khi bị kết án tù, nhà cầm bút được Văn Bút Quốc Tế bệnh vực và Phóng Viên Không Biên Giới trao Giải thưởng để tuyên dương sự can đảm cùng tinh thần yêu nghề nghiệp, muốn công lý và sự thật được tôn trọng dù bị chế độ độc tài trù dập, trừng phạt thô bạo.

Tương cũng cần nhắc lại: ông Nguyễn Việt Chiến, phóng viên báo Thanh Niên và ông Nguyễn Văn Hải, báo Tuổi Trẻ, cùng bị bắt ngày 13-05-2008. Việc giam cầm độc đoán hai nhà báo này có liên quan đến những bài điều tra của họ đã vạch trần hậu trường bê bối tham nhũng cấp cao trong cái gọi là vụ gây tai tiếng đáng phỉ nhổ PMU 18 năm 2006. Vụ “scandal” PMU (vô tiền khoáng hậu) được hai nhà báo phanh phui đã khiến cho một số chức sắc cao cấp

chức hay bị truy tố (Thứ trưởng Giao thông Vận tải Nguyễn Việt Tiến, Tổng giám đốc PMU 18 Bùi Tiến Dũng cùng nhiều Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Chánh văn phòng, Trưởng phòng v.v...). Đó chỉ là một ít cá nhân trong số nhiều tham quan ô lại hạng gộc có dính líu trong vụ ăn cắp, biển thủ Quỹ phát triển đề mua chuộc, hối lộ, đánh bạc, đánh cá về các trận đấu của Giải Túc cầu Âu châu. Số tiền thất thoát từ PMU 18 (quản lý khoảng 2 tỷ Mỹ kim/hơn 35 ngàn tỷ đồng VN) thuộc Quỹ phát triển do Ngân hàng Thế giới, Nhật Bản và một số nước khác viện trợ, lẽ ra phải dùng để xây dựng đường sá và cầu cống. Ngày 15-10-2008, viện dẫn Điều 258 Bộ luật Hình sự, tòa án nhân dân Hà Nội đã tuyên phạt hai phóng viên của báo Thanh Niên và báo Tuổi Trẻ về tội “Lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích Nhà nước, quyền lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân”. Không chịu nhận tội, ông Nguyễn Việt Chiến bị kết án 2 năm tù giam. Còn ông Nguyễn Văn Hải, sau khi nhìn nhận có vài sai lầm, đã lãnh 2 năm tù “cải tạo” nhưng không bị giam. Ngày 20-10-2008, trong một Kháng Nghị Thư phổ biến toàn cầu, Ủy Ban Văn Bút Quốc Tế Bệnh Vực Nhà Văn bị ngược đãi và cầm tù (International PEN CODEP/WIPC) đã bày tỏ thái độ: hai bản án dành cho hai nhà báo này là một sự vi phạm nghiêm trọng Điều 19 Bản Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị vốn bảo đảm cho quyền tự do phát biểu. Cho nên Văn Bút Quốc Tế đòi nhà cầm quyền Hà Nội phải phóng thích hai ông Nguyễn Việt Chiến và Nguyễn Văn Hải tức khắc và vô điều kiện.

Ngoài ra, Văn Bút Quốc Tế còn được cảnh báo về tình hình đàn áp quyền tự do phát biểu tại Việt Nam. Trong tháng 9-2008, có một chiến dịch leo thang trấn áp qui mô đối với trào lưu bất đồng chính kiến qua việc bắt giữ nhiều nhà văn nhà báo chỉ vì

những hoạt động đối kháng ôn hòa của họ. Một số người cầm bút có tên sau đây (chưa đầy đủ) còn bị giam cầm không cáo buộc hoặc xét xử trong những điều kiện lao tù tồi tệ :

* Ông **Nguyễn Xuân Nghĩa** (1949), nhà văn và nhà thơ, hội viên Hội Nhà văn Hải Phòng và thành viên đại diện Khối 8406 bị cầm, một Phong trào tranh đấu cho Dân Chủ. Ông là tác giả của nhiều bài thơ và tiểu luận phổ biến trên Internet. Ông là một trong tám nhà văn VN cùng với 26 nhà văn quốc tế được tổ chức Đài Quan Sát Nhân Quyền (Human Rights Watch) tuyên dương với Giải thưởng cao quý Quyền Tự do Phát biểu Hellman Hammet năm 2008. Ông bị bắt ngày 11-09-2008 và bị giam tại trại tù lao công cưỡng bách B14, tỉnh Hà Đông, phía Nam Hà Nội.

* Bà **Lê Thị Kim Thu** (1968), phóng viên thời sự và nhiếp ảnh, bị bắt từ ngày 14-08-2008 và bị giam nhốt tại trại tù tập trung Hỏa Lò ở ven biển Hà Nội. Nhờ những bài tường thuật bằng điện thoại và Internet của bà, và nhưt là những tấm ảnh do bà chụp được mà cả thế giới đều biết về những cuộc tuần hành biểu tình ôn hòa của Dân Oan VN tại vườn hoa Mai Xuân Thường Hà Nội. Đó là hình ảnh hàng trăm (và nhiều hơn nữa) nông dân bị cướp đoạt đất đai tài sản tìm cách nộp đơn khiếu kiện nhưng hầu hết chưa bao giờ được xét xử công minh. Họ là nạn nhân của những vụ cán bộ đảng viên lạm quyền những lạm được chế độ bao che nhiều năm qua. Bà bị tuyên án 18 tháng tù ngày 07-11-2008.

* Ông **Phạm Văn Trội** (1972), cựu chiến binh CS, tốt nghiệp đại học Hà Nội (Quản lý Xã hội), nhà văn bất đồng chính kiến và nhà tranh đấu bệnh vực Nhân quyền. Ông cùng với luật sư Nguyễn Văn Đài và luật sư Lê Thị Công Nhân đồng sáng lập Ủy ban Nhân quyền VN. Ông còn là cây bút đóng góp cho tạp chí bị cầm Tự do Dân chủ mà ban biên tập gồm có các nhà văn và nhà báo Hoàng Tiến, Nguyễn Khắc Toàn, bà Dương Thị Xuân và luật sư Nguyễn Văn Đài. Ông Phạm Văn Trội bị bắt ngày 10-09-2008 và bị giam tại trại tù lao công cưỡng bách B14, tỉnh Hà Đông, phía Nam Hà Nội.

* Ông **Nguyễn Văn Túc** (1963), nông dân, nhà thơ trào phúng và nhà tranh đấu bệnh vực Nhân quyền, thành viên Khối 8604. Ông được biết nhiều qua những bức thư, bài viết tố cáo bất công xã hội và những bài thơ châm biếm phổ biến trên Internet. Ông Nguyễn Văn Túc bị bắt ngày 10-09-2008 và bị giam tại trại tù lao công

cưỡng bách B14, tỉnh Hà Đông, phía Nam Hà Nội.

* Ông Ngô Quỳnh (1984), sinh viên và nhà văn bắt đồng chính kiến, tác giả nhiều bài viết đối kháng trên Internet, gồm có “Việt Nam cần biên soạn một bộ sử mới” và “Nhật ký chuyến đi về Lạng Sơn”. Ông Ngô Quỳnh bị bắt ngày 10-09-2008 và bị giam tại trại tù lao công cưỡng bách B14, tỉnh Hà Đông, phía Nam Hà Nội.

* Bà Phạm Thanh Nghiên (1977), nhà báo độc lập và nhà văn bắt đồng chính kiến. Một trong những bài viết của bà được nhiều người đọc trên Internet là “Chuyến đi nhạ cảm”. Bà bị bắt ngày 11-09-2008, được phóng thích sau khi thẩm vấn nhưng bị (CA) canh chừng nghiêm ngặt cho tới ngày 17-09 thì bị bắt lại. Hiện bà bị giam tại trại Trần Phú Hải Phòng.

Văn Bút Quốc Tế gửi Kháng Nghị thư này đến chủ tịch, thủ tướng cùng bộ trưởng văn hóa thông tin CHXH CNVN. Văn Bút Quốc Tế cũng yêu cầu các Trung tâm Văn bút trên toàn thế giới gửi Kháng Nghị thư tương tự đến nhà cầm quyền Hà Nội, để

- tuy chào mừng sự phóng thích nhà báo Nguyễn Việt Chiến, nhưng vẫn bày tỏ mối quan tâm về sự tiếp tục giam cầm ông Nguyễn Xuân Nghĩa, bà Lê Thị Kim Thu, ông Phạm Văn Trội, ông Nguyễn Văn Túc, ông Ngô Quỳnh và bà Phạm Thanh Nghiên, cũng như lo ngại về tình trạng sức khỏe của những tù nhân ngôn luận này;

- đòi phóng thích tức khắc và vô điều kiện tất cả những người bị giam giữ vì hành sử ôn hòa quyền tự do phát biểu, phù hợp với Điều 19 Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị mà CHXHCNVN đã ký kết.

Trong khi ông Nguyễn Việt Chiến còn ở trong trại tù, nguồn tin trong nước cho biết ngày 31-12-2008, Trung ương Đoàn TNCS HCM và Thành đoàn đã công bố 2 quyết định không tái bổ nhiệm chức vụ tổng biên tập báo Thanh Niên đối với ông Nguyễn Công Khé và tổng biên tập báo Tuổi Trẻ với ông Lê Hoàng. Chưa biết hai quyết định giải nhiệm đột ngột này có liên quan gì đến vụ án hai nhà báo Nguyễn Việt Chiến và Nguyễn Văn Hải không.

(Nguồn tin: Nguyễn Hoàng Bảo Việt, Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ Pháp Thoại, Trung tâm Nhà Văn Việt Nam Lưu Vong và Trung Tâm Âu Châu Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại. Tài liệu : LHNQVN-TS).

Bán nguyệt san này cho Đồng bào quốc

đang bị tranh chấp mà trước đây thuộc hoàn toàn thuộc chủ quyền của VN. Theo Vietnamnet 10-12-

LÃNH THỔ-LÃNH HẢI TÔ QUỐC

Trần trở của một số cựu chiến binh và giáo chức tại Hà Nội

.....14-01-2009.....

noi

Chúng tôi là một số cựu chiến binh và giáo chức ở khu vực Hà Nội xin bày tỏ với các lãnh đạo đảng CSVN về những điều phiền muộn của mình trước tình trạng chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải của Tô quốc đang có nhiều hiện tượng rất không bình thường và đáng lo ngại.

Nỗi đau của người Việt Nam trong nước và ngoài nước chưa một phút nguôi ngoai khi quần đảo Hoàng Sa của VN đã bị Trung Quốc cưỡng chiếm từ 1974 và một phần quan trọng của quần đảo Trường Sa bị Trung Quốc và nước ngoài cưỡng chiếm từ 1988. Để hợp thức hóa cho việc cưỡng chiếm hai quần đảo HS-TS, Trung Quốc ngày 02-12-2007 đã có quyết định thành lập thành phố Tam Sa thuộc tỉnh đảo hải Nam Trung Quốc bao gồm hai quần đảo này của VN. Nhiều năm qua phía Trung Quốc đã gây ra nhiều thiệt hại về người và của cho nhân dân VN, những ngư dân vô tội VN khai thác trên vùng biển thuộc lãnh hải từ ngàn xưa ông cha để lại đã nhiều lần bị tàu hải quân Trung Quốc đuổi bắt, bắn giết dã man đặc biệt là vụ 9 ngư dân Hậu Lộc và Hoàng Hóa Thanh hóa bị giết hại, 8 ngư dân bị bắt ngày 8-1-2005... Trung Quốc đã dùng sức ép buộc các công ty Bristish Petroleum của Anh, công ty Exxon Mobil của Mỹ phải rút giấy phép thăm dò năng lượng trên vùng biển thuộc chủ quyền của VN... Gần đây Tập đoàn Dầu khí Ngoài khơi Quốc gia Trung Quốc (CNOOC) thông báo dự án 29 tỷ USD để phát triển các mỏ năng lượng trên suốt vùng biển đông

2008, Cục Hải dương Trung Quốc đã họp báo công bố chủ trương khuyến khích các đơn vị, cá nhân khai thác, sử dụng các đảo không có người ở, với mục đích được gọi là “bảo vệ chủ quyền biển của Trung Quốc” ở quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Hàng trăm con dân đất Việt đã dững cảm hy sinh trong nhiều cuộc chiến không cân sức với kẻ ngoại bang để bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, nhưng họ chưa một lần được chính thức tôn vinh công khai. Và thực tế lịch sử không ai có thể phủ nhận được về biên giới lãnh hải của VN trong mấy thập niên qua đã bị Trung Quốc xâm lấn thì ngày 02-01-2009, trả lời báo Điện tử Vietnamnet Thứ trưởng Bộ ngoại giao Vũ Dũng đã khẳng định như đinh đóng cột: “*Không có chuyện VN mất đất, cắt đất cho nước này, nước kia như một số mạng nước ngoài đưa tin*”. Thấy điều khẳng định đó vẫn còn lỏng lẻo, ông Vũ Dũng còn củng cố thêm: “*Những mạng này do thiếu thông tin hoặc cố tình làm sai lệch thông tin và những ý đồ khác nhau*”. Chúng tôi rất trần trở về lời khẳng định này.

Trước hết chúng tôi xin được thắc mắc:

• Vì sao rất nhiều sách giáo khoa, nhiều tài liệu và nhiều thể hệ học sinh được ghi nhận rằng: Diện tích phần đất liền của đất nước là 330.991 km² và một phần biển có diện tích gấp nhiều lần phần đất liền (Niên giám thống kê 1996) thì lại có rất nhiều SGK in vào những năm 2006-2007 lại đưa ra con số 329.297 km² cho diện tích phần đất liền (Niên giám thống kê 2003). Vậy

Xin vui lòng góp tay phổ biến rộng rãi

diện tích 1694 km² đến 2003 mất đi đâu? Giải thích thế nào hiện nay SGK 2008 lại đưa ra con số mới cộng cả phần đất liền với phần diện tích các đảo là 331.212 km² (Niên giám thống kê năm 2006). Vậy chính thức riêng phần đất liền theo niên giám 2006 chúng ta có diện tích là bao nhiêu?

- Thác Bản Giốc theo ông Vũ Dũng chúng ta chỉ thực sự có chủ quyền ở phần thác phụ, phần thác chính đẹp nhất, hoành tráng nhất lại thuộc về phía Trung Quốc. Trong khi đó nhiều thế hệ người VN đã được giáo dục là toàn bộ thác Bản Giốc là kỳ quan của VN, một danh thắng được in hình trong nhiều tranh ảnh, sách vở, tem thư... của VN. Trong cuốn **“Vấn đề Biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc”** ấn hành sau cuộc chiến tranh biên giới 1979, NXB Sự thật đã khẳng định : **“Tại khu vực mốc 53 xã Đền Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng trên sông Quy Thuận có thác Bản Giốc từ lâu là của VN và chính quyền Bắc Kinh cũng đã công nhận sự thật đó”** (trang 11).

- Khu vực Hữu nghị quan trước kia được gọi là Mục Nam Quan, Trấn Nam Quan, Ái Nam Quan... Ông Vũ Dũng lại tuyên bố tất cả nằm trong lãnh thổ của Trung Quốc! Trong khi đó cũng theo cuốn sách kê trên lại viết: **“Trung Quốc đã phá nát cột mốc 18, xóa vết tích đường Biên giới lịch sử rồi đặt cột km số 0 vào sâu lãnh thổ VN trên 100 m và coi đó là quốc giới giữa hai nước ở khu vực này”** (tr. 10).

- Chúng tôi thật sự không hiểu nổi Đảng và nhà nước CSVN chủ trương phát huy quyền làm chủ của nhân dân nhưng lại ngăn chặn, sách nhiễu, đàn áp, bắt những người dân biểu tình bày tỏ lòng yêu nước một cách ôn hòa như : cuộc biểu tình ngày 9 và ngày 16-12-2007 để phản đối Trung Quốc có quyết định thành lập thành phố Tam Sa bao gồm hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của VN; cuộc biểu tình 29-4-2008, phản đối Trung Quốc chính trị hóa việc rước đuốc có liên quan đến việc sát nhập bất hợp pháp hai quần đảo HS-TS vào bản đồ Trung Quốc.

- Chúng tôi nghĩ: Khẳng định về diện tích lãnh thổ, về vấn đề đường biên giới, vấn đề cột mốc là vấn đề hết sức hệ trọng. Vấn đề đó phải có tiếng nói của nhân dân tức là trung cầu dân ý. Mặt khác, các quyết định của Quốc hội vừa qua (nếu có) cũng không thể coi là hợp lòng dân vì khi thay đổi hiến pháp, thể chế này chưa từng bao giờ trung cầu dân ý như quy định của hiến pháp đầu tiên năm 1946.

- Chúng tôi cũng như dư luận vô cùng phiền muộn trước vận mệnh của đất nước. Còn nhớ tháng 12-2007, trong số chúng tôi cùng đứng tên một bức thư kêu gọi người dân ý thức trách nhiệm trước vận mệnh đất nước có thầy Vũ Hùng (khi đó Trung Quốc vừa thành lập Tam Sa). Sau đó ít lâu thầy giáo Vũ Hùng (ở Hà Tây cũ) đã trở thành người tù lương tâm. Nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa, chị Phạm Thanh Nghiên (ở Hải phòng), nhà thơ Trần Đức Thạch (ở Nghệ An), sinh viên Ngô Quỳnh v.v... đang bị giam giữ cũng vì những lý do tương tự. Chúng tôi tin họ là những người vô tội.

Trong thời khắc hệ trọng này chúng tôi kiến nghị:

1. Sớm công bố chính thức bản đồ phân định biên giới, biển, đảo giữa VN và TQ song song với việc công bố công khai bản đồ phân giới giữa chính quyền thực dân Pháp và triều đình nhà Thanh để đối chứng. Sau gần 100 năm thuộc địa, dưới sự cai trị và bảo hộ của đế quốc Pháp, chẳng lẽ đất đai của quốc gia ngày nay khi có độc lập, chủ quyền lại có chu vi và diện tích nhỏ hơn hồi mất hết chủ quyền?

2. Quốc hội, những người có

trách nhiệm, phải rà soát và huỷ bỏ những điều khoản luật, thông tư, chỉ thị, nghị định, quyết định... không phù hợp với nội dung và tinh thần điều 69 của Hiến pháp. Để nhân dân có quyền bày tỏ và thể hiện lòng yêu nước chính đáng một cách hòa bình của mình mà không bị cản trở, ngăn chặn, sách nhiễu... như đã từng chịu đựng khi các cuộc biểu tình ôn hòa của sinh viên và các chiến sĩ dân chủ xảy ra trong những năm qua.

3. Nếu thực sự vì nước vì dân, Đảng và nhà nước CSVN nên cầu thị, tuân theo nguyện vọng của đại đa số người dân, tôn trọng thể diện lòng dân nhằm nâng cao sức đấu tranh của nhân dân một cách hòa bình và hữu hiệu để đòi lại những phần lãnh thổ, lãnh hải bị lấn chiếm mà vẫn giữ mối tình đoàn kết giữa nhân dân hai nước Việt-Trung. Đừng cố tình đẩy nhiều thế hệ người VN hôm nay cũng như mai sau vào những khó khăn không đáng có khi phải tranh đấu đòi lại chủ quyền đích thực của dân tộc mình với những hậu quả để lại tương đương hay nặng nề hơn công hàm năm 1958 của cố thủ tướng Phạm Văn Đồng, khi ông là đại diện đã đặt quyền lợi của đảng trên quyền lợi dân tộc, quyền lợi của chủ nghĩa CS trên quyền lợi đất nước.

Một số giáo chức và CCB khu vực Hà Đông – Hà Nội đồng ký tên

Cựu chiến binh Nguyễn Hữu Thịnh. Thầy giáo Nguyễn Văn May. Thầy giáo Nguyễn Thượng Long. Thầy giáo Nguyễn Thanh Nhàn. Thầy giáo Phan Văn Hùng. Thầy giáo Vũ Mạnh Hùng. Thầy giáo Vũ Hùng (hiện bị giam giữ).

Vô cùng thương tiếc

ANH TRẦN VĂN TRỌNG (TRẦN VIỆT YÊN)

Một Công dân kiên cường của Tổ quốc,

Một Chiến sĩ dũng cảm của Phong trào tranh đấu,

Một Người bạn nhiệt tình của các nhà đối kháng quốc nội,

Một Thành viên đặc biệt của Khối 8406 hải ngoại.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu với Tang gia Thân thuộc,

và nguyện cầu cho linh hồn Vị chiến sĩ

sớm sum họp với Tổ tiên Anh hùng Liệt sĩ,
hường bình an bất diệt trong tay Đảng Tỏi Cao.

Ban Đại diện Khối 8406
Kỹ sư Đỗ Nam Hải
Giáo sư Nguyễn Chính Kết
Trung tá Trần Anh Kim
Linh mục Phan Văn Lợi
Văn sĩ Nguyễn Xuân Nghĩa

PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Tổng kết hoạt động năm 2008 của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất trong nước

❀❀❀❀❀ Paris 22-01-2009 ❀❀❀❀❀

Viện Hóa Đạo vừa gửi đến Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế 13 bản Phúc trình hoạt động của các Ban Đại Diện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) tại các tỉnh thành miền Trung và miền Nam trong năm 2008. Vì năm âm lịch sắp hết, nên không thể chờ có đủ các bản phúc trình khác. Tạm thời xin căn cứ vào các phúc trình đã nhận làm bản tổng kết sơ bộ Phật sự trong nước năm vừa qua để đồng bào Phật tử và đồng bào các giới theo dõi.

Nhìn chung là nỗi khó khăn, bức hiếp, khủng bố do Nhà nước cộng sản gây ra cho tất cả các Ban Đại diện GHPGVNTN. Mặc dù sau khi thiết lập Giáo hội Phật giáo Nhà nước năm 1981 nhằm tiêu hủy thanh danh và cơ sở GHPGVNTN trong thực tế, nhưng Nhà nước Cộng sản không hề có văn bản chính thức giải thể GHPGVNTN. Thế nhưng việc khó khăn nhất của các Ban Đại diện là sự phủ nhận phi pháp của công an tại các địa phương, khi bị giới chuyên quyền lấn át phát ngôn rằng "GHPGVNTN bất hợp pháp", các chùa viện cơ sở của GHPGVNTN là "phân động". Nại cơ này mà công an cấm mọi hoạt động, lễ lượt tại các chùa thuộc GHPGVNTN, cấm tín đồ Phật tử đến chùa. Biện pháp hăm dọa trả thù, là không cấp các giấy tờ hành chính cần thiết, không cho con em đến học đường, hoặc đuổi sở làm những ai không tuân lệnh công an.

Trước các áp lực và khủng bố như thế, phản ứng của chư Tăng Ni đằm trách Ban Đại diện các tỉnh thành cũng như tín đồ Phật giáo là "bất tuân dân sự". Nghĩa là Phật tử không tuân hành các cấm cản, hăm dọa của công an, các vị lãnh đạo hay thành viên Ban Đại diện thì tiếp tục tiến hành các lễ nghi tôn giáo và không đến trình diện làm việc tại cơ sở công an theo "Giấy mời".

Vô hình trung hầu hết các bản Phúc trình đều kết thúc bằng chỉ nguyện sắc son, vô úy : "**Hơn ba mươi năm Giáo hội nằm trong vòng bức tử của chế độ độc tài**

Cộng sản, nhưng GHPGVNTN vẫn tồn tại trong thực tế và sống còn trong lòng dân. Chúng con nguyện một lòng kiên trung, nguyện sống chết với lý tưởng phục hoạt GHPGVNTN, vận động dân chủ, nhân quyền và bảo toàn lãnh thổ, lãnh hải, để phát huy truyền thống gần bó của đạo Phật với dân tộc Việt Nam".

Điểm son của sinh hoạt GHPGVNTN khắp nơi là duy trì sự tu học của đồng bào Phật tử, tổ chức các đại lễ truyền thống để tiếp nối nền văn hóa tâm linh của dân tộc, đào tạo Tăng tài qua các lớp Sơ đẳng, Trung đẳng và Cao đẳng Phật học ở hoàn cảnh mà nhà nước cộng sản âm mưu tiêu diệt mầm mống Tăng bảo, phát triển việc cứu tế Dân oan, các nhà dân chủ, các đồng bào nghèo khó vùng kinh hay vùng thượng, các học sinh nghèo. Đặc biệt nhất là đề án mà Hòa thượng Thích Quảng Độ cho khai mở lần đầu tiên tại Việt Nam "**Quý Xóa Đói Giảm Nghèo**" nhằm cho người nghèo vay vốn làm ăn, không lấy lãi. Sau mỗi năm người vay hoàn trả cho Giáo hội để luân lưu cho những người nghèo khác vay. Chương trình này hiện đang phát triển tốt tại một số tỉnh miền Trung và miền cực Nam, gây nhiều hy vọng cho những người nghèo khó thân đơn thể cô.

Tiêu biểu những áp lực, sách nhiễu, khủng bố có thể thấy qua những ví dụ điển hình sau đây mà các bản phúc trình cho biết :

Tại Quảng Trị, trong tháng 4-2008, Công an tỉnh Quảng trị kết hợp các ban ngành đoàn thể Nhà nước đã cướp đất chùa, cướp máy vi tính cùng tám mươi ba triệu đồng VN và 1300 Mỹ kim là tiền Phật tử trong và ngoài nước cúng để trùng tu chùa Phước Huệ, trụ sở của Giáo hội. Mục đích gây sợ hãi để ngăn cản tín đồ đến lễ bái. Trước lễ Phật Đản, hôm 12-4, Công an thị xã Đông hà kết hợp với Ban tôn giáo tỉnh, Ủy ban Nhân dân Phường 5 vào chùa tháo gỡ những biểu ngữ có dòng chữ GHPGVNTN. Ngày 25-11, Ban đại

diện cùng quý Đạo hữu trong chùa dẫn đoàn Từ thiện chùa Từ Hiếu ở Sài Gòn ra cứu tế cho những người tàn tật huyện Gio linh. Lợi dụng sự bận rộn việc cứu tế, Công an thị xã Đông hà đến trường học Nguyễn Huệ xúi giục hai chú tiểu đang theo học lớp 9 viết đơn khiếu kiện với nội dung : "Chùa Phước Huệ hành hạ trẻ em".

Tại Thừa thiên-Huế, phụng hành Thông tư của Viện Hoá Đạo về lễ cầu nguyện Rằm tháng Giêng Mậu Tý cho quốc thái dân an, toàn vẹn lãnh thổ, lãnh hải, và siêu độ hương linh oan hồn uổng tử trong chinh chiến 60 năm qua. Ban Đại Diện GHPGVNTN Thừa Thiên-Huế đã tổ chức vào ngày 14 tháng giêng Mậu Tý. Nhưng một ngày trước đó, Trưởng công an Phường An Cựu cùng một số nhân viên đến chùa Phước Thành ra lệnh cho Thượng tọa trú trì, Thích Chí Thắng, không được tổ chức lễ cầu nguyện. Sau đó gửi giấy mời Thượng tọa về phường làm việc, nhưng Thượng tọa cương quyết không đi. Cũng trong ngày này, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, Chủ tịch Mặt trận, Công an đến chùa Báo Quốc gặp Hoà Thượng Chánh Đại Diện, Thích Thiện Hạnh, yêu cầu Hoà Thượng huỷ bỏ lễ cầu nguyện. Nhưng Hoà thượng không chấp hành. Uy hiếp không xong, Công an, Mặt trận phân công nhau đến từng nhà các đạo hữu và các huynh trưởng Gia Đình Phật tử ra lệnh cấm không được tham dự lễ cầu an với lý do : Lễ cầu an do GHPGVNTN tổ chức là bất hợp pháp, ông Chí Thắng là tên phản động. Đặc biệt là GHPGVNTN "**lợi dụng lễ Cầu an để khơi dậy tết Mậu Thân và vấn đề Hoàng Sa, Trường Sa**".

Nhưng cuộc lễ vẫn tiến hành thành công tốt đẹp nhờ phong thái Bi, Trí, Dũng của chư Tăng Ni và Phật tử, dù Công an cho người đến quay phim, khiêu khích gây hỗn loạn.

Đại lễ Phật Đản 2552 cũng bị ngăn cấm và áp lực tương tự, nhưng Ban Đại diện Thừa thiên-Huế vẫn cử hành trang trọng tại Tổ đình Quốc Ân. Ngoài lễ đài chính còn dựng các tiểu cảnh vườn Lâm Tỳ Ni, Phật nhập Niết Bàn, vườn Lộc uyển, bánh xe Chuyển pháp luân trên quả địa cầu có ghi dòng chữ GHPGVNTN làm cho Phật tử Huế vui mừng, hưng phấn. Ngoài ra, các Lễ đài Phật Đản cũng được dựng và cử hành đồng lúc tại các chùa Phước Thành, Phước Hải, Phật Quang, Phước Nguyên, Long Quang. Lễ đài Chùa Long Quang là Lễ đài của 3 huyện Hương Trà, Quảng Điền, Phong Điền nên tín đồ tập trung về rất đông.

Ban Đại diện cũng đã thành công tổ chức Đại Giới Đàn Phước Huệ trong 2 ngày 8+9-4 âm lịch tại Tổ đình Quốc Ân, để truyền trao giới pháp cho 22 vị tân Tỳ Kheo, là tăng sinh lớp Cao Đẳng Phật Học Thừa Thiên-Huế, 53 giới tử Cư sĩ thọ Thập Thiện, 21 giới tử thọ Bồ Tát tại gia gồm các Cư sĩ và huynh trưởng Gia đình Phật tử. Đại giới đàn đem lại cho Tăng tín đồ Huệ niềm tin vững chắc vào GHPGVNTN. An Cư Kiết Hạ và Lễ Tự Tử cũng được tổ chức thành công viên mãn tại Chùa Linh Quang gồm có 128 vị Tỳ kheo, 60 vị Sa di tập sự, và do Hoà Thượng Thích Như Đạt làm y chỉ cho mùa An Cư.

Mặc dù các chùa viện bị phong tỏa, điện thoại bị cắt, chư Tăng Ni, Phật tử bị cấm đoán lên đường khi hay tin đức cố Tăng thống Thích Huyền Quang viên tịch, nhưng ngày mồng 7-7 Ban Đại Diện tổ chức Lễ Thọ Tang tại Tổ Đình Quốc Ân. Tăng tín đồ vân tập về rất đông. Hương án thờ Đức Tăng Thống được duy trì cho đến ngày nhập tháp. Hằng ngày đều có khoá lễ Tụng Kinh cầu nguyện của Chư Tăng. Sang ngày 10-7 Ban Đại Diện tổ chức 8 xe lớn cho Tăng Tín đồ về Bình Định dự Lễ Nhập Tháp đức cố Tăng Thống. Ban Hướng Dẫn cùng các Huynh trưởng và Đoàn sinh Gia Đình Phật tử Thừa Thiên-Huế được Hoà Thượng Chánh Đại Diện chỉ thị thường trực tại Tu viện Nguyên Thiều tỉnh Bình Định suốt thời gian tang lễ.

Về công tác từ thiện xã hội, Ban Đại Diện tổ chức tặng quà cho 100 em học sinh lâm hoàn cảnh khó khăn, và 400 phần quà cho bệnh nhân ở 3 khoa Ung bướu, Cấp cứu Hồi ức và Khoa Lao tại Bệnh Viện Trung Ương Huế. Công an ngăn cản các T.tọa Thích Chí Thắng, Thích Chơn Niệm, 3 Tăng sinh cùng 15 đạo hữu vào Bệnh Viện Trung Ương Huế trao quà. Nhưng các đạo hữu Cư sĩ đã thay thế liên tục vào phát quà cho bệnh nhân.

Công tác giáo dục đào tạo chư Tăng là nét đặc thù của Phật giáo Huế. Ban Đại Diện Thừa Thiên Huế vẫn duy trì dạy dỗ cho Tăng Sinh ở 3 cấp Sơ Đẳng, Trung Đẳng và Cao Đẳng Phật học. Thời gian các lớp học là : Sơ đẳng 3 năm, Trung đẳng 3 năm, Cao đẳng 5 năm. Trước kia các lớp học đặt tại chùa Từ Hiếu. Nhưng năm 2005 có sự cố Sư Ông Nhất Hạnh về Huế bó buộc Tăng sinh phải tu học, chấp hành theo giáo phái Làng Mai. Nếu ai không chấp trì thì không được cư ngụ chùa Từ Hiếu, là sở hữu chủ của Sư Ông. Do đó mà trên 50 Tăng sinh quyết tâm tu học theo đường lối truyền thống của Phật

giáo Huệ bị đui khỏi chùa Từ Hiếu, không nơi nương tựa. Ban Đại diện GHPGVNTN phải đưa các Tăng sinh về chùa Thuyền Lâm. Do cơ sở ở đây chật hẹp, phải dời sang chùa Kim Quang. Nhưng được vài tuần thì Công an khủng bố Thượng tọa trụ trì chùa Kim Quang, bắt buộc phải giải tán các lớp học. Công An còn đến các chùa khác của Giáo hội đe dọa, cấm không được tàng trữ Tăng sinh tham gia học tập với ông Thiện Hạnh. Cuối cùng Ban Đại Diện quyết định đem về giảng dạy tại văn phòng Ban Đại Diện ở chùa Phước Thành của Thượng tọa Thích Chí Thắng. Hiện nay 3 lớp Sơ Đẳng, Trung Đẳng và Cao Đẳng tiếp tục tu học tại đây, mỗi lớp có từ 25 đến 40 Tăng sinh.

Tại Quảng Nam - Đà Nẵng, tờ trình cho biết “suốt hơn 30 năm qua chính quyền các cấp thành phố Đà Nẵng đã dùng đủ mọi thủ đoạn tinh vi khủng bố, đàn áp, hăm dọa Ban Đại diện cũng như Tăng tín đồ Phật Giáo thuộc GHPGVNTN. Nhưng nhờ Long Thần Hộ Pháp che chở hộ trì cũng như nơi gương Nhị vị lãnh đạo, là đức cố Tăng thống Thích Huyền Quang và Hòa thượng Thích Quảng Độ, Viện trưởng Viện Hóa Đạo, để kiên cường vượt qua và tiếp tục phụng sự GHPGVNTN và dân tộc”.

Tờ trình cũng cho biết : Ban Đại diện Quảng Nam-Đà Nẵng “thực hiện tất cả các chủ trương đường hướng mà Viện Hóa Đạo chỉ thị hướng dẫn. Tổ chức đại lễ Phật Đản và Vu Lan 2552 đúng như tinh thần của Viện. Thực hiện các công tác từ thiện do Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội và sự hỗ trợ của chùa Từ Hiếu thành phố Sài Gòn. Thường xuyên thăm viếng người già neo đơn, bệnh tật và các thành viên đau ốm. Hoàn thành đề án chương trình “**Cho Vay Xóa Đói Giảm Nghèo**” do Hòa thượng Viện Trưởng chỉ đạo (được 48 thành viên trong tỉnh vay vốn). Ban Hướng dẫn Gia Đình Phật tử tỉnh tổ chức một khóa huấn luyện huynh trưởng cấp 2 Huyền Trang, có 50 Huynh trưởng tham dự và đã kết khóa. Đặc biệt trong suốt thời gian tang lễ Đức Cố Đệ Tử Tăng Thống, toàn Ban Đại diện cũng như Ban Hướng dẫn và huynh trưởng GDPT đều về Bình Định tham dự, phục vụ đồng đủ”.

Ba sự cố nghiêm trọng nhất trong năm 2008, là Đại lễ Phật Đản và Vu Lan 2552, hai buổi lễ trọng đại diễn ra suốt một tuần lễ từ mừng tám cho đến ngày rằm. Ngay lúc khai kinh công an đã mời Thượng tọa Chánh Đại diện đến làm việc. Công an cáo buộc GHPGVNTN là tổ chức bất hợp pháp nên cấm Tăng Ni Phật Tử đến chùa

Giác Minh dự lễ, cấm đọc Thông điệp của Viện Hóa Đạo. Từ mùng 8 đến chiều ngày 14, ngày nào công an cũng canh gác trước cổng chùa, theo dõi chụp hình quay phim những ai vào chùa và hô hoán, hăm dọa. Ngày rằm họ điều động hàng trăm công an chặn tất cả các lối vào chùa, ngăn cản người và xe đi dự lễ, đồn công an trước cổng chùa dùng loa phóng thanh cực mạnh hướng vào chùa, mở hết công suất để lấn át tiếng đọc thông điệp và tiếng tụng kinh.

Lê Vu Lan ngày rằm tháng 7 công an hành xử quyết liệt hơn. Ngoài việc chặn các lối vào chùa, họ còn kiểm soát gắt gao xe máy, và tệ hại hơn, CA cấm con cháu chở xe các cụ già yếu đuối, bệnh hoạn đến chùa dự lễ.

Công an đến nhà anh Lưu Năm, thành viên Ban Đại diện, hăm dọa gia đình anh Năm trong lúc anh đi vắng. Sau đó buộc anh đến đồn làm việc và cho biết “theo GHPGVNTN là phạm pháp”. Công an chất vấn anh Năm: “Ai thiết kế quả địa cầu” ?, ai viết dòng chữ “Vi Chúng Sinh Bị Khổ Nhục Áp Bức Bất Công, Ta Mới Ra Đời” ? Ai kẻ chữ “GHPGVNTN” ? Anh trả lời: “Tôi làm” rồi khẳng định “Tôi không bao giờ từ bỏ GHPGVNTN vì nó đã ăn sâu vào máu thịt của tôi”. Mặc dù công an đến chùa Giác Minh yêu cầu T.tọa Thích Thanh Quang chấp hành pháp lệnh của họ, là không được trang trí lễ đài, không treo biểu tượng bành rôn GHPGVNTN, không đọc thông điệp của Viện Hóa Đạo, không cho Phật tử ngoài tỉnh đến cúng dường và hành lễ. Nhưng T.tọa Chánh Ban Đại diện đã bất tuân các lệnh nêu trên, an nhiên cử hành các nghi lễ truyền thống.

Sự cố thứ ba, là trong hai ngày 7 và 8 tháng 10, công an Đà Nẵng mời anh Lưu Năm và chị Nguyễn thị Chi, Huynh Trưởng Gia Đình Phật tử và thành viên Ban Đại diện đến đồn làm việc, hăm dọa không được tham gia GHPGVNTN. Nhưng hai anh chị khẳng khái bác bỏ.

Tại Bình Định, việc sách nhiễu, khủng bố, ngăn cản hoạt động tôn giáo của Ban Đại diện y hệt như các tỉnh vừa nói trên. Tuy nhiên sự đóng góp của Ban Đại diện rất lớn lao trong việc hậu thuẫn Hội đồng Lương Viện, GHPGVNTN, tổ chức viên mãn tang lễ Đức cố Đệ Tử Tăng Thống Thích Huyền Quang.

Tại Phú Yên, do sự khủng bố gắt gao của nhà cầm quyền địa phương, Ban Đại diện không thể thực hiện các Phật sự dự trù. Những ngày lễ lớn hằng năm như Tết Nguyên Đán, Phật Đản, Vu Lan bị công an ngăn cản, ai đến chùa đều bị bắt về Ủy ban nhân

dân xã, hạch hỏi và hăm dọa. Nên chùa trống vắng không ai dám đến so với trước kia có hàng trăm Phật tử thường xuyên tham dự. Riêng các thành viên Ban Đại diện thì không ngớt bị mời đi “làm việc”, hạch hỏi, sách nhiễu.

Tại Lâm Đồng, toàn Ban Đại diện “nhất tâm khâm tuân Giáo Chỉ số 9 của Đức cố Đệ Tứ Tăng Thống nhằm củng cố nhân sự, một lòng trung kiên với Hòa Thượng Viện Trưởng Thích Quảng Độ và Hội Đồng Lương Viện, đấu tranh đòi Nhà nước trao trả quyền Pháp lý cho Giáo Hội. Thế nhưng hình hình Phật sự tại đây rất căng thẳng do phía Nhà nước và Giáo Hội Phật Giáo Nhà nước tạo ra. Đặc biệt khổng chế không cho Ban Đại diện tổ chức lễ Phật Đản. Mặt khác còn lộng hành chiếm lấy ngôi chùa Giác Hải ở huyện Đơn Dương do Thượng tọa Thích Trí Khải trú trì và xây cất từ trước năm 1975. Nhà nước dùng vị trí chùa để tổ chức lễ Phật Đản gọi là LHQ, mượn cơ này xóa tên GHPGVNTN.

Nhà nước dùng bạo lực công an truất quyền trú trì của Thượng tọa Thích Trí Khải, cách ly Thượng tọa vào một căn phòng nhỏ, và giao cho Hòa thượng Pháp Chiếu thuộc giáo hội Nhà nước cai quản. Trước hiện trạng bất công này, Thượng tọa Thích Như Tấn, Chánh Ban Đại diện và Hòa thượng Thích Tâm Mãn ở huyện Đức Trọng đến can thiệp. Nhưng bị Công an bắt, cưỡng chế đi làm việc suốt mấy tuần lễ. Sau đó hăm dọa cấm không được trở lại huyện Đơn Dương, nếu không họ sẽ “thịt”! Từ đó đến nay Thượng tọa Thích Trí Khải bị mất tích, không ai biết mệnh hệ Thượng tọa ra sao.

Tại Đồng Nai, tình hình diễn tiến và công tác Phật sự đang lâm tình huống bị nhà cầm quyền cộng sản ra sức ám hại chùa Ba La Mật, là trụ sở của Ban Đại diện. Suốt 2 năm 2007–2008, công an ngăn cản không cho Phật tử đi lễ Phật và xúi giục một số sư quốc doanh đến lấy cắp cờ Phật Giáo, phá bảng trước cổng chùa, dùng đất đắp mô, và rải mảnh chai trên lối đi. Chùa bị phong tỏa 24/24 giờ thời gian đức cố Tăng thống Thích Huyền Quang viên tịch cho tới 100 ngày tuần thất, Công an phong tỏa 24/24 giờ, ngăn không cho Hòa thượng Chánh đại diện ra khỏi chùa Ba La Mật đi Bình Định thọ tang.

Ngày 14-10 công an xã Chu Hải tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu áp tải Hòa thượng Thích Nhật Ban, Chánh Đại Diện, từ chùa Phật Quang bắt đi làm việc, đánh đập, hỏi tra, liên quan các vụ việc biên giới, hải đảo, cũng như

diễn tiến phục hoạt GHPGVNTN, cùng với cuộc vận động cho nhân quyền, dân chủ của giáo hội.

Liên tục suốt 2 tháng cuối năm 2008, bao nhiêu áp đảo rừng rợn, cho thấy nhà cầm quyền độc đảng ác đức, xúi giục những tên du côn bụi đời có tên Mai Gia Cử và Mai Chí Cường, chặn đánh và hành hung thợ quét vôi, rồi cào cào đập phá hoa kiểng, xông vào chùa đập bể lung tung. Hằng đêm ném đá trên mái chùa, phá loa phóng thanh dùng để tụng kinh. Đúng vào ngày 10-12 kỷ niệm 60 năm Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền, công an Nguyễn Văn Dũng, Trưởng phòng PA 38 tỉnh Đồng Nai và một số nhân viên thừa sai đột nhập chùa Ba La Mật gây áp lực và hăm dọa đủ điều.

Kết thúc bản phúc trình, HT Chánh Đại diện viết : *“Ban Đại Diện tỉnh Đồng Nai chúng con luôn kiên định giữ vững lập trường, trung thành với GHPGVNTN, dù hoàn cảnh nhiều nhương, nhưng bỏ đến mức độ nào. Chúng con coi như đây là hạnh nguyện Bồ Tát Đạo, Bồ Tát Hạnh trên đà tiến thủ của cuộc đời tu trì”*.

Tại Bà Rịa-Vũng Tàu, Ban Đại diện cùng các đệ tử Cận sự cố gắng vượt lên khỏi mọi khó khăn, đàn áp, mặc bao việc đi lại bị công an giám sát, cản trở. Nhưng các ngày lễ lớn vẫn được tổ chức cung kính, trang nghiêm, quy tụ đông đảo Phật tử. Như ngày rằm tháng Tư Phật Đản, hơn ba trăm Tăng Ni, Phật tử dự lễ. Ngày rằm tháng Bảy tổ chức Cầu siêu Bạt Độ và Cầu Quốc thái dân an, lại có phát quà tình thương trị giá 20 triệu đồng. Hàng tháng chùa tổ chức Bát quan trai cho đồng bào Phật tử vào dịp rằm và ba mươi. Ngoài ra, Ban Đại diện đã giúp đồng bào bệnh chết, làm nhà, trị ghe, bắt phân tín ngưỡng, phát quà cho con em học sinh nghèo, cứu trợ đồng bào miền Trung ở Gia Lai và Đắk Lắk.

Tại Tiền Giang, tình hình chung bị Nhà nước cộng sản đánh phá sau khi Ban Đại diện Tiền Giang ra đời và nhất là sau ngày đi cứu trợ Dân Oan tại Văn phòng 2 Quốc Hội ở Sài Gòn với Hòa thượng Viện Trưởng Thích Quảng Độ tháng 7-2007. Nhà Nước Cộng Sản tung chiến dịch rầm rộ, thông qua truyền thông, báo, đài, Công an, Mặt trận, đoàn thể trực thuộc các cấp, kể cả Giáo hội Phật giáo Nhà nước để mạ lỵ, lên án Hòa Thượng Viện trưởng cùng các thành viên Ban Đại diện Tiền Giang.

Tại địa phương thì tổ chức mít tinh huy động quần chúng và Phật tử chụp mũ, mạ lỵ cá nhân, lên án GHPGVNTN là phản động “bất hợp pháp”.

Đồng thời hăm he, hù dọa, cấm Tăng ni, Phật tử không được quan hệ với Ban Đại diện, bắt ép các thành viên phải làm cam kết rời bỏ GHPGVNTN. Ai quan hệ sẽ bị xử lý nặng, ai tham gia sẽ bị trục xuất khỏi chùa. Thượng tọa Chánh Đại Diện, Thích Minh Nguyệt, hơn 10 lần bị bắt đi làm việc, nhưng Thượng tọa không chịu khuất phục chính quyền. Trái lại, Kháng thư của Ban Đại diện đã được phổ biến khắp các tầng lớp nhân dân, gây tác động. Nhất là được Phòng TTPGQT loan tải và can thiệp hữu hiệu, khiến công an không dám hành xử mạnh hơn. Nhờ vậy, Tăng Ni, Phật Tử lúc đầu có hoang mang, lo lắng, nhưng sau đó đồng bào đã thấy rõ sự gian trá, lừa mị theo sách lược của Nhà Nước Cộng Sản, nên không còn sợ hãi. Tình hình sinh hoạt các chùa dần dà trở lại bình thường.

Ban Đại diện thường xuyên giữ mối liên lạc với các thành viên, thăm viếng, động viên, củng cố tinh thần, phổ biến tin tức, giải thích cho Tăng ni Phật tử đề cao cảnh giác trước âm mưu thâm độc, ly gián, cài người vào nội bộ giáo hội. Tuy nhiên vì hoàn cảnh bị bức ép quá, 2 thành viên bị buộc làm đơn cam kết rời bỏ giáo hội.

Về Từ thiện Xã hội, Ban Đại diện đã cứu trợ nạn nhân cơn bão số 5 tại sáu xã ven biển, tổng số 130 triệu đồng, cứu trợ 27 hộ bị gió lốc, tổng số 27 triệu đồng, xây một căn nhà cho một Phật tử nghèo 6 triệu đồng, giúp một phế binh và Dân oan 1 chiếc xuồng và 3 triệu đồng, giúp thương phế binh 1 chiếc xe lác và 3 triệu đồng, giúp 5 học bổng cho các cháu 5 triệu đồng, và trang bị máy vi tính cho văn phòng.

Mặt khác, thực hiện **“Chương Trình Xóa Đói Giảm Nghèo”** hai đợt 100 triệu đồng theo đề án cho vay không lãi của Hòa thượng Thích Quảng Độ nhằm phân phối cho người nghèo gặp khó khăn mượn vốn buôn bán kiếm sống từ 5 trăm nghìn đến 1 triệu đồng. Riêng tại các chùa Hồng Liên, Bửu Thắng, An Tân, Phước Thiện, cũng tự vận động Phật tử hảo tâm, mỗi năm ít nhất 3 lần phát quà chẩn tế dân nghèo. Tổng cộng trên 80 triệu đồng. Chùa Hồng Liên đã tặng cho học sinh nghèo trong năm 2008, hai lần gồm 4 trăm phần quà trị giá 5 triệu đồng.

Những khó khăn tồn tại là Nhà nước cộng sản vẫn đeo đuổi kế hoạch đánh phá GHPGVNTN không cho phục hoạt, tận dụng mọi phương tiện, công cụ, nhằm tuyên truyền mạ lỵ, vu khống, theo dõi, lũng đoạn, mua chuộc để trấn áp. Dùng lực lượng Công an, Mặt Trận, Giáo Hội Quốc

Doanh để khống chế từng thành viên, từng cơ sở, hù dọa từng phật tử nhẹ dạ để cô lập các tự viện trong Giáo hội thống nhất, nhất là tạo áp lực về mặt kinh tế, tài chính.

Ngoài ra, ngăn cấm không cho làm từ thiện, không cho xây dựng chánh điện chùa Hồng liên, là nơi trụ trì của Thượng tọa Chánh đại diện Thích Minh Nguyệt. Riêng trong tháng 10, xã áp cắt điện chùa Hồng Liên trên 15 ngày.

Cụ thể cho thấy nơi nào, thành viên nào cương quyết giữ vững lập trường mạnh mẽ đấu tranh, chấp nhận mọi hù dọa, thì công an chuyển sang thái độ êm dịu, hoặc tìm cách mua chuộc, lôi kéo.

(còn tiếp một kỳ)

Chi nhận từ

PHIÊN TÒA XỬ MỤC SƯ NGUYỄN THỊ HỒNG

+++Mục sư Nguyễn Hồng Quang* Sài Gòn 17-01-2009+++

I. Tham dự phiên tòa công khai: phần lớn ngoài sân.

Đúng 9g ngày 14-01-2009 tại phòng xử án A, tòa án Sài Gòn số 131 Công lý, Quận 1, phiên tòa sơ thẩm xét xử nữ Mục sư Nguyễn Thị Hồng với tội danh "lợi dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" diễn ra với hội đồng xét xử gồm 5 người, ghế thẩm phán là ông Nguyễn Đức Sáu, 2 bồi thẩm, 1 thư ký phiên tòa, và 1 đại diện của Viện Kiểm sát (VKS) giữ quyền công tố. Về phía bào chữa có Luật sư Trần Vũ Hải và một nữ Luật sư trợ lý.

Tham dự phiên tòa không ai có giấy mời, kể cả cha mẹ và các con của Ms Hồng, nên không ai được vào cả. Đại diện Giáo hội là các Ms Nguyễn Thành Tâm, Đoàn Đình Hùng, Nguyễn Thành Nhân, Lê Thị Phú Dung và nhiều nhân sự giáo khu Sài Gòn, Bình Dương cũng chỉ đứng nhìn tòa án từ xa ngoài cổng. May mắn tôi, các con của Ms Hồng và Ms Thạch theo Luật sư Hải vào em trước khá lâu trong phòng xử nhưng vẫn bị các công an chìm bám theo. Chúng tôi nói nhỏ với viên đại úy bảo vệ phiên tòa; vị sĩ quan này liền đến trình báo thư ký phiên tòa và đợi khá lâu xem chủ tọa có cho phép chúng tôi dự hay không. Thật hồi hộp! Có lẽ bên công an và chúng tôi đều chờ đợi như nhau. Cuối cùng thì chủ tọa đồng

ý nhưng an ninh bộ đến nhắc nhở là tôi phải ngồi yên. Như vậy trong phòng xử không có bao nhiêu người được tham dự. Dù tôi có xin phép cho vợ tôi và Ms Tâm tổng thư ký của Giáo hội được vào dự với tư cách đại diện Giáo hội, nhưng vị sĩ quan nói phải có giấy mời, tôi đành chịu. Cuối cùng phải ngồi với thành phần tham dự phiên tòa công khai mà chủ yếu là an ninh và người nhà nước!

II. Nội dung phiên tòa:

A. Hành vi bị cáo buộc:

Nội dung xét xử được chủ tọa Nguyễn Đức Sáu cho biết là 2 hai hành vi như sau theo cáo trạng của VKS: (1) Chiếm đoạt 298.292.000 VNĐ của Công ty Tuy Nền Vĩnh Long nay đã giải thể. (2) Chiếm đoạt 120.000.000 VNĐ của ông Nguyễn

Chương Cống (đã chết).

Ngoài ra, hành vi được VKS đề cập công khai trước tòa là những hành vi còn đang điều tra như "tham gia hoạt động tôn giáo Tin lành Mennonite mà nhà nước chưa cho phép" (!?!). Theo VKS, những hành vi trên là tội phạm nghiêm trọng, gây mất an ninh trật tự, đe dọa lợi ích nhà nước nên phải trừng trị nghiêm khắc, cho dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ.

B. Phần Xét hỏi:

- Sau khi giới thiệu các nguyên đơn, kiểm tra nhân thân bị cáo Hồng, thẩm phán Nguyễn Đức Sáu tiến hành việc xét hỏi. Nội dung là pháp nhân của hợp tác xã Vạn Thành và công ty xây dựng Tú Tri mà Ms Hồng làm Giám đốc trước đây, mục đích là gò ép trách nhiệm cá nhân cho Ms Hồng. Thay vì mọi công nợ là của công ty gánh chịu thì nay Ms Hồng phải chịu cách cá nhân. Đồng thời với quyền hạn của một chánh án, khi xét hỏi ông cũng cố giết cho được câu trả lời là bị cáo đã bỏ trốn vì muốn chiếm đoạt tài sản, có như vậy thì việc bắt giam xử nặng mới hợp lý. Thành ra khi Ms Hồng trả lời không theo chủ định của tòa thì bị nhắc nhở và nghe đọc các bút lục này nọ là lời khai trước cơ quan công an điều tra trong thời gian giam giữ rằng Ms chịu trách nhiệm các khoản nợ thay cho công ty hay đã trốn lệnh truy nã!

- Đại diện VKS sát là nữ công tố viên cũng vậy, trong phần xét hỏi thì luôn cho rằng Ms Hồng bỏ trốn là cố ý chiếm đoạt tài sản, và trốn lệnh truy nã là vi phạm pháp luật rất nghiêm trọng, trong khi đó Ms khai rằng khi bị bắt tháng 11-2007 mới biết có lệnh truy nã. VKS cũng cho rằng việc cầm tù Ms Hồng là có cơ sở, nhằm bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội cũng như lợi ích của nhà nước. Nhưng các cơ sở nào để nói là Ms ảnh hưởng đến "an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội" thì VKS không hề nêu lên. Ngoài ra, VKS cũng cho rằng việc Ms Hồng 4 lần qua Campuchia để theo học và tham gia đạo Tin lành Mennonite mà nhà nước cho là bất hợp pháp và đang bị công an tiếp tục điều tra, việc đó cũng đáng dè dặt tới vụ án này.

- Khi Luật sư Trần Vũ Hải hỏi các nguyên đơn thì riêng vợ ông Nguyễn Chương Cống xin bãi nại và xin tòa khoan hồng cho bị cáo, vì do hoàn cảnh làm ăn khó khăn mới lâm nạn như vậy. Bà cũng xác nhận đã được trả nợ hai lần, một vào thời điểm 1998 và một mới đây, trước khi xét xử, do cố gắng của thân nhân bị cáo Hồng. Luật sư cũng hỏi đại diện của công ty vật liệu xây dựng Vĩnh Long rằng đơn khiếu kiện tòa án và quyết định thụ lý của công ty vào thời điểm phát sinh nợ có không nhưng không có! Ls Hải cũng hỏi chính bị cáo Hồng về 3 thương vụ với công ty Vĩnh Long, bị cáo cho biết đã thanh toán 2 lần thành công, còn lần 3 phát sinh nợ là vì không nhận một đồng nào do thua lỗ khi xuất hàng qua Singapore vào lúc Á châu rơi vào đại khủng hoảng làm nhiều công ty phá sản, khiến thu không đủ trả chi phí thuế, vận chuyển lưu kho.

- Hai vị trong bồi thẩm đoàn ngồi lắng nghe từ đầu đến cuối, nhất là cuộc tranh luận giữa Luật sư và VKS, nhưng khi được chánh án hỏi là có ý kiến gì không thì cả hai đều trả lời không.

C. Phần Tranh luận:

Đại diện VKS (quyền công tố tại phiên tòa) có nhiều điểm chung với Luật sư về các tình tiết giảm nhẹ hình phạt vì đã khắc phục hậu quả cho ông Cống, vì thành khẩn, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu...

Nhưng Luật sư Hải bác bỏ việc qui trách nhiệm hình sự về hành vi mà VKS cho là chiếm đoạt tiền của Công ty vật liệu Vĩnh Long. Luật sư cũng chứng minh theo luật pháp VN cũng như theo các văn bản hướng dẫn của bộ tư pháp thời điểm 96-98, khi giải quyết các vấn đề liên quan công nợ do khủng hoảng kinh tế thì

không khởi tố hình sự; hơn nữa chẳng có một bằng chứng nào cho thấy Ms Hồng chiếm đoạt số tiền đó. Về khoản tiền nợ ông Cống, bị cáo cũng đã trả 30 triệu, sau đó tiếp tục kinh doanh với hy vọng đất nước phục hồi kinh tế và công ty gượng dậy với các hoạt động khác, sẽ thừa sức trả nợ phần còn lại cho ông Cống, nhưng rồi đã thua lỗ do rủi ro trong kinh doanh. Vì từ doanh nghiệp nhà nước cho đến công ty tư nhân hay công ty ngoại quốc tại VN và toàn Á châu thời điểm đó đều lỗ là thất bại. Thành ra không thể kết luận người thành lập công ty xây dựng như Ms Hồng là kẻ lừa đảo ông Cống vốn có mối quan hệ quen biết với công ty.

Luật sư Hải cũng đã bác bỏ quan điểm của VKS cho rằng "không thực hiện trách nhiệm trả nợ trong thời điểm cam kết trả nợ theo hợp đồng là phải chịu trách nhiệm hình sự". Ông cũng khẳng định VKS sai lầm trong quan điểm buộc tội theo pháp luật, khuyên VKS nhận rõ điều này và rút quyết định truy tố trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hồng, cho bị cáo tự do ngay trong dịp tết Kỷ Sửu. VKS cũng bị chánh án không cho đề cập đến việc bị cáo qua Campuchia học đạo Tin lành, vì chẳng liên quan gì đến các hành vi phải xét trước tòa án!

D. Phần Tuyên án:

Lời nói cuối cùng của bị cáo Hồng là mong được trở về với cha mẹ già, con nhỏ sau 14 tháng giam giữ, là mong có cơ hội để trả nợ cho chủ nợ. Vì khi còn kinh doanh cũng có nhiều người nợ Ms, nên qua vụ án, Ms hy vọng cũng có kẻ trả nợ cho mình.

Sau khi nghĩ để nghị án thì chủ tọa Nguyễn Đức Sáu thay mặt hội đồng xét xử tuyên bố : đồng ý quan điểm của luật sư Hải, bác bỏ cáo buộc của VKS, không truy tố trách nhiệm hình sự về hành vi chiếm đoạt tài sản của công ty vật liệu xây dựng Vĩnh Long, vì hành vi này không đủ chứng cứ cấu thành tội phạm. Tòa đề nghị công ty Vĩnh Long nếu muốn khiếu nại thì nộp đơn nhờ trọng tài trong một phiên tòa kinh tế. Tòa cũng ghi nhận đơn bãi nại và lời yêu cầu tha bổng của bà Nguyễn Thị Huệ vợ ông Nguyễn Chương Cống.

Tuy nhiên không hiểu bởi sức ép hay chỉ đạo từ đâu mà dù 2 hành vi làm căn cứ để khởi tố, giam cầm, xét xử Ms Hồng trong phiên tòa hình sự coi như đã hóa giải, Tòa vẫn cho rằng hành vi trốn lệnh truy nã (?!?) của mục sư Hồng là nghiêm trọng và phải bị xử phạt nghiêm khắc để "răn đe", dù có tình tiết giảm nhẹ cùng nhân thân tốt của Ms Hồng. Với lời tuyên

án 3 năm tù giam, phiên tòa kết thúc trong sự ngỡ ngàng của mọi người !

III. Một số ý kiến chung quanh phiên tòa:

- Đại diện của đài RFI Pháp hỏi tôi: một là tòa phán quyết không xét xử hình sự về hành vi mà VKS cáo buộc, hai là trách nhiệm dân sự đã khắc phục hoàn toàn, ba là nguyên đơn đã bãi nại trước khi phiên tòa tiến hành, nhưng tại sao bị cáo vẫn bị án 3 năm tù giam? Đó là chưa kể các hành vi bị truy tố chỉ là chuyện rủi ro trong kinh doanh. Chính vì chuyện này mà các quốc gia văn minh hiện thời đều ra luật để bảo vệ và nâng đỡ doanh nhân khi họ bị phá sản !

- Nhân viên Lãnh sự quán Hoa Kỳ hỏi tôi rằng tại sao hành vi thuộc trách nhiệm dân sự lại bị đôn lên thành hình sự ? Rồi báo An ninh Thế giới lại không đề cập đến căn cứ pháp lý của vụ án mà chỉ đăng tải toàn chuyện hoạt động giúp công nhân, lập ngôi nhà Bill, gia đình K, lưu trữ và phát tán truyền đơn Việt Tân hay hoạt động đạo Tin lành ? Thực tế như thế nào, xin mục sư cho biết? Tôi trả lời: cũng hoang mang như ông vậy !

- Một hãng thông tấn Âu châu (không rõ là Đức hay Pháp) hỏi tôi rằng ông thấy thế nào khi Ms Hồng vẫn bị tuyên án 3 năm về các hành vi mà VKS cáo buộc trong phiên tòa nhưng không thuyết phục được hội đồng xét xử? Mục sư có thấy nặng không? Quá nặng, quá nặng! Tôi trả lời với họ như vậy khi đứng với nhân viên an ninh và nhân viên tòa án trong sân tòa.

- Nữ công tố viên nói với tôi và luật sư rằng bà quá bất ngờ khi Tòa tuyên 3 năm, dưới mức đề nghị tối thiểu của VKS là từ 5 đến 7 năm. Bà còn nói là sếp của bà đã đề nghị ban đầu là từ 8 đến 10 năm, thành ra bà phải báo cáo xem có nên kháng nghị hay không ? Luật sư và mấy sĩ quan an ninh đứng cạnh tiền sảnh phiên tòa thì nói: "Anh Quang nên khuyên gia đình đừng kháng án mà hãy làm đơn xin đặc xá đi! Tết thì không kịp nhưng 30-04 thì hy vọng về, như trường hợp Nguyễn Việt Chiến đó !"

- Một sĩ quan an ninh lớn tuổi cũng nói với tôi rằng án kinh tế có khắc phục trách nhiệm dân sự như chị Hồng rồi thì ở 1/3 án sẽ tha ngay 1 năm và còn xét giảm nữa !

- Anh Nguyễn Vũ, phóng viên đài Chân Trời Mới, cũng gọi điện hỏi tôi rằng: bao cán bộ đảng viên trong các doanh nghiệp nhà nước không rơi vào trường hợp rủi ro phá sản, nhưng làm tan nát công ty, mất của nhà nước và nhân dân tiền tỷ vô kể mà lại

hạ cánh an toàn, sao Ms Hồng không thuộc diện tham ô, lừa đảo lại bị xử nặng thế ? Tôi trả lời: thì cũng y như trường hợp anh Điếu Cày thôi ! Bao nhiêu nhà cửa biệt thự cho trong nước ngoài nước thuê tiền tỷ mà không đóng thuế, nhưng có thấy ông cán bộ nào bị truy tố đâu !

- Một mục sư đến nhà tôi nói rằng chính quyền hỏi thái độ ông Quang thế nào sau vụ án bà Hồng, tôi trả lời: "Mục sư biết rằng ai bức hiếp "kẻ mồ côi góa bụa, người nghèo khổ cô thế" thì Kinh Thánh đã tiên báo hình phạt cho họ rồi, chẳng tránh khỏi đâu! Khi nào họ ăn năn về hành động đó, Chúa mới không hủy diệt họ".

IV. Lời kết:

- Vụ án Ms Ng. Thị Hồng cho thấy luật pháp là công cụ của giai cấp thống trị (CS) dùng để bẹp kẻ bị trị (Ms Hồng và nhân dân VN).

- Những ai muốn sống theo lương tâm và công lý, không chịu "vàng phục bạc cảm quyền" tức không chịu để đảng CSVN lãnh đạo tuyệt đối trên cuộc đời mình, hướng dẫn ý nghĩ mình, nghĩ thay cho mình, dìm đất Giáo hội mình sống Phúc âm (như cam như điếc...) giữa lòng dân tộc (giữa nỗi đau của đồng bào) thì có ngày mắc tội hình sự hết: nào là vi phạm pháp chế xã hội chủ nghĩa, gây rối trật tự công cộng, chống người thi hành công vụ, lợi dụng quyền tự do dân chủ, hay là một tội danh nào từ trên trời rơi xuống, khiến họ bị đưa vào nhà tù XHCN để được giáo dục cho thấm nhuần, cho chừa bỏ xúc phạm an ninh quốc gia tức an ninh của Đảng!!!

*Mục sư Nguyễn Hồng Quang
Cựu tu nhân chính trị 1985.
(TDNL có biên tập lại).*

**Đấu tranh hoà
bình, bất bạo động.
Vạch trần mặt thật
Hồ Chí Minh.
Giải thể chế độ
Cộng sản độc tài.**

**Xin mời ghé xem trang
mạng của Ủy Ban Nhân
quyền Việt Nam để biết
tình hình nhân quyền
tại VN mỗi tháng
[http://uybannhanquyen
vietnam.blogspot.com](http://uybannhanquyen
vietnam.blogspot.com)**

CÓ NÊN CHẤP NHẬN NHƯ MỘT GIẢI PHÁP việc biến đất đai cơ sở tôn giáo thành công trình phục vụ cộng đồng*Hoa Lan 03-01-2009*.....

Trong thời gian qua, liên tục các sự kiện liên quan đến quyền sở hữu đất đai tôn giáo đã xảy ra. Đánh dấu một bước trưởng thành vượt bậc của Giáo hội và giáo dân. Thành quả là rõ ràng cho dù còn hạn chế, nhưng cái chưa được cũng không ít và đang có chiều hướng lan rộng.

Tất cả những nơi tranh chấp xảy ra, nếu nhà cầm quyền không vượt qua được sức kháng cự mãnh liệt bởi niềm tin và công lý của giáo hội. Họ sẽ diễn đúng cái tấn tuồng mà họ đã dày công tạo dựng và diễn thành thực. Cái qui trình đó luôn luôn là:

- Tạm thời bãi bỏ mục đích đầu tư ban đầu (mục đích tư túi cho bọn quan chức).
- Tuyên bố giữ nguyên hiện trạng và cho canh phòng cẩn mật khu vực tranh chấp.
- Âm thầm tạo dựng nên các dự án công cộng khác mục đích ban đầu như trường học và công viên.
- Thông qua các phương tiện truyền thông để tranh thủ và đánh lừa dư luận, dọn đường chuẩn bị hợp thức hoá việc cưỡng chiếm.
- Tiến hành dùng vũ lực để cưỡng chiếm và bảo vệ cho việc xây dựng theo ý đồ đã dựng.
- Dùng phương tiện truyền thông để rêu rao công trạng và đồng thời buộc tội những ai đã từng đứng ra phản đối việc họ chiếm tài sản giáo hội bằng lời chụp mũ vốn đã quen mồm.

Với những thủ đoạn gian dối và cũ rích đó, nhà cầm quyền cộng sản đã diễn qua lại từ vụ Toà Khâm Sứ đến Thái Hà, Dòng Nữ Tu Bác Ái, Dòng Thánh Phaolô Vĩnh Long. Với hiệu quả cao như vậy, vở diễn này sẽ còn được nhà cầm quyền diễn nhiều với các vụ án trong và ngoài giáo hội.

Nhưng vấn đề đặt ra là, có phải họ đã mất cái dự án và mục tiêu tìm kiếm lợi nhuận ban đầu hay không? a không tin những kẻ tham lam này có thể hy sinh quyền lợi béo bở mà họ đã ngầm thỏa thuận với nhau trước khi tiến hành cướp đất của dân và giáo hội.


Những khu vực tranh chấp giờ đã biến thành công viên, đó là sự thật. Nhưng như chúng ta đều biết, không phải bất kỳ nơi nào trong thành phố trở thành công viên đều là tốt hoặc được phép trở thành công viên. Công viên phải có những vị trí, qui mô được qui hoạch với định hướng và tiêu chí rõ ràng mới có thể đáp ứng được công năng mà nó phải có. Có ai đã từng đặt vấn đề là Công viên Tòa Khâm Sứ hay Công viên Thái Hà, sắp tới là khu đất dòng Thánh Phaolô ở Vĩnh Long là những công viên thực thụ được xây dựng đúng qui hoạch? Hay nó sẽ là những công viên què cụt với những ý đồ đen tối của nhà cầm quyền đối với giáo hội? Bao nhiêu người dân sẽ đến công viên vui chơi vì có nhu cầu, bao nhiêu kẻ đến đó với vai trò công an chìm nổi để giám sát giáo hội?

Cái mục tiêu tiềm kiếm lợi nhuận ban đầu của bọn quan lại như đã nói không thể bỏ qua một cách dễ dàng. Dĩ nhiên, những nơi đã nổi sóng này không còn phù hợp với mục tiêu ban đầu của chúng. Bọn quan lại dứt khoát sẽ tìm kiếm một nơi khác để bù cho cái sự "mất mát" ban đầu mà chúng dự liệu. Một nơi khác, có thể một nạn nhân khác sẽ xuất hiện để làm con mồi cho chúng. Có thể không, công cuộc đấu tranh tìm kiếm công lý của chúng ta lại vô tình tạo ra thêm những nạn nhân mới? Hay chúng ta tự hải lòng và bảo rằng, dù sao

những mảnh đất đó, tài sản đó ít nhất cũng được dùng để phục vụ cộng đồng?

Nếu chấp nhận điều này như một qui luật, công cuộc đấu tranh tìm kiếm công lý và hòa bình cho Giáo hội và quê hương VN sẽ ít nhiều mất đi ý nghĩa cao đẹp và đầy vinh quang vốn có của nó. Nên chăng, phải xác lập một giải pháp quyết liệt hơn trước âm mưu gian trá và sự trơ trẽn của nhà cầm quyền. Dĩ nhiên, cuộc đấu tranh nào cũng cần có thời gian, thời cơ và các phương pháp tiến hành khác nhau cho những giai đoạn khác nhau. Tuy nhiên, với những gì đã và đang diễn ra cùng những thử thách và thành quả đã đạt được. Đây là lúc Giáo hội và những người chấp nhận dâng thân vào vòng nguy hiểm sẽ rất có lý khi đặt vấn đề về một phương thức đấu tranh mới với mục tiêu hữu hiệu và tốt đẹp hơn. ◆◆◆◆◆◆◆◆

**Đôi dòng tiểu sử Thi sĩ
THOMAS TRẦN VĂN TRỌNG
(bút hiệu Trần Việt Yên)**



Sinh năm 1947. Chánh quán : làng Trung Lai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Lấy sinh quán Việt Yên làm bút danh. Cựu giáo chức. Cựu Sĩ quan Chiến tranh Chính trị QLVNCH. Tù Cộng sản 6 năm rưỡi. Định cư Hoa Kỳ năm 1995. Sáng lập mục "Thơ Đâm" trên tuần báo Quê Hương, San Jose. Hoa Kỳ (1997-1999). Sáng lập, biên tập viên chương trình phát thanh Lương Tâm Công Giáo, Hoa Kỳ (2001-2006). Thành viên uỷ nhiệm điều hành trang mạng <http://www.tdngonluan.com>. Biên tập viên Chương trình Phát thanh Tự Do dân Chủ, yểm trợ Khối 8406 (7/2007 đến nay). Tổng thư Ký Thi Văn Đoàn Bốn Phương.
Qua đời lúc 5 giờ 39 phút chiều ngày 26-1-2009. Hưởng thọ 62 tuổi, để lại 1 vợ 5 con.



NHỤC NƯỚC HẠI DÂN

Phạm Trần 01-2009

“... Việc đặc xá hàng loạt những kẻ tham nhũng và hành động dăng lảnh thổ cho Tàu Trước thêm năm mới Kỳ Sừu không liên hệ với nhau, nhưng lại mang cùng một ý nghĩa phản bội và xúc phạm nghiêm trọng đến vong linh của những anh hùng, liệt sĩ đã hy sinh để bảo vệ Tổ Quốc và những nạn nhân đang còn sống của tham nhũng.

Nhà nước quanh co giữa Bàn Giốc và Ai Nam Quan

Trước Tết Kỳ Sừu, đảng Cộng sản Việt Nam có hai hành động làm nhục Tổ Quốc và muối mặt Nhân Dân mà vẫn nghĩ là mình sáng suốt, là đỉnh cao.

Thứ nhất là việc đảng đã đặt mình vào vòng cương toả của Tàu 100%; thứ hai là quyết định đặc xá cho những kẻ tham nhũng để sĩ nhục những ai còn muốn làm sạch đảng để cứu nước.

Việc thứ nhất thể hiện qua ngôn ngữ trơ trẽn của Phạm Gia Khiêm, Bộ trưởng Ngoại giao khi hết lời ca ngợi việc hoàn tất cấm mốc phân chia biên giới giữa Tàu và Việt Nam ngày 31-12-2008, căn cứ theo Hiệp định năm 1999. Ông Khiêm nói: “*Kết quả trên có được trước hết là nhờ sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo cấp cao hai Đảng và hai Nhà nước; những nỗ lực không mệt mỏi của hai Đoàn đàm phán cấp Chính phủ; sự cố gắng vượt bậc của các lực lượng phân giới cắm mốc thuộc các Bộ, ngành, địa phương và đồng bào đồng bào dân tộc các tỉnh biên giới của chúng ta đã vượt qua bao khó khăn gian khổ để bảo đảm tiến độ phân giới cắm mốc. Đó cũng là sự hội tụ công lao, đóng góp của nhiều thế hệ đi trước, sự đồng tình và ủng hộ của các tầng lớp nhân dân trong nước và kiều bào ta ở nước ngoài; là thành quả của tinh thần độc lập tự chủ, nắm vững và vận dụng hiệu quả luật pháp quốc tế, tiếp thu kinh nghiệm giải quyết hoà bình các tranh chấp về biên giới lãnh thổ của các nước khác*”.

Trước hết, không có “thế hệ đi trước” nào của tổ tiên người Việt đã đóng góp vào âm mưu dăng đất cho

Tàu của đảng CSVN. Từ ngàn xưa, lịch sử Việt Nam đã viết rõ như ban ngày: “Nước Việt Nam chạy dài từ 2i Nam Quan đến mũi Cà Mau”, và những kẻ cầm quyền trong đảng CSVN, từ Hồ Chí Minh trở xuống và con cháu họ, cũng đã học thuộc lòng như thế qua nhiều thế hệ. Thế mà ngày nay, sau khi phải chịu sức ép không cưỡng nổi của Bắc Phương để bảo vệ quyền lợi cá nhân, phe đảng mà đảng CSVN đã phải gạch bỏ mấy chữ “Ai Nam Quan” và chỉ nói tỉnh Cao Bằng là cái đầu của nước ta !

Thứ đến, cũng chẳng làm gì có chuyện như ông Khiêm bịa đặt rằng việc làm bán đất của họ đã được “sự đồng tình và ủng hộ của các tầng lớp nhân dân trong nước và kiều bào ta ở nước ngoài”.

Cả dân tộc, trong và ngoài nước là chủ nhân của đất nước, nhưng nhúm 3 triệu đảng viên đảng CSVN đã tiếm dụng đặc quyền này để coi đất nước là của riêng mình, cam tâm quỳ phục trước áp lực để dăng đất, nhượng lãnh hải cho Tàu phương bắc qua hai Hiệp định 1999 và 2000.

Nhân dân trong nước và cộng đồng người Việt ở ngoài nước đã bị đảng coi thường, bị “bịt mắt bắt dê”, bị từ chối mọi yêu cầu công khai hóa hai Hiệp định để cho dân kiểm chứng. Cả cái Quốc hội bù nhìn, tay sai của đảng, cũng đã nhắm mắt thông qua Nghị quyết công nhận Hiệp định biên giới 1999, dù không được đảng cho đọc một chữ và cũng chẳng biết hình dạng của biên giới bây giờ ra sao ! Cả dân tộc bị đảng Cộng sản gạt ra ngoài hành lang pháp lý để cho một thiểu số lãnh đạo được tự tung tự tác buôn bán, đổi chác đất của Tổ tiên.

Sự sợ hãi, khiếp nhược của đảng CSVN đã rõ như thế mà vào ngày 1-1-2009, Vũ Dũng, Thứ trưởng Ngoại giao, trưởng đoàn đàm phán cấp Chính phủ về biên giới lãnh thổ Việt Nam – Trung Quốc vẫn còn trâng tráo: “*Chủ quyền lãnh thổ là vấn đề mang tính nguyên tắc, không thể nhân nhượng. Do lịch sử để lại, có những khu vực quá tranh, quá cur, Hai đoàn đàm phán đã nhất trí linh hoạt*

điều chỉnh trên cơ sở cân bằng lợi ích. Vì vậy, không thể có chuyện “Việt Nam mất đất”, “cắt đất” cho nước này, nước kia như một số mạng nước ngoài đưa tin. Chỉ có thể giải thích rằng những mạng này hoặc do thiếu thông tin hoặc cố tình làm sai lệch thông tin vì những ý đồ khác nhau”. (VietNamNet, ngày 02-01-2009)

Riêng về thác Bàn Giốc, ông Dũng nói với báo chí của nhà nước: “*Tại thác Bàn Giốc, thác cao và là thác phụ hoàn toàn thuộc Việt Nam; với thác chính hai bên thoả thuận đường biên giới đi từ mốc 53 cũ, qua cồn Pò Thoong, đến điểm giữa của mặt thác chính, sau đó tiếp tục đi theo dòng chảy chính của sông Quây Sơn. Tại cửa sông Bắc Luân, đường biên giới bắt đầu từ thượng lưu bãi Tục Lâm đến điểm đầu của đường phân định Vịnh Bắc Bộ. Với việc hoàn thành phân giới khu vực cửa sông này, Việt Nam và Trung Quốc đã xác định xong đường biên giới hoàn chỉnh dài hơn 1400km từ Tây sang Đông, nối tiếp với đường phân định trong Vịnh Bắc Bộ. Việc giải quyết hai khu vực này là phù hợp với luật pháp quốc tế, với Hiệp ước 1999 và về cơ bản đã đáp ứng được quan tâm của cả hai bên*”.

“*Hai bên thoả thuận không xây dựng các công trình nhân tạo tại khu vực thác Bàn Giốc để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và môi trường sinh thái ở khu vực này, đồng thời nhất trí xem xét hợp tác khai thác tiềm năng du lịch và sẽ ký Thoả thuận cấp Chính phủ về vấn đề này. Hai bên cũng thoả thuận sẽ thiết lập khu vực tự do đi lại cho tàu thuyền của cư dân biên giới tại khu vực cửa sông Bắc Luân và ký một thoả thuận cấp Chính phủ quy định các nội dung cụ thể liên quan. Hai bên cũng đồng ý sẽ tổ chức lễ mừng công hoàn thành PGCM (phân giới cắm mốc) tại khu vực cửa khẩu Hữu Nghị (Lạng Sơn, Việt Nam) và Hữu Nghị Quan (Quảng Tây, Trung Quốc) vào thời gian thích hợp trong năm 2009*”.

Về Ai Nam Quan, ông Dũng biện bạch theo cách nói của phường chèo: “*Về khu vực Hữu nghị quan: Theo các tài liệu lịch sử đang được lưu giữ, Trấn Nam Quan hay còn gọi là Ái Nam Quan đều nằm bên phía Trung Quốc, đường biên giới nằm phía nam Trấn Nam Quan. Thế Đại Nam Nhất thống chí, Trấn Nam Quan được xây dựng từ thời nhà Minh; sau đó, đời Nhà Thanh cho tu bổ lại vào năm 1726. Dấu tích lịch sử quan trọng của khu vực cửa khẩu Hữu nghị là mốc 19 cũ do Pháp-Thanh cắm năm 1894. Vừa qua ta và Trung Quốc đã tiến hành cắm mốc 1117 trùng với vị trí*

mốc 19 cũ, đường biên giới đi qua Km số 0, mốc 19 cũ đến điểm cách điểm nối ray hiện tại 148m. Như vậy có thể khẳng định đường biên giới tại cửa khẩu Hữu nghị vừa được PGCM là phù hợp với lịch sử và thực tiễn quản lý ở khu vực này." (Báo điện tử Đảng CSVN, ngày 05-01-2009)

Khi còn làm Phát ngôn viên Bộ Ngoại giao, ông Dũng đã cố cãi lý như thế khi bị đồng đảo trí thức và cựu đảng viên còn tâm huyết trong nước và người Việt ngoài nước lên án đàng cất đất, nhượng biển cho Tàu trong 2 Hiệp định về đất liền (năm 1999) và lãnh hải (năm 2000).

Lập luận của ông Dũng ngay lập tức bị nhà báo Bùi Tín, người biết Dũng quá nhiều và đang tị nạn ở Pháp, phản ứng quyết liệt trong một bài viết: "Trước hết tôi tin là ta mất đất. Mất cả ở vùng Ái Nam Quan, cả ở vùng Bản Giốc. Trước hết đó là 2 vùng không xa lạ với tôi. Đã có nhiều lần hồi trẻ tôi thăm thác Bản Giốc. Nước ta rất hiếm thác, nên Bản Giốc nổi tiếng. Tôi còn nhớ như in cái thiệp du lịch thẳng cảnh Đông Dương do người Pháp in, có Thác Bản Giốc-Cao Bằng, bên thác có cái ki-ốt tròn, nhỏ, lợp tranh để người đến thăm có thể ngồi tránh nắng, mưa. Tôi đã đích thân cùng bạn và gia đình nhiều lần đến thăm thác Bản Giốc, khi gia đình tôi sống ở thị xã Cao Bằng. Các chị và em tôi đã giờ bọm nắm ra ăn trong cái ki-ốt nhỏ khi bọm nước ở chân thác bắn đến gần. Chúng tôi còn tò mò ngắm bà con người Mán sơn đầu sống gần đó. Phía Trung Quốc còn ở xa, khá xa, không ai nhắc đến, đỉnh ninh là thác ở hẳn trên đất ta."

Ông Bùi Tín còn nói chi tiết hơn: "Ở Ái Nam Quan còn rõ hơn. Tôi đi qua đây gần chục lần, bằng ô-tô và xe lửa, những năm 1957, 1961, rồi 1976, 1977, 1986, 1989. Cổng đá cao lớn với 3 chữ hán "Trần Nam Quan", sau được đổi là "Hữu Nghị Quan" chữ vàng, cùng cột cây số có chữ "0 km" chữ đen nền trắng là những vật gây ấn tượng mỗi lần đi qua. Thường đến đó xe dừng lại để nghỉ ngơi, ngắm cảnh và đưa giấy tờ cho công an và hải quan 2 bên. Hai lần đầu, tôi nhớ rõ, chiếc cột cây số ở rất gần cổng, không sát cổng đồ xuống, nhưng không xa, ước tính bằng chiều rộng của một sân bóng đá, không thể đến 100 mét. Năm 1986, tôi quan sát kỹ, và nhận ra quang cảnh khác hẳn thời chiến, cổng vẫn thế, nhưng từ cổng đồ xuống, nhà cửa san sát, bãi xe rộng, nhà nghỉ, trạm gác, dây nhà công an, hải quan của phía Trung Quốc mọc lên, bề thế, đi mời chân mới đến cột cây số mới toanh "0km",

không thể dưới 300 mét, phải bằng 2 chiều dài của sân bóng đá. Cho nên chỉ bằng quan sát tại chỗ, so sánh thực tế, tôi cũng đã có thể khẳng định ông Vũ Dũng không biết thực tế, cố tình nói liêu."

"Tài liệu còn lưu trong hồ sơ chính quyền Pháp cũng nói Đường biên giới ở cách chân cổng Trần Nam Quan "chừng 100 mét", với bản đồ đi kèm. Vậy mà theo sơ đồ vẽ tại chỗ hiện nay, khoảng cách ấy là từ 300 đến 350 mét. Chả trách bộ chính trị và bộ ngoại giao giấu kỹ các tập bản đồ đến thế, cho dù trong Hiệp định về biên giới có ghi rõ tập bản đồ kèm theo là "bộ phận cấu thành của Hiệp định". Chừng 100 mét, so với 300 hay 350 mét thì có khác gì nhau không, thưa ông Vũ Dũng? Vậy thì cái cổng nặng nề ấy đã bị di dời sang phía Bắc, hay cái cột cây số nhỏ bé đã bị gió thổi về phía Nam? Không thì vì đâu?"

Ông Bùi Tín còn thách thức: "Cũng lại xin hỏi ông Dũng: năm 1979 Bộ ngoại giao đã ra sách Trắng về sự thật trong quan hệ Việt-Trung và sự thật về biên giới 2 nước, có nhiều đoạn tố cáo phía Trung Quốc "đã lợi dụng việc chia Việt Nam nhờ in giúp bản đồ cỡ 1/100.000, vẽ vùng có thác Bản Giốc của Việt Nam sang phía Trung Quốc; đã lợi dụng việc nối đường sắt giữa 2 nước để lấn sang biên giới Việt Nam đến hơn 300 mét; đã nhân việc làm ống dẫn dầu qua biên giới mà lấn mốc dải đất dài 3100 mét, rộng 500 mét của lãnh thổ Việt Nam". Tôi biết hồi ấy chính ông đã cùng Trường ban biên giới Lê Minh Nghĩa tham gia viết Sách Trắng ấy của Bộ ngoại giao. Vậy nay ông có dám nói rằng tất cả những tố cáo ấy là không đúng, là sai, là vu cáo phía Trung Quốc và nay ông xin sám hối hay không?"

Cuốn Sách Trắng của bộ Ngoại giao còn lên án "Nhà cầm quyền Trung Quốc thực hiện một tư tưởng chỉ đạo đại dân tộc, thực hiện một chính sách ích kỷ dân tộc và thực hiện mục tiêu chiến lược của chủ nghĩa bành trướng đại dân tộc và chủ nghĩa bá quyền nước lớn".

Kết luận, ông Bùi Tín chửi xéo Vũ Dũng: "Xin ông cho biết: nay ông có thực tâm rút lui lời lên án ấy, để thay vào đường lối mới của hai bộ chính trị hiện nay là 16 chữ vàng (!): "láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng đến tương lai"?" (Bùi Tín, "Vấn đề mất đất mất biển: Tôi thách ông Vũ Dũng đấy!". Thông Luận, ngày 18-01-2008)

Sách Trắng nói gì ?

Tập Sách Trắng của Nhà xuất bản Sự Thật ấn hành tháng 3-1979, sau

cuộc chiến tranh biên giới Việt-Tàu, còn tố cáo Tàu chiếm đất của Việt Nam từ năm 1954.

Một đoạn trong Chương II của sách này viết: "Trong một phần tư thế kỷ vừa qua, nhà cầm quyền Trung Quốc đã lần lượt chiếm hết khu vực này đến khu vực khác của Việt Nam, từ khu vực nhỏ hẹp đến khu vực to lớn, từ khu vực quan trọng về quân sự đến khu vực quan trọng về kinh tế. Họ đã dùng mọi thủ đoạn, kể cả những thủ đoạn xấu xa mà các chế độ phản động của Trung Quốc trước kia không dùng."

"Lợi dụng đặc điểm núi sông hai nước ở nhiều nơi liền một dải, nhân dân hai bên biên giới vốn có quan hệ họ hàng, dân tộc, phía Trung Quốc đã đưa dân họ vào những vùng lãnh thổ Việt Nam để làm ruộng, làm nương, rồi định cư những người dân đó ở luôn chỗ có ruộng, nương, cuối cùng nhà cầm quyền Trung Quốc ngang ngược coi những khu vực đó là lãnh thổ Trung Quốc."

Riêng đoạn 7, đã viết về việc Tàu có ý định chiếm một phần thác Bản Giốc khi Tàu "lợi dụng việc vẽ bản đồ giúp Việt Nam chuyển dịch đường biên giới". Nguyên văn: "Năm 1955-1956, Việt Nam đã nhờ Trung Quốc in lại bản đồ nước Việt Nam tỷ lệ 1/100.000, Lợi dụng lòng tin của Việt Nam, họ đã sửa ký hiệu một số đoạn đường biên giới dịch về phía Việt Nam, biến vùng đất của Việt Nam thành đất Trung Quốc. Thí dụ: họ đã sửa ký hiệu khu vực thác Bản Giốc (mốc 53) thuộc tỉnh Cao Bằng, nơi họ định chiếm một phần thác Bản Giốc của Việt Nam và Pò Thoong."

Không ai có thể hiểu khác điều khẳng định như đình đồng cột của CSVN vào năm 1979 khi họ viết trên giấy trắng mực đen rằng Tàu "định chiếm một phần thác Bản Giốc của Việt Nam và Pò Thoong".

Còn vùng đất của Việt Nam tại Hữu Nghị quan thuộc về ai? Sách Trắng của Việt Nam tố cáo Tàu: "Năm 1955, tại khu vực Hữu nghị quan, khi giúp Việt Nam khôi phục đoạn đường sắt từ biên giới Việt-Trung đến Yên Viên, gần Hà Nội, lợi dụng lòng tin của Việt Nam, phía Trung Quốc đã đặt điểm nối ray đường sắt Việt-Trung sâu trong lãnh thổ Việt Nam trên 300 mét so với đường biên giới lịch sử, coi điểm nối ray là điểm mà đường biên giới giữa hai nước đi qua. Ngày 31-12-1974, Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa đã đề nghị chính phủ hai nước giao cho ngành đường sắt hai bên điều chỉnh lại điểm nối ray cho phù hợp với đường biên giới lịch sử nhưng họ một mực khước

từ bằng cách hẹn đến khi hai bên bàn toàn bộ vấn đề biên giới thì sẽ xem xét. Cho đến nay (chú thích : 1979), họ vẫn trắng trợn ngụy biện rằng khu vực hơn 300 mét đường sắt đó là đất Trung Quốc với lập luận rằng “không thể có đường sắt của nước này đặt trên lãnh thổ nước khác.”

Đó là những điều nói ra từ cửa miệng nhà nước CSVN. Không ai biết rõ tình trạng 300 mét đất mất ấy bây giờ thuộc về Ta hay Tàu. Ấy là chưa kể các phần đất quân Tàu chiếm rồi không trả lại cho VN sau cuộc chiến tranh biên giới năm 1979, đã từng được Hà Nội tố cáo Bắc Kinh trước khi hai bên nối lại bang giao năm 1991. Chiều ngang lãnh thổ vùng biên giới Việt-Tàu dài khoảng 1,400km.

Thả tham nhũng

Việc thứ hai là quyết định đặc xá cho những phạm nhân can tội tham nhũng lớn nhỏ, trong số này có hai cha con Mai Văn Dâu, cựu Thứ trưởng Bộ Thương mại, con trai Mai Thanh Hải và phó vụ trưởng Vụ Xuất khẩu Lê Văn Thắng và 277 cán bộ, đảng viên can phạm tham nhũng.

Ngoài ra còn có Lương Quốc Dũng, phó chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao, chức vụ tương đương hàng thứ trưởng, bị bỏ tù từ năm 2004 với bản án 8 năm vì hiếp dâm trẻ em.

Mai Văn Dâu bị bắt tháng 9-2004 vì toa rập với một số viên chức dưới quyền lấy tiền hối lộ mà không cấp quota xuất cảng hàng dệt may. Tính đến ngày được đặc xá, Dâu bị bắt đã 5 năm. Tháng 6-2007, Mai Văn Dâu được Toà án Nhân dân Tối cao giảm án từ 14 xuống 12 năm tù về tội nhận hối lộ. Tại cơ quan điều tra, Mai Văn Dâu đã thừa nhận nhiều lần bút phê lên hồ sơ xin cấp hạn ngạch dệt may của các doanh nghiệp và được Nguyễn Cương (nguyên phó Ban quản lý các khu chế xuất và khu công nghiệp Tp HCM) “biếu” 6.000 dollars.

Hành động khoan hồng cho những kẻ tham nhũng, ăn cắp tiền của nhân dân trong khi đảng và nhà nước không ngừng gặng cổ lên kêu gào và thúc đẩy đảng viên kiên quyết phòng chống tham nhũng chẳng khác gì đã si nhục, tạt gáo nước lạnh vào mặt những ai đang ngày đêm tìm cách làm sạch chế độ.

Từ nay, có còn ai muốn chống tham nhũng nữa không hay cán bộ, đảng viên thấy kẻ tham nhũng trước mình mà chỉ bị tù “làm cảnh” như thế thì đại gì không thì đưa, bảo nhau đục khoét để lỡ có bị bắt cũng thoả chí, bỏ công ?

Chẳng thế mà trong Hội nghị 9 của Trung ương đảng mới kết thúc

hôm 13-01-2009 vừa qua, đảng phải thừa nhận: “Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém; hành động trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí còn hạn chế; tính khả thi của một số quy định phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa cao; tổ chức thực hiện các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa đồng đều, chưa sâu, nhiều nơi còn yếu; tính tiên phong, gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là những cán bộ có chức vụ, quyền hạn còn yếu kém; công tác kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở nhiều nơi còn thiếu chủ động, chưa thường xuyên, có hiện tượng né tránh trong xử lý; nhiều vụ án tham nhũng còn xử lý chậm. Hoạt động của Ban Chỉ đạo và bộ phận giúp việc ở nhiều địa phương còn lúng túng; sự chỉ đạo, điều hành của một số cấp uỷ, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa tương xứng với yêu cầu đặt ra. Tình hình tham nhũng vẫn còn nghiêm trọng, diễn biến phức tạp; tình trạng những nhiễu của một bộ phận cán bộ, công chức gây bức xúc trong nhân dân.”

Việc đặc xá hàng loạt những kẻ tham nhũng và hành động dăng lãnh thổ cho Tàu Trước thêm năm mới Kỷ Sửu không liên hệ với nhau, nhưng lại mang cùng một ý nghĩa phân biệt và xúc phạm nghiêm trọng đến vong linh của những anh hùng, liệt sĩ đã hy sinh để bảo vệ Tổ Quốc và những nạn nhân đang còn sống của tham nhũng.

chinhtri/2009/01/821775/. Ý muốn kết thúc công trình là do «quyết tâm» của cấp lãnh đạo đảng và nhà nước hai bên, xem tại đây : <http://www.vietnamnet.vn/chinhtri/2009/01/821775/>.

Một số vấn đề khuất tất về biên giới bấy lâu nay được bạch hóa nhưng đồng thời nhiều nghi vấn khác được đặt ra.

Tuần qua, vào ngày 22-12-2008, nhân chủ tọa buổi lễ cắm mốc số 1116 tại Nam Quan, ông Vũ Dũng cho biết là vẫn còn một số cột mốc vẫn chưa cắm tại vùng Cao Bằng. Chỉ trong một tuần mà đội phân giới phía VN đã hoàn tất việc cắm mốc trên thực địa vào những giây phút giao thừa 2009 như đã loan báo là một việc hoang đường. Không thể cắm các mốc tại các vùng núi non hiểm trở, các cao điểm chiến lược, hay giải quyết các tranh chấp đã tồn đọng không thể giải quyết từ hơn 30 năm qua trong một thời gian ngắn ngủi như thế. Đương nhiên ngoại trừ trường hợp phía VN qui thuận mọi đòi hỏi phi lý của phía bên Trung Quốc.

Quyết tâm chấm dứt việc phân giới bằng mọi giá cho thấy cấp lãnh đạo ĐCSVN đã nhượng bộ trước sức ép của TQ, thỏa mãn những đòi hỏi phi lý nhất của nước này.

Việc này đã để lại hậu quả của nó. Việt Nam đã mất những phần

VIỆTNAM-TRUNGQUỐC

đã hoàn tất công trình phân giới

Trương Nhân Tuấn 01-2009

Như thế công trình cắm mốc phân giới đường biên giới hai nước Việt Nam-Trung Quốc đã được hai bên quan hệ tuyên bố kết thúc sau hơn 30 năm đàm phán, hoạch định và cắm mốc trên thực địa. Trong những giây phút bước sang năm mới 2009 các đội phân giới phía Việt Nam đã gởi báo cáo hoàn thành nhiệm vụ được giao phó, xem tại đây : <http://www.vietnamnet.vn/>

đất có giá trị lịch sử, kinh tế và chiến lược cho TQ, mặc dầu phía Việt Nam có đầy đủ bằng chứng chứng minh chủ quyền của mình ở những vùng đất này mà phía TQ không thể phản biện được. Các khu vực như ải Nam Quan, thác Bản Giốc, bãi Tục Lãm... là những nơi mà phía VN có đầy đủ dữ kiện, bản đồ, bằng chứng lịch sử cụ thể ; các bằng chứng này đã được các học giả

trong, ngoài nước công bố từ lâu, lặp đi lặp lại nhiều lần, một cách đầy đủ trên các mạng internet.

Biên giới lịch sử khu vực ai Nam Quan bị thay đổi sâu sắc : trước công, đường biên giới lùi về phía nam trên 300m (qua cột kilômét zéro); tại điểm nối đường ray thì mất 148m ; VN mất toàn bộ cao điểm chiến lược là rặng núi đá phía bắc Đồng Đăng, đường biên giới cách nơi này chỉ còn khoảng 100–200m thay vì khoảng 1800m như biên giới lịch sử.

Biên giới lịch sử khu vực thác Bản Giốc cũng bị thay đổi lớn. Thác Bản Giốc thay vì hoàn toàn của Việt Nam và cách biên giới đến 2km thì nay phải nhượng cho TQ phân nửa và họ đặt tên thác này là thác Đức Thiên (Đức Thiên Bộc Bốc).

Về bãi Tục Lãm, mặc dầu việc tranh chấp chỉ mới bị tiết lộ ra ngoài công chúng vài tuần nay, nhưng quân chúng và các học giả hải ngoại đã tích cực tham gia bàn cãi, cung cấp dữ kiện, chứng minh rằng bãi Tục Lãm hoàn toàn thuộc về VN, xem tại đây : www.x-cafevn.org/forum/showthread.php?t=21094. Bãi này cũng phải nhượng cho TQ một phần tư diện tích. Và đó mới chỉ là những tranh chấp mà công chúng biết được. Theo ông Lê Công Phụng thì có đến 64 điểm như thế.

Tít lớn của báo Vietnamnet ghi: *“Thứ trưởng Ngoại giao Vũ Dũng khẳng định không thể có chuyện “Việt Nam mất đất”, “cắt đất” cho nước này, nước kia như một số mạng nước ngoài đưa tin”*. Khẳng định như thế, nhưng ông Dũng nghĩ gì về tuyên bố của ông Phụng, qua trả lời phỏng vấn ông Lý Kiến Trúc cuối tháng 9-2008 về các điểm cao mà TQ chiếm năm 1979, nay VN phải nhượng cho TQ ? Cùng là viên chức cao cấp hết cả nhưng kẻ nói không người nói có. Nhất định phải có một người nói dối.

Ký giả Vietnamnet đặt câu hỏi: *“Một số mạng nước ngoài tiếp tục đưa tin thất thiệt rằng Việt Nam đã bị mất đất. Thứ trưởng bình luận gì về ý kiến này?”*. Ông Dũng trả lời: *“Những mạng này hoặc do thiếu thông tin hoặc cố tình làm sai lệch thông tin vì những ý đồ khác nhau”*.

Câu hỏi của ký giả tự nó đã thiếu lương thiện. Có kiểm chứng chưa mà biết người ta đưa tin thất thiệt? Hay là Ông Dũng và lãnh đạo CSVN tung tin thất thiệt để che giấu trách nhiệm làm mất đất của mình? Trách nhiệm nhà báo là phải làm sáng tỏ việc này. Cũng trong bài viết dẫn trên, ông Dũng cho rằng: *“Lần đầu tiên trong lịch sử, VN và TQ, với tư cách là hai quốc gia độc lập, có chủ quyền đã tự mình hoạch định được đường biên giới trên đất liền giữa hai nước với hệ thống văn bản, bản đồ và mốc quốc giới hoàn chỉnh, hiện đại, có giá trị mãi mãi cho hai quốc gia, dân tộc”*.

Vấn đề là đường biên giới này có bảo vệ được chủ quyền lãnh thổ của dân tộc VN không ? Trước tham vọng bá quyền của TQ thì không có gì chắc chắn cả. Nhưng các đội phân giới Việt Nam đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình, họ không có trách nhiệm trong việc làm mất đất. Việc nhượng bộ TQ ở các vùng đất này là do ý muốn của cấp lãnh đạo CSVN.

Các tin tức được tiết lộ ra ngoài ở các vùng tranh chấp là do các nhân viên thuộc đội phân giới. Họ đã không mù quáng nghe theo lãnh đạo và làm đúng theo lương tâm. Dưới sức ép của cấp lãnh đạo, những người này nhờ đến lẽ phải và dư luận bên ngoài để bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của đất nước mình.

Ông Nguyễn Hồng Thao, trưởng ban biên giới hiện nay, là người chịu nhiều sức ép từ cấp lãnh đạo. Qua bài viết tại đây <http://www.vietnamnet.vn/chinhtri/2009/01/821775/> ông đã khéo léo tố cáo : *«Đây là quyết tâm đã được lãnh đạo Đảng và Chính phủ hai nước nhiều lần khẳng định»*. Danh dự quốc gia VN bị thương tổn nặng. Một nước độc lập không thể chấp nhận bất kỳ một sức ép nào đến từ ngoại bang.

Như thế mà ông Vũ Dũng còn ca ngợi công lao giữ nước của đảng : *«Gần tám thập kỷ qua, nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ kính yêu, đã đi qua những cuộc kháng chiến vô cùng gian khổ, chịu đựng nhiều mất mát, hy sinh to lớn để giữ vững chủ quyền lãnh thổ của mảnh đất thân yêu này»*. <http://>

www.vietnamnet.vn/chinhtri/2009/01/821718/.

TS Nguyễn Hồng Thao khéo léo phân biện ý kiến của ông Dũng cũng trong bài viết dẫn trên như sau : *«Biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc dài khoảng 1.406km tiếp giáp giữa 7 tỉnh của Việt Nam từ Tây sang Đông là Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn và Quảng Ninh với tỉnh Vân Nam và khu tự trị dân tộc Choang-Quảng Tây của Trung Quốc. Đường biên giới này đã được hình thành qua quá trình lịch sử hàng nghìn năm và tồn tại một cách tương đối ổn định kể từ khi Việt Nam giành được độc lập sau nghìn năm Bắc thuộc. Tạp chí Geographer số 38 của Vụ Tình báo và Nghiên cứu Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ ngày 29-10-1964 viết: "Sau hơn 10 thế kỷ bị đô hộ, năm 939 Bắc Kỳ phá vỡ ách đô hộ của Trung Quốc và thành lập Vương quốc Đại Cồ Việt... nhà nước mới này đã bảo vệ được nền độc lập của mình... một đường biên giới gần giống như ngày nay dường như đã tồn tại giữa hai quốc gia cách đây 10 thế kỷ"»*.

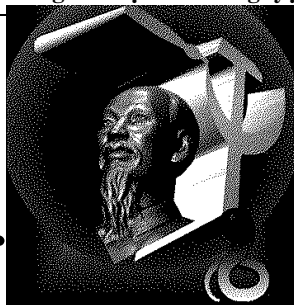
TS Thao là nhà khoa học, có tác phẩm giá trị in ở nước ngoài, là người am tường lịch sử, đã trích dẫn đúng các chi tiết lịch sử : đường biên giới hai nước VN và TQ đã hiện hữu từ ngàn năm trước, công ước Pháp Thanh 1887 là chi thể hiện thực tế lịch sử đó mà thôi. Nhưng chủ ý của TS Thao là đảng CSVN đã thừa hưởng từ tiền nhân một lãnh thổ đã không thay đổi từ ngàn năm nay.

Nhưng ngày hôm nay đảng CSVN đã làm thay đổi đường biên giới này, họ đã nhượng đất cho TQ, bất chấp sự thật lịch sử, bất chấp dư luận trong, ngoài nước.

Do đó, mặc dầu với sự hỗ trợ của dàn trống kèn của trên 600 cơ quan truyền thông trong nước, ông Vũ Dũng vẫn không át được các lời tố cáo nhượng đất nhượng biển của đảng CSVN. Lời ông Vũ Dũng không thuyết phục được ai. Đảng CSVN phải chịu trách nhiệm trước quốc dân và lịch sử về các hành vi nhượng đất (và biển) của mình cho TQ. *****

MAI LÝ

Vũ Thạch 01-2009



Nếu dùng định nghĩa của ông bộ trưởng Lê Doãn Hợp rằng “Quản Lý là Quản có Lý”, thì đúng là các vị lãnh đạo cao nhất của ông đang liên tục phóng ra nhiều kiểu biện minh “Mai Lý”, tức Bán có Lý, xuống hệ thống cán bộ, đảng viên các cấp. Mục tiêu là để từ đó lan ra dân chúng như những lời giải thích bán chính thức về những động thái của lãnh đạo Đảng CSVN đối với Trung Quốc suốt hơn một thập niên qua.

Thật vậy, dù không chính thức xuất hiện trên báo, trên đài của Nhà Nước, nhưng trong những buổi gọi là “tâm tình” giữa công an và một số nhà dân chủ, giữa ban Tuyên giáo Trung ương và các ký giả, giữa các hiệu trưởng và sinh viên, giữa các đại sứ và ký giả nước ngoài, người ta bắt đầu thấy giảm hẳn những lời chối không mất đất, mất biển; Nhưng thay vào đó là những luận điểm biện minh cho hành động nhượng đất, nhượng biển cho Trung Quốc là “có lý” và ai cũng phải làm thế thôi.

Biện minh thứ nhất của Đảng có thể tóm tắt như sau: Làm gì có chuyện “bán nước”. Vì nói tới chữ “bán” thì phải có nghĩa là người bán thu nhập được tiền. Nhưng ai cũng biết ngày nay chẳng có ông bà lãnh đạo nào nghèo cả, đặc biệt là ở thượng tầng. Gia đình họ đều giàu có cả và đều có mạng lưới làm ăn thu lợi hàng ngày. Vậy thì họ bán nước để được bao nhiêu và có đáng gì so với gia tài của họ hiện giờ không?

Có thể nói cách vịn vào chữ nghĩa để chạy tội và đánh lạc hướng vấn đề không giúp gì nhiều cho các lãnh đạo Đảng. Vì trong suốt giòng lịch sử Việt Nam, chẳng có kẻ bán nước nào nhận được tiền hay muốn nhận tiền cả, nhưng từ ngàn xưa dân tộc ta vẫn dùng chữ “mại quốc cầu vinh” để gọi loại người từ Kiều Công Tiễn, đến Trần Di Ái, Trần Ích Tắc, đến Lê Chiêu Thống và đến những kẻ đang bán nước hiện nay. Tất cả những kẻ này đều giống nhau ở một điểm là họ chẳng cần nhận một đồng nào cả, nhưng tất cả đều muốn cái ghế cai trị bằng mọi giá.

Thế nhưng câu hỏi kế tiếp là những người lãnh đạo đảng CSVN đang ngồi ở ghế cai trị rồi thì cơ sao họ lại phải đi bán nước?

Câu trả lời hiện ra khá rõ khi nhìn lại những gì đã xảy ra trong nửa thế kỷ qua. Thật vậy, sau nhiều thập niên cậy dựa hoàn toàn vào người đồng chí Phương Bắc, có thể nói ngày nay Bắc Kinh có cả một chùm cà rốt và một bó gậy để khuyến khích lẫn hăm dọa các lãnh tụ Hà Nội phải khầu tấu trước các yêu sách của họ. Trước hết là các củ cà rốt. Các lãnh tụ gốc Việt rất cần và rất muốn được tiếp tục truyền thụ các công thức cai trị của Bắc Kinh, từ lý thuyết đến thực hành. Vì ngoài con đường mà Bắc Kinh đã đi trước thử nghiệm, các lãnh tụ tại Hà Nội dường như không dám mạo hiểm tự tìm một con đường nào khác. Bài học dò dẫm tìm đường của Gorbachev mở màn cho các sụp đổ tại Liên Xô và Đông Âu vẫn còn để lại nhiều ám ảnh, khiến Hà Nội không còn dám phiêu lưu một bước nào nữa. Và vì thế mà ngày nay, người ta thấy từng điểm lý luận, từng chính sách, từng nghị quyết vừa xuất hiện tại Trung Quốc, thì chỉ mất từ 6 tháng tới 1 năm sau một bản tương tự ra đời tại Việt Nam. Thí dụ như “nền kinh tế thị trường với đặc tính Trung Quốc” không lâu sau đã trở thành “nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN” tại Việt Nam, để vẫn nhân danh Chủ Nghĩa Xã Hội mà duy trì chế độ chuyên chính vô sản nhưng lại công nhận quyền tư hữu các tư liệu sản xuất để thu hút đầu tư nước ngoài. Và xa hơn những vấn đề lý luận, Hà Nội cũng được truyền thụ từ Bắc Kinh đủ loại phương pháp để mở rộng sinh hoạt kinh tế nhưng vẫn bóp nghẹt được các đòi hỏi mở rộng sinh hoạt chính trị, cũng như những phương tiện để bưng bít thông tin, mà quan trọng hơn cả là ngăn chặn, sàng lọc, và truy lùng trên Internet, v.v... Điều hiển nhiên là các món quà này không miễn phí!

Và nếu chùm cà rốt đó vẫn chưa đủ để Hà Nội phải ngoan ngoãn bước lùi, thì Bắc Kinh còn có cả một bó gậy để làm cuộc đời và cái ghế cai trị của các lãnh tụ gốc Việt mười phần gian

nan. Trước hết là những tay chân của Bắc Kinh (mà dân gian gọi nhẹ nhàng là phe “thân Tàu”) đã được các trường, các cố vấn Trung Quốc đào tạo và cài cắm trong nhiều thập niên, và nay trải rộng trong cả hệ thống Đảng và Nhà Nước, từ các nhân sự trong Bộ Chính Trị, đến Tổng Cục 2 Bộ Quốc Phòng, Bộ Công An, v.v... Ngoài khả năng có thể đồng loạt làm rối loạn một phần lớn guồng máy cai trị của Hà Nội nếu có lệnh, các nhân sự này còn dư khả năng cung cấp cho Bắc Kinh đầy đủ dữ kiện chi tiết về đời tư, mạng lưới làm ăn, tham nhũng, và các chứng tích ăn chơi của từng lãnh tụ nào còn chưa chịu đứng vào hàng châu Thiên Triều. Chính các “nạn nhân” của Tổng Cục 2 đã tri hô lên điều này cách đây không lâu. Khi cần thiết, các dữ kiện riêng tư này là vũ khí hữu hiệu để ép buộc đủ loại nhượng bộ.

Kế đến là những hăm dọa làm tê liệt nền kinh tế Việt Nam. Sau 2 thập niên phát triển theo hướng “ăn xổi”, không có kế hoạch dài hạn, ngày nay xã hội Việt Nam phải lệ thuộc vào Trung Quốc vô số mặt hàng, đặc biệt là hầu hết các vật dụng để sinh sống hàng ngày, và ngay cả phải nhập cảng một khối lượng lớn thực phẩm và cây trái từ Phương Bắc. Với phần trăm thị trường lớn như vậy tại Việt Nam trong tay, Bắc Kinh có thể tạo đủ loại biến loạn nhân tạo - từ khan hiếm giả tạo để bắt buộc người làm hàng loạt các mặt hàng vào tạo giá phát, đến chủ ý xả cổng cho ngập lụt hàng hóa để giết hàng loạt các công ty nội địa và khởi động vòng xoắn giảm phát. Đó là chưa kể khả năng của Trung Quốc tung vào Việt Nam một khối lượng tiền lớn để tạo siêu lạm phát lập tức. Điều cần nói rõ đây là những tờ tiền in thật chứ không phải tiền làm giả vì Hà Nội đã nhờ Bắc Kinh in giùm tiền giấy cho Việt Nam từ lâu. Đó không phải là điều bí mật và từng được nhiều cán bộ đem ra khoe để chứng minh tình hữu nghị nồng nàn Việt Trung vào những năm cơm lành canh ngọt giữa 2 đảng. Và một khi nền kinh tế Việt Nam hỗn loạn đủ lớn thì cái ghế của những người cai trị chắc chắn sẽ không yên. Rất nhiều đồng chí của họ, ngay lúc này, đang chờ mọi cơ hội để tiến lên thay thế.

Ngoài các cây gậy đánh vào thể chất, Bắc Kinh còn có những vũ khí để đánh vào các cột trụ tinh thần mà đảng CSVN đang dùng để chống đỡ cho bộ cai trị của họ. Một trong những cột trụ quan trọng hiện nay là biểu tượng Hồ Chí Minh (HCM). Sau khi cả chủ nghĩa Cộng Sản lẫn các thần thánh Cộng Sản như Marx, Lenin,

Stalin đều lần lượt bị lịch sử nhân loại sa thải, Hà Nội đã dành rất nhiều công sức, tiền bạc vào việc đề cao từ Tư Tưởng HCM, Tác Phong HCM, Gương Đạo Đức HCM, ... và đến cả Bồ Tát HCM. Thế mà Bắc Kinh cứ rĩ rả cho tiết lộ những chứng tích kéo ngược ông HCM từ hàng thần thánh xuống hàng những con người bình thường - một ông Hồ chỉ có khả năng góp nhặt tư tưởng sẵn có của người khác mà thôi; một ông Hồ cũng để tâm yêu và cưới vợ như bao nhiêu người khác, nhưng đạo đức lại không nhiều vì khi đến bến vinh quang lại không nhìn nhận vợ cũ nữa. Các bằng chứng về bà Tăng Tuyết Minh trong cả một cuốn sách có tên "Hồ Chí Minh với Trung Quốc" do chính Viện Phó Viện Khoa Học Xã Hội Quảng Tây đứng tên tác giả thì khó có thể xem đó là một hành động nghiên cứu tư phát và không có chủ ý của Bắc Kinh. Và nay, một giáo sư đại học khác tại Đài Loan lại được cung cấp nhiều dữ liệu rất đặc biệt để xuất bản cả một cuốn sách có tên "Hồ Chí Minh Sanh Bình Khảo" về gốc tích của ông Hồ. Theo kết luận của giáo sư Hồ Tuấn Hùng dựa trên các chứng tích, thì ông HCM là một cán bộ người Hẹ (Hakka) được đảng Cộng Sản Trung Quốc đưa ra năm 1933, để thay thế gấp một cán bộ gốc Việt quan trọng tên Nguyễn Ái Quốc bị bệnh lao chết năm 1932. Đây là một lời hăm dọa khá động trời nếu Bắc Kinh cố tình đẩy sâu vào Việt Nam vì hóa ra người mà đảng CSVN buộc cả nước tôn sùng là "cha già dân tộc" chỉ là một cán bộ "lặn sâu" của Tàu và suốt đời tuân theo các chỉ thị từ bên ngoài. Hiển nhiên cả 2 cuốn sách trên đều không được phiên dịch hay lưu hành tại Việt Nam, nhưng các lãnh tụ tại Hà Nội đều thẩm đôn cảnh cáo và áp lực này của Bắc Kinh. Và hơn thế nữa, họ không biết người đồng chí Phương Bắc còn bao nhiêu thứ vũ khí độc hại cỡ đó nữa trong "túi gấm".

Ngoài cột trụ Hồ Chí Minh, Bắc Kinh cũng thường xuyên hăm dọa để mòn luôn cây cột công trạng "giải phóng đất nước" của Hà Nội. Thật vậy, đảng CSVN vẫn biện minh cho việc vĩnh viễn nắm độc quyền cai trị của họ bằng cái gọi là "sứ mạng lịch sử" dân tộc Việt đã giao phó sau khi Đảng đánh đuổi quân xâm lược, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, v.v... Bộ mặt "vì đất nước, vì độc lập dân tộc", "quyết tâm quét sạch ngoại bang ra khỏi bờ cõi" sẽ nhanh chóng trở nên loang lổ nếu Trung Quốc mở chiến dịch quảng bá các chứng tích tham chiến của lính Tàu trên đất Việt

Nam trước năm 1975. Các chứng tích này cho thấy lãnh đạo Hà Nội đã tự nguyện rước vào và giao hẳn một phần lớn Miền Bắc cho lính Trung Quốc chiếm đóng để họ dồn quân xuống đánh miền Nam. Điều này rất khó chối cãi vì các khu nghĩa trang dành riêng cho lính Trung Quốc, phi công Bắc Hàn còn nằm trên đất Việt cho đến ngày nay. Và cứ thỉnh thoảng - nghĩa là khi cần thiết chứ không vì nghĩa vụ tào mộ hàng năm - 2 ngài đại sứ Tàu và Bắc Hàn lại đi thăm các nghĩa trang này với những đoàn phóng viên chụp hình hùng hậu theo sau.

Chỉ với một vài thí dụ về các củ cà rốt và gậy gộc đó đã đủ minh họa cho điều khá hiển nhiên tại điểm này là ngày nào những người lãnh đạo đảng CSVN còn tham vọng nắm quyền, thì ngày đó họ còn bất khả chống cự dưới bàn tay Trung Quốc và các quyền lợi của đất nước Việt Nam, kể cả lãnh thổ và lãnh hải, tiếp tục bị dâng nhượng.

Biện minh thứ nhì của Đảng có thể tóm lược như sau: Việt Nam lực yếu hơn mà muốn sống hòa bình thì phải nhượng bộ thôi. Dù là ai đang nắm quyền thì đều phải chọn giải pháp như thế cả. Chính cha ông chúng ta ngày xưa cũng phải cầu hòa với Tàu nhiều lần. Đó là cách sống khôn ngoan bên cạnh một nước lớn.

Điều làm nhiều người bức mình ngay khi nghe loại lập luận này là sự trích dẫn lịch sử quá thiếu sót và sai trật của Ban Tuyên Giáo Trung Ương. Trước hết, trong tất cả các lần chống ngoại xâm phương Bắc, không có một lần nào nước Nam ta có một quân lực hay một nền kinh tế mạnh hơn nước Tàu. Kể đến, các triều đại có công với đất nước đều chỉ khôn khéo cầu hòa SAU KHI đã đánh tan tác và chứng tỏ vô cùng rõ ràng cho Bắc Triều thấy họ không thể chiếm đóng đất nước Việt Nam; chứ cha ông ta không dâng đất nước để được sống yên ổn! Điều rất hiển nhiên là nếu cứ yếu là đương nhiên dâng nhượng thì chắc chắn sau 4000 năm đã không còn đất nước Việt Nam trên bản đồ nữa.

Do đó lập luận này của lãnh đạo Đảng qua các loa Lê Công Phụng, Vũ Dũng là hành động xuyên tạc lịch sử, trích dẫn công ơn của cha ông một cách bắt lương để biện minh cho sự khiếp nhược của người thời nay.

Và nếu bảo rằng dâng nhượng lãnh thổ là "cách sống khôn ngoan bên cạnh một nước lớn" thì:

- Quyết định chống lại quân Tàu năm 1979 của lãnh đạo Đảng thời đó là đại đột chẳng? Nếu khôn ngoan như

các lãnh đạo hiện giờ thì nên nhượng bao nhiêu tỉnh biên giới vào năm đó?

- Có phải trận hải chiến Trường Sa năm 1988 là quyết định tự phát "dại đột" của hải quân Quân Đội Nhân Dân chứ không phải quyết định khôn ngoan của Bộ Chính Trị?

- Vào cả 2 thời điểm đó, quân đội VN có mạnh hơn quân Tàu không?

Câu trả lời ngắn gọn và chính xác cho các câu hỏi trên là Đảng và Nhà Nước CSVN chỉ dám chống trả khi có chỗ dựa - đó là dựa vào quan thầy Liên Xô để trở mặt với quan thầy Trung Quốc.

Ngày nay Đảng và Nhà Nước CSVN chỉ còn một chỗ dựa duy nhất để tiếp tục nắm quyền là Bắc Kinh, nên chống cự đúng là điều "thiếu khôn ngoan". Do đó, gọi việc dâng nhượng là "cách sống khôn ngoan" thì chỉ đúng cho tương lai của lãnh đạo Đảng mà thôi.

Còn dân tộc thì mất đi vĩnh viễn từng phần thân thể quê hương. Nhiều nước trên thế giới, trong những giai đoạn yếu thế, họ phải chịu nhìn cảnh ngoại bang chiếm giữ những phần đất nhà nhưng không bao giờ công nhận hay chính thức dâng nhượng hầu con cháu còn có cơ hội lấy lại. Một thí dụ cụ thể là các hòn đảo của Nhật bị Nga chiếm đóng suốt từ sau Thế Chiến 2 đến nay. Nhật Bản hiện nay ở thế yếu về quân sự, không thể lấy lại các hòn đảo này bằng súng ống nhưng vẫn tiếp tục đòi và không hề dâng nhượng luôn cho Nga. Vì khi một phần lãnh thổ đã được chính thức ký kết dâng nhượng thì các thế hệ mai sau, dù có mạnh hơn đối phương, cũng không còn lý do để đòi lại nữa. Đây là những mất mát VĨNH VIỄN cho một dân tộc.

Rộng hơn nữa, trong thế giới ngày nay, một chính phủ dân chủ (tức do dân thực sự chỉ định) KHÔNG có thẩm quyền đem đất nước đi nhượng. Nếu chính phủ đó không đủ khả năng chuẩn bị đất nước chống lại ngoại xâm, họ thường đi tự trọng và tinh thần trách nhiệm để từ chức hầu toàn dân có thể chọn một chính phủ khác có khả năng hơn. Những người lãnh đạo CSVN hiện nay thì ngược lại. Sau khi âm thầm ký nhượng hải đảo, lãnh thổ, lãnh hải, quyền khai thác biển cho ngoại bang, họ trợ mặt:

- Giấu luôn các bản đồ ghi lại những vùng bị mất dù đã ký hàng thập niên trước.

- Cho các quan chức của chế độ ra cãi kịch liệt rằng đó là các vùng đất của Tàu từ xa xưa, bắt kẻ sử sách Việt Nam đã viết những gì.

- Ra sức biểu diễn hình ảnh một Bắc Kinh hiền hòa và thân thiện, trong lúc

bị miệng thân nhân những ngư dân bị hải quân Trung Quốc bắn giết trên biển Đông và tiếp tục huy động toàn dân toàn đảng xì xụp bái lạy 16 chữ vàng của Thiên Triều.

- Đàn áp, bỏ tù, trừng phạt mọi tiếng nói yêu nước đứng lên phản đối Trung Quốc, từ những nhà giáo thiết tha với tiền đồ tổ tiên đến các cựu chiến binh từng xả thân vì đất nước và các thanh niên sinh viên sục sôi danh dự Việt Nam.

Hiển nhiên, cả 4 chính sách này đều nằm trong "cách sống khôn ngoan bên cạnh nước lớn" của các lãnh tụ hiện nay.

Và sau cùng, khi 2 biện minh trên không đủ sức thuyết phục, Đảng đưa ra **biện minh thứ ba** trong những ngày gần đây: Thà ta chịu mất một ít đất nhưng định rõ được biên cương thì mới không tiếp tục mất thêm các phần đất khác. Đáng lẽ toàn dân phải vui mừng về tin đã hoàn tất việc cắm mốc biên giới Việt Trung.

Có lẽ so với 2 cách biện minh bên trên, biện minh thứ 3 này là loại yếu nhất vì chính đảng CSVN đã tự chứng minh điều đó không đúng trên giấy trắng mực đen. Những gì đã xảy ra trong 50 năm qua cho thấy không phải cắm được cột mốc trên đất hay vẽ được tọa độ trên biển là xong. Ai cũng có thể nhìn thấy số thương vong của ngư dân Việt dưới làn đạn của hải quân Trung Quốc trên biển Đông không giảm mà tiếp tục gia tăng sau các ký kết phân Vịnh Bắc Bộ năm 2000. Ai cũng có thể thấy sau khi Hà Nội nhượng bộ lãnh hải và quyền đánh cá trong vịnh Bắc Bộ, thì Bắc Kinh rần rớn trong việc xây dựng các công trình quân sự trên Hoàng Sa, Trường Sa, mở dịch vụ du lịch và di dân đến các đảo này, và trắng trợn hơn cả là công khai thiết lập huyện Tam Sa để cai quản Hoàng Sa, Trường Sa vào năm 2007.

Cùng lúc, trên đất liền, suốt từ khi ký hiệp định năm 1999 với đầy đủ tọa độ và các mốc điểm địa hình, thì chính báo và đài của Nhà Nước liên tục tường thuật tình trạng căng thẳng tại các vùng biên giới từ năm này sang năm khác và kéo dài tới hiện tại. Cả lính và dân phải thường xuyên canh chừng phía Trung Quốc lấn sang đất Việt, đặc biệt là trong vùng Tục Lâm mà họ đang thêm thuồng để xây hải cảng. Chính tài liệu Vấn Đề Biên Giới Việt Trung do Nhà Nước xuất bản năm 1980 đã liệt kê 9 loại thủ thuật xâm lấn mà lính Trung Quốc thường xuyên được lệnh thi hành, đặc biệt là trò đào các cột mốc lên rồi đem trồng sâu trong nội địa Việt Nam vào ban đêm, sau đó nhanh chóng

kéo dân vào các vùng mới lấn được. Cho đến nay, chẳng có chỉ dấu gì cho thấy các thủ thuật này đã được lệnh chấm dứt.

Do đó, cách nói "chịu mất một số vùng để không mất thêm nữa" chẳng khác gì kiểu lý luận hãy ném cho con cọp đói vài tảng thịt để từ nay nó thôi không rình ăn thịt người nữa. Đây là kiểu ngụ ý biện để tự dối mình mà thôi.

Chắc chắn các lãnh tụ hiện nay biết yếu tố quyết định trong việc có mất thêm đất và biển hay không nằm ở chỗ khác. Đó là **ngày nào Bắc Kinh còn nắm đảng chủ, nghĩa là họ biết Hà Nội không dựa vào dân tộc để đối phó với ngoại bang nhưng dựa vào các thế lực bên ngoài để cai trị ngược lại dân tộc, thì Bắc Kinh sẽ không ngừng lấn tới và ép buộc những nhượng bộ mới về đất, biển, đảo, khoáng sản, hải sản, và các quyền lợi khác của dân tộc Việt Nam.** Hơn ai hết, Bắc

Kinh biết rõ Hà Nội không có đường thoát. Vì cũng như họ, các nhà lãnh đạo chuyên chính vô sản đều chỉ biết và chỉ muốn dùng dân như phương tiện, và canh chừng dân như một loại kẻ thù tiềm ẩn, có thể bùng lên bất cứ lúc nào. Những ý niệm "trung cầu dân ý", "làm theo ý nguyện của dân tộc", "cậy dựa vào trí tuệ và tâm huyết của toàn dân", v.v... đều là những chuyện không tưởng, vì như thế là trao lại một phần thẩm quyền quyết định tương lai đất nước vào tay nhân dân và sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến ngôi vị cai trị độc quyền của lãnh đạo Đảng.

Chính vì thế mà cả thể hệ lãnh đạo đảng CSVN hiện nay lẫn tương lai sẽ tiếp tục chính sách "khôn ngoan sống bên cạnh nước lớn" vô cùng tai hại đó và tiếp tục bào chề ra những ngụ ý biện MẠI LÝ mới. Liệu dân tộc chúng ta có sức ngăn cản những bàn tay bán nước này lại không? và đến lúc đó thân thể quê hương Việt sẽ còn lại bao nhiêu?]]]]]

BỜ CÔI LỬA BỪNG XUÂN QUYẾT TIẾN

về Vũ Hùng và Hồ Thị Bích Khương, hai vị anh hùng đang đổ máu

Quê Hương đi mùa đông đầy dã thú,
ta vẫn nghe rất rõ tiếng loài người,
lệnh Tiên Nhân, một Xuân đại đối đời
ta nghe tiếng gươm mài trong ngục tối.

vó Quang Trung từ Ba Sao lao LÝ
trống Mê Linh hòa nhịp thờ CÔNG NHÂN,
Trần Bình Trọng viết mới sử HÙNG anh,
cờ Lam Sơn bọc tim phân phạt NGHĨA.

Lửa cầm hồn Hưng Yên đưa tiễn Mẹ
Hoàng Trường Sa, Bản Giốc Lửa nổi lòng
đây Bình Dương! Đây Thanh Hóa! Kiên Lương!
cả Thái Bình hãy kiên cường chuyển lửa!

Xuân Hạ Hồi nung Thái Hà rực đỏ
Lửa truyền đời lan khắp cả non sông
đây An Bằng! đây Vinh Sơn! Vĩnh Long!
toàn bờ cõi Lửa bùng Xuân Quyết Tiến!

Văn Quảng
25-01-2009 Xuân Kỷ Sửu

CẦU !

Dân Việt sao mà khổ quá trâu!
Trời cao, đất thấp chẳng nghe cầu;
Chẳng tru, chẳng diệt quân cộng sản;
Để khổ dân lành đã quá lâu.
Chính phủ trước sau toàn chú phỉnh,
Lừa dân, bội ước khéo thay mầu.
Dân quyền mà bị quyền dân mãi,
Tiền hết lại thêm cảnh gao châu./.

Dzoãn Thường
Pasadena, 27-01-2009 Xuân Kỷ Sửu

TRUNG QUỐC

lợi gì trong chiến tranh VN

Trần Gia Phụng 21-12-2008

1- TỔNG QUAN

Chiến tranh Việt Nam kéo dài trong 30 năm, từ 1946 đến 1975, có thể chia thành ba giai đoạn.

Giai đoạn thứ nhất từ 1946 đến 1949: Khi Pháp đưa quân tái chiếm VN, Hồ Chí Minh, mặt trận Việt Minh (VM) và chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (VNDCCH) nhượng bộ và thỏa hiệp với Pháp, ký liên tiếp hai thỏa ước để duy trì quyền lực của VM và đảng Cộng Sản Đông Dương (CSĐD). Tuy nhiên, Pháp không ngừng tiến quân và ép VM đến đường cùng. Hồ Chí Minh liền họp trung ương đảng CSĐD trong hai ngày 18 và 19-12-1946 tại Vạn Phúc (Hà Đông) để tham khảo. Cuộc họp đi đến quyết định tấn công Pháp vào tối 19-12-1946 (1). Thế là chiến tranh không tuyên chiến bùng nổ. Từ năm 1946 đến năm 1949, VM vừa đánh, vừa đàm, vừa trốn chạy lên miền rừng núi để chờ đợi thời cơ.

Giai đoạn thứ hai từ 1950 đến 1954: Trong cuộc tranh chấp tại Trung Quốc (TQ), Mao Trạch Đông và đảng CS Trung Quốc (CSTQ) thành công. Tưởng Giới Thạch và Quốc Dân Đảng chạy ra Đài Loan. Mao Trạch Đông công bố thành lập chính thể Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa (gọi tắt là Trung Quốc).

Hồ Chí Minh và VM cầu viện CSTQ. Nhờ sự giúp đỡ về mọi mặt của TQ, VM phản công từ năm 1950 và cuối cùng chiến thắng năm 1954. Chẳng những VM, mà cả VN sẽ phải trả giá cho sự cầu viện và chiến thắng này. Hiệp định Genève ngày 20-7-1954, chia hai đất nước ở sông Bến Hải, vùng vĩ tuyến 17. VN Dân Chủ Cộng Hòa (tức VM cộng sản) ở miền Bắc, Quốc Gia VN (hậu thân là VN Cộng Hòa) ở miền Nam. Trước khi ký hiệp định Genève, VM đã đưa ra kế hoạch gài người ở lại miền Nam, trường kỳ mai phục để chống lại QGVN (2).

Giai đoạn thứ ba từ 1960 đến 1975: Từ năm 1955, Bắc Việt bắt đầu kiếm cách gây hấn, đòi hỏi Nam Việt phải tổ chức tổng tuyển cử vào năm 1956 theo dự kiến trong điều 7 bản

"Tuyên bố cuối cùng của Hội nghị Genève 1954 về vấn đề lập lại hòa bình ở Đông Dương" ngày 21-7-1954. Cần chú ý, bản tuyên bố cuối cùng này không có chữ ký của bất cứ phái đoàn nào, kể cả phái đoàn VM tức VNDCCH.

Một bản tuyên bố không có chữ ký không thể là một văn bản pháp lý có tính cưỡng hành, mà chỉ có tính cách dự kiến tương lai mà thôi. Phái đoàn QGVN chẳng những không ký hiệp định Genève, mà còn không tham dự vào bản "Tuyên bố cuối cùng...", nên tự cho rằng không bị ràng buộc vào điều 7 của bản tuyên bố này và không chấp nhận tổng tuyển cử.

Lấy lý do Nam Việt không chấp nhận tổng tuyển cử, Bắc Việt quyết định tấn công Nam Việt. Đầu tiên, Ban Bí thư Trung ương đảng Lao Động (LĐ, hậu thân của đảng CSĐD) ra chỉ thị ngày 24-5-1958, tổ chức học tập chủ thuyết Mác-Lê để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Bắc Việt và tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Nam Việt.

Vào cuối năm này, Lê Duẩn được bí mật gửi vào Nam để nghiên cứu tình hình. Khi trở ra Bắc, bản báo cáo của Lê Duẩn đã đưa đến quyết định của Ủy ban Trung ương đảng LĐ tại hội nghị lần thứ 15 ở Hà Nội ngày 13-5-1959, theo đó đảng LĐ ra nghị quyết thống nhất đất nước (tức đánh chiếm miền Nam bằng võ lực) và đưa miền Bắc tiến lên xã hội chủ nghĩa. (Nghị quyết đăng trên Nhân Dân ngày 14-5-1959)

Nghị quyết trên đây được lập lại trong Đại hội 3 đảng LĐ, khai diễn từ ngày 5-9 đến ngày 10-9-1960 tại Hà Nội, mệnh danh là "Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà", đưa ra hai mục tiêu lớn của đảng LĐ là xây dựng miền Bắc tiến lên Xã hội chủ nghĩa và "giải phóng" miền Nam bằng võ lực (3). Thế là chiến tranh tái phát từ năm 1960 đến năm 1975. Cộng sản Bắc Việt cưỡng chiếm Nam Việt ngày 30-4-1975.

Trong ba giai đoạn trên đây của cuộc chiến ba mươi năm ở VN, TQ

đã giúp phía VM cộng sản từ giai đoạn thứ hai tức từ năm 1950 trở đi. Sự giúp đỡ của TQ cho phe cộng sản VN đã quá rõ ràng, không cần nhắc lại. Ở đây, chỉ xin thử bàn TQ đã hưởng lợi gì sau khi giúp phe CSVN thắng thế?

2- GIAI ĐOẠN 1950-1954

An ninh biên giới nam TQ: Khi CHNDTH được thành lập ngày 1-10-1949, chiến tranh giữa VM và Pháp đã diễn ra được ba năm. Cuối năm 1949, Hồ Chí Minh gửi hai đại diện là Lý Bích Sơn và Nguyễn Đức Thủy đến Bắc Kinh xin viện trợ. (4a) Theo sự thỏa thuận giữa hai bên, chính phủ VNDCCH thừa nhận chính phủ CHNDTH ngày 15-1-1950. Ngay sau đó, CHNDTH công nhận trở lại chính phủ VNDCCH ngày 18-1-1950.

Ngày 30-1-1950, Hồ Chí Minh đến Bắc Kinh cầu viện. Sau đó, Hồ Chí Minh tiếp tục qua Liên Xô ngày 3-2-1950 để xin Liên Xô viện trợ, nhưng Joseph Stalin, lãnh tụ Liên Xô, trả lời với Hồ Chí Minh rằng việc giúp đỡ VM bước đầu là công việc của CHNDTH (4b). Nguyên lúc đó, Liên Xô mới ra khỏi thế chiến thứ hai, vừa lo tái thiết đất nước, vừa lo tổ chức thống trị các nước Đông Âu mà Liên Xô mới chiếm được sau thế chiến thứ hai, và Liên Xô ít có quyền lợi ở Viễn đông, nên Liên Xô ít chú trọng đến VN.

Ngày 17-2-1950, Hồ Chí Minh rời Moscow, trở về Bắc Kinh. Tại đây, một hiệp ước phòng thủ hỗ tương giữa VM và TQ được ký kết, theo đó hai bên hợp tác để tiêu trừ thổ phỉ (ám chỉ Quốc Dân Đảng Trung Hoa và biệt kích Pháp) (5). Hiệp ước này cho thấy rõ chủ đích phòng thủ biên giới của CHNDTH khi viện trợ cho VM.

Nguyên khi Cộng Sản TQ (CSTQ) chiếm được lục địa, thì Tưởng Giới Thạch và Quốc Dân Đảng Trung Hoa (QDĐTH) chạy ra Đài Loan, cố thủ ở đây. Ngoài ra, khoảng 30,000 quân QDĐTH tràn qua VN. Số quân này bị quân Pháp tước khí giới và tập trung ở vùng mỏ than Đông Triều (6).

Cần chú ý, cuối năm 1949, đảo Hải Nam (ở gần VN) vẫn còn bất ổn. Cho đến ngày 1-5-1950, CSTQ mới đánh chiếm được đảo Hải Nam. Từ đó Hải Nam chính thức thuộc TQ, trở thành đặc khu trực thuộc tỉnh Quảng Đông của CHNDTH. Vì vậy, đảng CSTQ rất lo ngại về tình hình biên giới phía nam, sợ Hoa Kỳ hay Pháp giúp tàn quân QDĐTH trở về quấy phá biên giới phía Nam TQ.

TQ gửi võ khí, đạn dược qua giúp VM chống Pháp để giữ yên và tạo

một vùng trái độn giữa VN và nam TQ. Số vô khí, đạn dược này do quân QĐPTH bỏ lại lục địa trước khi tháo chạy ra Đài Loan. Chẳng những thế, đảng CSTQ còn gọi cố vấn chính trị và quân sự sang giúp VM.

Chính tướng Trần Canh (Chen Geng), một danh tướng thân cận của Mao Trạch Đông, được gửi sang làm cố vấn cho Hồ Chí Minh, đã giúp VM chiến thắng trận đầu tiên tại Đồng Khê ngày 16-9-1950. Đồng Khê ở phía nam Cao Bằng, phía bắc Thất Khê. (Thất Khê ở phía bắc Lạng Sơn).

Cũng nhờ chiến thuật công đồn đã viện do Trần Canh cố vấn, tại vùng Cao Bằng-Lạng Sơn, VM cử đại đoàn (sư đoàn) 308, trung đoàn 209 và một tiểu đoàn độc lập, mở hai trận phục kích riêng lẻ gần Đồng Khê, bắt được hai trung tá Lepage (8-10-1950) và Charton (10-10-1950) (7). Số tù binh Pháp bị bắt trong các trận này lên đến 4,000 binh sĩ, 354 hạ sĩ quan và 98 sĩ quan, trong đó có hai sĩ quan cấp trung tá.

Từ đây, VM làm chủ vùng Cao Bằng, Đồng Khê, Thất Khê, khai thông hoàn toàn khu vực biên giới giữa TQ và chiến khu Việt Bắc của VM, tạo một vùng an toàn cho VM dọc biên giới Việt Hoa, giúp việc chuyển vận hàng viện trợ của TQ cho VM được dễ dàng.

Sau trận này, TQ yên tâm rằng từ đây tàn quân QĐPTH không còn ẩn trốn trong vùng rừng núi biên giới giữa TQ với VN, liền rút đại tướng Trần Canh về Bắc Kinh tháng 11-1950. Lúc đó, chiến tranh Cao Ly (Triều Tiên) bùng nổ ngày 25-6-1950. Tháng 6-1951, Trần Canh được lãnh đạo TQ gửi qua cầm quân ở Cao Ly.

Như thế, đảng CSTQ giúp VM và đảng CSĐĐ chống Pháp ở VN năm 1950 trước tiên vì nhu cầu an ninh biên giới phía nam của TQ, như trước đây nhà Thanh gửi quân qua đánh Pháp ở Bắc Kỳ để cầm chân và không cho quân Pháp tràn qua biên giới của nhà Thanh.

Ngang hàng với các cường quốc: Đảng CSTQ làm chủ lục địa và thành lập chế độ CHNDTH ngày 1-10-1949. Lúc đó, TQ chỉ là một nước chậm tiến, nông nghiệp lạc hậu, bị các cường quốc tây phương xem nhẹ, chưa được cho thay thế ghế hội viên của Trung Hoa Dân Quốc ở Liên Hiệp Quốc.

Sau khi hiệp ước đình chiến ở Cao Ly (Triều Tiên) được ký kết tại Bàn Môn Điếm (Panmunjon) ngày 27-7-1953, và khi chiến tranh VN càng ngày càng quyết liệt, Liên Xô đề nghị với Hoa Kỳ, Anh, Pháp họp cùng TQ

vào tháng 8-1953 để giải quyết những tranh chấp còn lại ở Triều Tiên và chiến tranh VN. Đề nghị này bị tam cường Tây phương bác bỏ, vì cả ba nước không thừa nhận TQ là một cường quốc ngang hàng với họ (8a).

Tháng 2-1954, Liên Xô lập lại ý kiến này. Trước tình hình ở Đông Dương càng ngày càng xấu về phía quân đội Liên Hiệp Pháp và càng ngày càng thắng thế về phía bộ đội VM, Hoa Kỳ, Anh, Pháp đành phải chấp nhận mời TQ đến họp để giải quyết chuyện Đông Dương (8b).

Dẫu vậy, các nước Tây phương vẫn chưa xem trọng TQ. Trưởng phái đoàn Hoa Kỳ đầu tiên tại hội nghị Genève là ngoại trưởng John Foster Dulles. Khi gặp trưởng phái đoàn TQ tại Genève là thủ tướng kiêm ngoại trưởng Châu Ân Lai, John Foster Dulles vẫn không thèm bắt tay xã giao (9).

Như thế, từ một nước mới được thành lập, kinh tế lạc hậu, nhờ chiến tranh VN, TQ được ngồi ngang hàng với các cường quốc Tây phương tại hội nghị Genève. Đây là một thắng lợi ngoại giao quan trọng của TQ mà TQ không đóng góp xương máu trên chiến trường.

Trong sách *Đêm giữa ban ngày*, tác giả Vũ Thư Hiên viết rằng trong chiến tranh chống lại miền Nam từ năm 1960, Lê Duẩn, bí thư thứ nhất đảng LĐ (năm 1976 đổi là tổng bí thư), đã từng nói: "*Ta đánh Mỹ là đánh cho Liên Xô, đánh cho TQ*" (10). Thật ra, ngay từ năm 1950, VM cũng đã đánh cho TQ.

Cố vấn hay chỉ huy: Vào thế kỷ 19, Pháp đến xâm lăng và bảo hộ VN. Nước Pháp xa VN, nằm ở miền ôn đới. Người Pháp thuộc chủng tộc da trắng, chịu ảnh hưởng của nền văn hóa và văn minh khác hẳn người Việt. Người Pháp đến VN để khai thác và bóc lột, nhưng người Pháp không thích hợp với phong thổ VN, nên người Pháp ít ở lại VN.

Sau thế chiến thứ hai tức sau năm 1945, tuy Pháp muốn tái chiếm VN, nhưng người VN luôn luôn có tinh thần độc lập, sẵn sàng đứng lên chống Pháp, như trước đây đã từng chiến đấu chống Pháp. Cuộc kháng chiến có thể khó khăn nhưng trào lưu chung trên thế giới lúc đó là giải trừ thuộc địa, nên trước sau gì nước ta cũng có thể tự lực đánh đuổi được người Pháp, mà không nhất thiết phải dựa vào TQ mới có thể thành công. Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử trước đây rất cam khổ, nhưng dân tộc Việt luôn luôn tự lực bảo vệ nền độc lập dân tộc mà không cần ngoại quốc viện trợ. Còn

những lần các triều đại VN nhờ đến TQ, đều bị TQ xâm lăng. Ví dụ cuối đời Trần và cuối đời Lê là những bài học rõ nét nhất.

Trong sách *Mặt thật*, tác giả Thành Tín, tức Bùi Tín, nguyên đại tá bộ đội cộng sản, nguyên phó tổng biên tập báo *Nhân Dân*, đã viết: "*...Nếu như hồi ấy đường lối đấu tranh đại loại như của cụ Phan [Châu Trinh] để xướng được chấp nhận và thành hiện thực thì đất nước ta có thể khác hẳn hiện nay, vừa có độc lập thống nhất, có dân chủ và phát triển, có thể tránh được chiến tranh và tránh bị cổ máy nghiến mà chủ nghĩa Staline, chủ nghĩa Mao đã đưa đến thông qua đảng cộng sản với biết bao hậu quả nặng nề mà chưa biết đến bao giờ mới khắc phục được...*" (11).

Lịch sử bang giao Việt Hoa cho thấy rằng các nhà cầm quyền TQ nguy hiểm không kém gì thực dân Pháp, nếu không muốn nói là nguy hiểm hơn. Bằng chứng là vào thế kỷ 15, nhà Minh xâm lăng, khai thác và bóc lột Đại Việt tàn bạo không khác gì thực dân Pháp (xin xem Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi). Nhà Minh còn rất thâm độc, tịch thu hết sách vở, tài liệu, bia đá, nhân tài của Đại Việt đem về Trung Hoa, nghĩa là nhà Minh chủ trương tiêu diệt toàn bộ văn hóa Đại Việt.

Từ thời cổ xưa, các triều đại quân chủ TQ không ngừng bành trướng lãnh thổ. TQ đã xâm chiếm và đồng hóa tất cả các nước chung quanh TQ, như Mãn Châu, Tân Cương, Mông Cổ, Tây Tạng, Vân Nam, nhưng TQ chỉ xâm lăng VN chứ không xâm chiếm được VN vĩnh viễn.

Đối với VN, TQ luôn luôn tự tôn, cho rằng VN là phiên thuộc của TQ. Tác giả Sở Cuồng Lê Dư kể lại rằng, ngay cả nhà cách mạng Tôn Dật Tiên (TQ) cũng đã nói với chính khách Nhật Bản là tử tước Khuyển Dưỡng Nghị, tức Inukai Ki, rằng: "*Người VN vốn nô lệ căn tính. Ngày xưa họ bị chúng tôi đô hộ, ngày nay họ bị Pháp đô hộ. Dân tộc ấy không có tương lai*" (12). Dẫu Tôn Dật Tiên phát biểu như thế, VN là nước duy nhất nằm sát TQ và kháng cự lại được nền đô hộ của TQ.

Người TQ thuộc chủng tộc da vàng, có nền văn hóa và văn minh gần giống người Việt. Vì vậy, khác với người Pháp, người TQ rất dễ hòa lẫn với người Việt, nghĩa là người TQ đến VN, và có thể ở lại sinh sống tại VN.

Dưới thời quân chủ, khoảng từ 2 đến 4 năm, do yếu thế, triều đình Việt cử sứ thần sang Trung Hoa triều cống một lần, nhưng vua nước Việt,

tức nguyên thủ quốc gia, chưa bao giờ sang Bắc Kinh để kiến các hoàng đế Trung Hoa, trừ lần Lê Chiêu Thống lưu vong năm 1789, và Phạm Công Trị giả vua Quang Trung sang Thanh năm 1790.

Trong khi đó, từ năm 1950 đến năm 1954, Hồ Chí Minh, nguyên thủ nhà nước VNDCCH, bốn lần sang Bắc Kinh hội kiến các lãnh tụ CSTH để xin cầu viện. Đó là các lần: 1) Đến Bắc Kinh 30-1-1950 rồi qua Moscow. 2) Đến Nam Ninh ngày 5-2-1951. 3) Đến Bắc Kinh cuối tháng 9-1952, rồi đi Moscow. 4) Đến Bắc Kinh cuối tháng 3-1954, rồi đi Moscow.

Ngang nhiên hơn nữa, năm 1954, Châu Ân Lai gọi Hồ Chí Minh sang Liễu Châu nói là hội họp và thảo luận, nhưng thực chất là ra lệnh cho Hồ Chí Minh phải ký hiệp định Genève chia hai nước VN. Thế là Hồ Chí Minh đành nghe theo (13). Chưa có thời đại nào mà chính quyền Trung Hoa chi phối mạnh mẽ, gần như chỉ huy nhà nước VN như CHND TH đối với VNDCCH.

3- GIAI ĐOẠN 1960-1975

TQ xâm lăng VN: Sau khi nhờ CSTQ để chống Pháp, nhất là chuẩn bị cầu viện để tiến đánh miền Nam, đương nhiên VNDCCH phải biết điều với TQ. Sự biết điều này thấy rõ qua công hàm ngày 14-9-1958 do Phạm Văn Đồng, thủ tướng Bắc Việt ký, tán thành quyết định về lãnh hải của TQ và triệt để tôn trọng hải phận 12 hải lý của TQ. Phạm Văn Đồng ký công hàm trên phải được sự chuẩn thuận của Hồ Chí Minh và bộ chính trị đảng Lao Động.

Trong khi giúp đỡ Bắc Việt để tiến đánh Nam Việt, TQ theo dõi diễn tiến tình hình chiến tranh VN, sẵn sàng chuẩn bị ra tay để thủ lợi. Ngày 27-1-1973, tại Paris bốn bên làm chiến ở VN (VN Cộng Hòa, Hoa Kỳ, VN Dân Chủ Cộng Hòa, Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam) ký kết "Hiệp định chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở VN", theo đó Hoa Kỳ rút quân hoàn toàn ra khỏi VN.

Đây là thời cơ thuận tiện để TQ ra tay, vì Hoa Kỳ rút đi, VNCH bận rộn một mình chống đỡ những cuộc tấn công của VNDCCH và MTTGPMN. TQ liền đưa hạm đội hùng hậu đánh chiếm hải đảo Hoàng Sa của VNCH. Biết rằng khó thắng, nhưng Hải quân VNCH do Ngụy Văn Thà chỉ huy, cương quyết bảo vệ quê hương, tiếp nối truyền thống anh dũng của tổ tiên chúng ta. Ngụy Văn Thà và đồng đội hy sinh. TQ một lần nữa xâm lăng VN. Bắc Việt cộng sản im lặng, không

lên tiếng. Đây là khởi đầu của thời kỳ TQ tiến xuống các hải đảo phía nam.

TQ bắt tay với Hoa Kỳ và vào Liên Hiệp Quốc: Sau hiệp định Genève (20-7-1954), Hoa Kỳ vào VN nhằm mục đích giúp Nam Việt chặn đứng sự bành trướng của khối cộng sản. Sau một thời gian có mặt tại VN, từ thập niên 60, Hoa Kỳ nhận ra hai điều:

Thứ nhất, các nước cộng sản không phải là một khối chặt chẽ, mà họ là những thực thể riêng biệt, với những quyền lợi mâu thuẫn nhau khá trầm trọng. Hoa Kỳ không bỏ lỡ cơ hội kiếm cách khai thác mâu thuẫn giữa các nước cộng sản, đứng ra là giữa Liên Xô và TQ để làm thế nào ly gián họ, và tránh cho họ xích lại gần nhau như trước. Vì vậy, người Hoa Kỳ bắt đầu xét duyệt lại chính sách toàn cầu của Hoa Kỳ.

Thứ hai, nếu Hoa Kỳ càng giúp VNCH (Nam Việt) chống lại VNDCCH (Bắc Việt), thì Liên Xô và TQ ở thế cùng liên kết để giúp Bắc Việt chống lại Hoa Kỳ, tức Hoa Kỳ tạo nên một hoàn cảnh thuận lợi cho Liên Xô và TQ tạm gác những mâu thuẫn song phương, để cùng nhau cứu giúp một nước cộng sản thứ ba. Nói cách khác, làm như thế, chẳng khác gì Hoa Kỳ tạo cơ hội cho hai nước Liên Xô và TQ xích lại với nhau.

Trên quan niệm địa lý chính trị học (geopolitics), vào cuối thập niên 60 và đầu thập niên 70, người Hoa Kỳ còn ngờ ra rằng "*Bắc Việt không thể tàn phá Hoa Kỳ trong vòng nửa giờ, hoặc tiêu hủy các thành phố, giết một nửa dân số, nhưng với hòa tiến nguyên tử, Liên Xô có thể làm được việc đó. TQ tuy chưa ngang tầm của Liên Xô vì ít vũ khí nguyên tử, nhưng lại đe dọa phần còn lại của Á châu vì ý chính trị cứng rắn và vì dân số đông đảo của họ*" (14a).

Chẳng những thế, các chính trị gia Hoa Kỳ lúc đó còn đi xa hơn, cho rằng "*hy sinh VN mới thật là đáng giá. Còn hơn là hao phí thêm nhiều sinh mạng người Mỹ và hàng tỷ mỹ kim để chống đỡ VN với chẳng có hy vọng thắng lợi, tại sao không thỏa thuận thua cuộc để đổi lấy sự mở cửa của TQ nhằm làm yếu đi kẻ thù thực sự là Liên Xô*" (14b)

Chính vì vậy, Hoa Kỳ đã thay đổi chiến lược toàn cầu, bắt đầu rút lui khỏi VN và kiếm cách bắt tay với TQ. Bill Sullivan, nguyên là đại sứ Hoa Kỳ tại Lào, lúc đó là thứ trưởng ngoại giao Hoa Kỳ đặc trách Đông Á và Thái Bình Dương, trong một cuộc phỏng vấn, đã cho biết kết quả cuộc chuyển hướng ngoại giao của Hoa Kỳ: "*Làm cho người TQ tách rời khỏi*

Liên Xô và nghiêng về phía chúng ta, đối với chúng ta còn quan trọng hơn nhiều việc chiến thắng ở VN." (14b)

Sự giao thiệp giữa Hoa Kỳ và TQ bắt đầu bằng cuộc đấu bóng bàn giao hữu giữa hai đội bóng bàn Hoa Kỳ và TQ ngày 14-4-1971 dưới sự tiếp đón và chứng kiến của thủ tướng Châu Ân Lai tại Đại sảnh đường Nhân dân Bắc Kinh. Sau đó, ngày 9-7-1971, Henri Kissinger, cố vấn an ninh quốc gia của tổng thống Hoa Kỳ, có mặt ở Bắc Kinh và được Châu Ân Lai tiếp kiến.

Ngày 25-10-1971, Đại hội đồng thứ 26 của Liên Hiệp Quốc biểu quyết chấp nhận CHNDTH được giữ ghế đại biểu TQ thay cho Trung Hoa Dân Quốc (Đài Loan) mà không bị Hoa Kỳ phủ quyết, nghĩa là Hoa Kỳ bỏ rơi Đài Loan, đồng minh lâu năm của Hoa Kỳ, để bắt tay với CHNDTH. Cần đề ý thêm là TQ là hội viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc, có quyền phủ quyết những vấn đề quan trọng đưa ra trước Liên Hiệp Quốc.

Sau đó, tổng thống Hoa Kỳ Richard Nixon viếng thăm TQ một tuần bắt đầu từ ngày 21-2-1972 mà Nixon cho rằng đây là "*một tuần lễ sẽ làm thay đổi thế giới*" (15). Cuộc viếng thăm này đưa đến "Thông cáo chung Thượng Hải" ngày 28-2 theo đó hai bên đưa ra những quan điểm hoàn toàn khác nhau, chỉ trừ một điều là cùng nhau tôn trọng sự khác biệt giữa hai bên và hứa sẽ kiếm cách cải thiện bang giao song phương.

Như thế, rõ ràng TQ lợi dụng Bắc và Nam VN đang đánh nhau trong giai đoạn từ 1960 đến 1975 để đánh chiếm hải đảo Hoàng Sa, mở đầu cuộc bành trướng xuống phương nam. Đồng thời cũng nhờ chiến tranh VN lần này, TQ bắt tay được với Hoa Kỳ, được vào Liên Hiệp Quốc, được giữ ghế thường trực tại Hội đồng bảo an. Từ đó, quan trọng nhất là TQ thoát ra khỏi tình trạng bị cô lập, mở mang giao dịch với các nước trên thế giới và càng ngày càng thăng tiến trong sinh hoạt chính trị quốc tế.

KẾT LUẬN

Trong chiến tranh ba mươi năm vừa qua trên đất nước VN (1946-1975), có thể nói TQ đã hưởng lợi tối đa nhờ TQ đã viện trợ vũ khí, đạn dược, quân trang quân dụng và làm cố vấn về chính trị lẫn quân sự cho VNDCCH từ 1950 trở đi.

Thành lập năm 1949, tuy vẫn còn là một nước lạc hậu về kinh tế, nhờ chiến tranh VN, TQ được xếp ngang hàng với các cường quốc Tây phương năm 1954, bắt tay với Hoa

Kỳ và vào Liên Hiệp Quốc năm 1971, giải tòa thế cô lập, và thắng tiến nhanh chóng trên đường giao thương quốc tế.

Riêng đối với VN, cả ngàn năm qua, các triều đại TQ phải đem binh hùng tướng mạnh để chinh phục nước Việt, nhưng đều thất bại. Người Việt luôn luôn bảo vệ chủ quyền đất nước, gìn giữ độc lập dân tộc. Từ năm 1950, khi cầu viện TQ để chống Pháp, Hồ Chí Minh và đảng CSĐĐ đã tự hạ mình làm phiên thuộc, thần phục TQ, hoàn toàn vâng lệnh TQ, từ những phong trào chính trị như rên cán chính quân (chỉnh huấn), cải cách ruộng đất (thổ cải), đến những chiến dịch hành quân, kể cả chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 (16). Chưa bao giờ nhà cầm quyền TQ kiểm soát VN chặt chẽ như vậy.

Cũng cả hàng ngàn năm qua, biết bao nhiêu lần TQ muốn chinh phục VN để tìm đường xuống Đông Nam Á, nhưng đều bị đẩy lui. Cho đến thế kỷ 20, vì thần phục TQ, Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng và đảng Lao Động đã ký công hàm tán thành quyết định về lãnh hải của TQ và triệt để tôn trọng hải phận 12 hải lý của TQ, mở đường cho TQ xuống phía nam. Sau đó, năm 1974 Bắc Việt và đảng Lao Động đồng lõa làm ngư để TQ thôn tính hải đảo Hoàng Sa, cam tâm nhìn người nước ngoài xâu xé một phần lãnh thổ của tổ quốc VN kính yêu.

Cả ngàn năm qua, các vua chúa Trung Hoa không chiếm được một tấc đất của VN, không làm sụp đổ ải Nam Quan. Chỉ đến thế kỷ 20, CSTQ chiếm đất, chiếm đảo của chúng ta, không phải do tài ba của CSTQ, mà do Hồ Chí Minh và tập đoàn lãnh đạo CSVN, rước voi về giày mộ tổ, đúng theo kế hoạch thâm độc của cường quyền phương Bắc là “dĩ Việt chế Việt” (dùng người Việt chế ngự người Việt).

Như thế, trong chiến tranh ba mươi năm vừa qua trên đất nước VN, Hồ Chí Minh và đảng CSĐĐ nhờ CSTQ để đánh Pháp, không khác gì nhờ một kẻ cướp đui một tên trộm. Tên trộm bỏ chạy thì kẻ cướp vào nhà. Đây không phải chỉ là những sai lầm chiến lược của Hồ Chí Minh và đảng Lao Động VN, mà đây chính là tội lỗi phản quốc lớn nhất trong lịch sử VN từ cổ chí kim. Những tội lỗi này hiện đưa đến những hậu quả tai hại mà người VN ngày nay đang phải đối mặt.

CHÚ THÍCH

1- Trung Tâm Từ Điển Bách Khoa Quân Sự, *Từ điển bách khoa quân sự VN*, Hà Nội: Nxb. Quân Đội Nhân

Dân, 2004, tt. 503-504. 2- Tiền Giang, “Chu Ân Lai và Hội nghị Genève”, Bắc Kinh: Trung Cộng đảng sử xuất bản xã, chương 27, bản dịch của Tam Dương, “Hội nghị Liễu Châu then chốt”, tạp chí *Thế Kỷ 21*, California: số 219 (7-2007) và số 220 (8-2007). 3- Chính Đạo, *VN niên biểu 1939-1975*, Tập I-C: 1955-1963, Houston: Nxb. Văn Hoá, 2000, tt. 152, 180. 4-Qiang Zhai, *China & Vietnam Wars, 1950-1975*, The University of North Carolina Press, 2000, tr. 13 (4a), tr. 17 (4b). 5- Bernard Fall, *Le Viet-Minh*, Paris: Max Leclerc et Compagnie, 1960, tr. 119. 6- Đoàn Thêm, *Hai mươi năm qua*, 1945-1964, Sài Gòn: 1965, California: Nxb Xuân Thu tái bản, không đề năm, tr. 62. 7- Qiang Zhai, *sđđ*, tt. 29-31. 8- Chính Đạo, *VN niên biểu 1939-1975*, Tập B: 1947-1954, Houston: Nxb. Văn Hoá, 1997, tr. 334 (8a), tr. 370 (8b). 9- Henry Kissinger, *White House Years*, Toronto: Little, Brown and Company, 1979, tr. 1054. 10- Vũ Thư Hiên, *Đêm giữa ban ngày* (hồi ký chính trị của một người không làm chính trị), Nxb. Văn Nghệ, California, 1997, tr. 422, phần chú thích. 11- Thành Tín, *Mặt thật*, USA: Nxb. Saigon Press, 1993, tr. 102. 12- Hoàng Văn Chí, *Từ thực dân đến cộng sản*, [nguyên bản bằng Anh văn], bản dịch của Mạc Định, Paris: 1962, tr. 22. 13- Tiền Giang, báo đã dẫn. 14- Roger Warner, *Shooting at the Moon* [Bản trắng], Steerforth Press, South Royalton, Vermont, 1996, tr. 333-334 (14a), 336 (14b). 15- John S. Bowman, tổng biên tập, *The Vietnam War, Day by Day* [Chiến tranh VN, việc từng ngày], Mallard Press, New York, 1989, tr. 190. 16- Được tin Pháp chiếm Điện Biên Phủ (ĐBP) ngày 22-11-1953, tướng Vi Quốc Thanh, đứng đầu bộ tư lệnh cố vấn quân sự TQ tại VN, một mặt yêu cầu VM đưa quân bao vây ĐBP, một mặt báo về Bắc Kinh. Bắc Kinh cho rằng chiến dịch ĐBP chẳng những quan trọng về quân sự và chính trị, mà còn ảnh hưởng quốc tế, nên hứa hẹn sẽ viện trợ cho VM tối đa để tấn công ĐBP. Từ đó, Bắc Kinh tăng viện vũ khí, cao xạ, gỏi cả những chuyên viên đào chiến hào đã có kinh nghiệm trong chiến tranh Triều Tiên sang giúp VM. Đồng thời Bắc Kinh và bộ tư lệnh cố vấn TQ chỉ huy thật sát chiến dịch ĐBP. (Qiang Zhai, *sđđ*, tt. 46-49)



Thầy Giáo Vũ Hùng tuyệt thực trong tù

Sáng thứ Sáu, 23-1-2009 sau khi đi tiếp tế lần chót cho chồng trước Tết Âm Lịch 2009, chị Lý Thị Tuyết Mai, vợ thầy Hùng, có gặp được một số tù nhân giam chung phòng cùng thầy đã được ra trước tết và thân nhân của họ. Họ cho biết tình trạng của thầy cực kỳ nguy cấp và hiện nay không biết thầy bị chuyển đi đâu.

Số là sau khi bị giam chung trong phòng hơn 50 tù hình sự thông thường, thầy Hùng đã nhiều lần bị đánh đập do những tay sai của công an trong đó, vì thầy không khai báo gì cả. Thậm chí có những lần đi lấy cung, thầy cũng bị điều tra viên đánh đập. Không chấp nhận chuyện này, thầy bắt đầu tuyệt thực. Sau hơn 1 tháng nhịn ăn, sức khoẻ của thầy sút giảm nghiêm trọng, khiến nhân viên viện kiểm sát, bác sĩ, an ninh luôn túc trực vì lo ngại thầy sẽ ngất đi mà không cấp cứu kịp. Trong hơn một tháng đó thầy đã phải đi cấp cứu mấy lần tại Bệnh viện 198 Bộ công an. Đến khi thầy nằm liệt, không đi lại được nữa thì an ninh đã chuyển thầy ra khỏi phòng giam chung, và đến nay hơn 2 tháng, các tù nhân từng giam chung đó không biết tin tức gì về thầy nữa. Một số tù nhân có cảm tình với thầy đã hỏi thăm các phòng khác song cũng không thấy. Mai đến nay họ mới gặp và thông báo cho chị Mai tin tức này vì thầy có nhờ báo giúp. Trước đó, khi thầy bị bắt được 1 tháng và đang tuyệt thực, bị đánh đập, tính mạng nguy hiểm, thì an ninh đã đến nhà thầy xúi giục bố mẹ và vợ thầy ký vào biên bản rằng thầy bị bệnh tâm thần để thả ra khỏi tù nhằm trốn tránh trách nhiệm trước mạng sống của thầy.

Chị Mai rất lo lắng trước tình hình sức khoẻ của chồng nên đã yêu cầu ông Hoàng Công Tư cũng như toàn bộ ban giám đốc công an Hà tây cũ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước sự việc nghiêm trọng này. Qua phỏng vấn chúng tôi, chị cũng nhờ tất cả các cơ quan truyền thông đại chúng, các chính phủ quốc gia dân chủ, toàn thể đồng bào khắp nơi... hãy lưu tâm đến tính mạng của chiến sĩ dân chủ này, vốn đang bị đọa tày CS bắt bỏ tù chỉ vì thầy đã chẳng biểu ngữ rất ôn hoà.

Thầy Hùng có 2 con còn nhỏ, một em 11 tuổi và một em 6 tuổi. Hiện nay gia đình thầy rất khó khăn, lại thêm hoang mang tinh thần vì không biết thầy sống chết ra sao. Thầy cũng từng bị đui việc và kỷ luật vì tham gia đấu tranh dân chủ từ năm 2006. Thầy đã bị bắt giam từ 19-9-2008 đến nay. Khi mới vào, thầy bị giam ở trại giam số 1, xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm, Hà Nội.

(Nhóm PV Dân chủ Nhân quyền)

lần gặp "BÁC HỒ" tôi bị mất trinh

.....Huỳnh Thị Thanh Xuân * 02-09-2005.....

Bàn đến đời tư của một con người với những chuyện yếu đuối về tình cảm là điều không nên. Tuy nhiên, khi nơi một nhân vật dính dáng đến số phận của cả dân tộc như ông Hồ Chí Minh, những chuyện ấy đã vừa được thực hiện nhằm thỏa mãn cách bắt chính các đăm mê của mình, vừa bị che giấu cách gian manh, thậm chí đôi khi cách tàn bạo (thủ tiêu nhân chứng) nhằm tạo ra hào quang sáng ngời, đỉnh cao chói lọi cho huyền thoại "cha già dân tộc", thì chúng cần phải được công bố ra, để người dân, nhất là thế hệ trẻ, khỏi bị đầu độc và mù quáng tin theo thần tượng giả trá ấy hầu chế độ CS được mãi trường tồn. (TDNL)

Năm 1964, tôi được cơ quan và Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam cho ra miền Bắc học văn hóa, đi bộ trên 3 tháng vượt Trường Sơn ra Hà Nội. Trường hành chính gần cầu Giấy, Hà Nội là nơi đón tiếp chúng tôi đầu tiên. Năm đó tôi mới 15 tuổi. Bởi vì sống trong vùng tạm chiếm của Mỹ - Diệm nên hiểu biết của tôi về Bác Hồ rất chi là ít ỏi.

Tôi đã sớm giác ngộ cách mạng, đã tham gia làm giao liên hợp pháp cho Thành ủy, Biệt động thành Đà Nẵng và Huyện ủy Điện Bàn, Đại Lộc. Cho đến khi lên chiến khu, tôi được ba tôi và các chú trong cơ quan dạy bảo thêm về tiểu sử của "Bác Hồ" - nhà ái quốc vĩ đại của dân tộc ta. Phải lúc bấy giờ "Bác" như là thần thánh trong đầu tôi. Trước khi tôi ra miền Bắc, ba mẹ tôi ôm tôi ngồi trên chõng tre căn dặn: "Con ơi, ra đến miền Bắc nếu được gặp Bác Hồ, con nói ba mẹ và gia đình mình cũng như các cô chú trong cơ quan hỏi lời thăm sức khỏe của Bác. Con phải cố gắng học thật tốt để sau này về phụng sự quê hương nghe con". Lúc đó tôi chỉ biết im lặng.

Thật là vinh dự biết bao cho bản thân, gia đình và quê hương chúng tôi, tôi có tên trong danh sách gặp Bác Hồ. Đó là lúc 17 giờ ngày 30-8-1964. Sau khi ăn cơm chiều về có lệnh tập trung, Bác Tố- Hữu - người phụ trách chung - nói: "Các cháu có danh sách sau đây ở lại cùng với anh Hanh phụ trách đội thiếu niên tiên phong". Bác Hữu đọc: "... Lập, Lộc, Dung (con Bác Nguyễn Hữu Thọ), Đệ, Hòa (K.hánh Hòa), Đệ, Đầu và Thanh, Kiên (QNĐN)". Bác Hữu nói: "Các cháu chuẩn bị tư trang, sau 20 phút tập trung lên xe và được đi gặp Bác Hồ". Nghe vậy, tất cả chúng tôi có tên trong danh sách reo ầm cả lên làm vang dội cả phòng. Trong lòng ai nấy đều phấn khởi chạy về phòng thay áo quần, quần khăn đỏ, chải đầu tóc gọn gàng rồi chạy xuống cầu thang (lúc đó chúng tôi ở tầng 3 nhà A1 của Trường hành chính Hà Nội). Xuống khỏi cầu thang chúng tôi thấy có 4 xe đậu trước cửa, 2 xe Vônga - 1 màu đen, 1 màu cà phê sữa - và 2 xe com măng ca màu rêu. Tôi nhanh chân nhảy lên chiếc xe Vônga ở gần cùng với Ba Đen và anh Hanh phụ trách. Đoàn chúng tôi gồm 16 người lên xe đầy đủ. Chiếc xe từ từ lăn bánh rẽ tay trái đến cầu Giấy đi thẳng đường đê Bưởi rồi rẽ phải vào đường H. Hoa Thám, đến đường H. Vương chạy từ từ và dừng lại. Một chú công an mở cổng và đoàn chúng tôi đi bộ vào dọc theo con đường rải đá sỏi nhỏ, hai bên trồng nhiều cây cảnh đều và gọn đẹp.

Gần đến nhà khách, chúng tôi thấy xuất hiện ông già mặc bộ đồ kaki màu xám với đôi dép cao su đen đang từ từ đi ra nở nụ cười phúc hậu. Bỗng anh Hanh và tất cả chúng tôi reo lên: "Bác Hồ!" rồi thi nhau chạy đến ôm chầm lấy Bác. Chúng tôi tranh nhau ôm chặt lấy Bác, còn Bác thì xoa đầu và vỗ lưng chúng

tôi rồi Bác dẫn chúng tôi cùng đi vào nhà và bước lên cầu thang tầng 2. Chúng tôi riu rít như đàn chim được tự về tổ ấm. Lên khỏi cầu thang rẽ tay phải đi vào phòng họp mặt, lúc đó chúng tôi và các chú, các Bác đi cùng với Bác ngồi vào từng ghế quây quần xung quanh chiếc bàn lớn. Câu đầu tiên Bác nói: "Dân chỗ gỗ có mặt đây không?" (ý nói vui người dân QNĐN). Bàn Dung ngồi gần chọc nách và nói "có ạ". Bác nói tiếp: "Dân dưa cải mắm cái có không?" (ý nói chỉ người địa phương Quảng Ngãi), tất cả chỉ qua phía Ba Đen (người dân tộc Tây nguyên). Ba-Đen nói "có ạ". Bác lại nói: "Dân đầu gấu (đầu gối chân) có không?" (ý nói người quê ở Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận). Tất cả chúng tôi rất khó chịu với sự giả tiếng và hỏi một cách kỳ cục của Bác. Sau đó Bác chỉ qua phía bạn Hòa..., rồi Bác nói tiếp: "Các cháu ăn mịch chính ích ích thôi nghen" (ý nói quê ở Nam bộ). Tất cả lại chúng tôi lại không biết Bác nói gì nữa, sao Bác điều đờ quá vậy, những gì tôi học được về Bác khi còn ở miền Nam hoàn toàn ngược lại khi tôi gặp con người Bác thật sự.

Bác nói: "Hôm nay là ngày vui mà Bác cháu chúng ta gặp nhau, như vậy chúng ta lại hát bài Kết đoàn". Bác vẫy tay bắt nhịp cùng chúng tôi, hội trường lúc này ngày càng tươi vui náo nhiệt. "Kết đoàn chúng ta là sức mạnh, kết đoàn chúng ta là sắt gang...". Khi mà chúng tôi say sưa hát thì Bác đi bóp vai những đứa con gái, tới chỗ tôi thì Bác không những xoa lưng tôi mà Bác còn để cho bàn tay đi xuống hai bờ mông của tôi xoa xoa bóp bóp làm cho tôi thấy rất là khó chịu, nhưng tôi không dám lên tiếng, đành đứng yên chịu thôi. Trước mắt chúng tôi là bánh cức chó và kẹo bột cám ngào đường và nước chè xanh mà Bác cho dọn sẵn, Bác nói: "Mời các cháu cùng ăn với các Bác cho vui". Nói xong, Bác giới thiệu với chúng tôi: "Bác là Hồ Chí Minh, còn đây là Bác Phạm Văn Đồng, người dưa cải đấy! Và đây là Bác Trường Chinh, Bác Võ Nguyên Giáp, Bác Lê Thanh Nghị, các Bác ở Bộ Chính trị hôm nay cũng có

mặt với các cháu". Bác đang nói thì thấy một ông già từ từ đi vào, miệng cười, vừa đi vừa vỗ tay, Bác Hồ giới thiệu luôn: "Đây là Bác Tôn của các cháu", cả phòng lại vỗ tay một lần nữa. Bác đi đến từng người trong chúng tôi và ôm hôn mỗi người một cái.

Đến lượt tôi được Bác hôn vào môi tôi một cách say đắm, lưỡi của Bác còn thò vào miệng tôi ngoáy ngoáy, ngay lập tức tôi nhôm dậy và né khuôn mặt tôi qua một bên. Lúc này tôi muốn nói về tình cảm gia đình tôi, quê hương tôi với Bác nhưng bàn tay của Bác không chịu dừng lại sau bờ miệng của tôi, còn tôi thì nghẹn ngào và mắc cỡ, rồi Bác lướt qua bên cạnh. Tự dưng tôi chảy nước mắt, tôi thấy Bác Hồ này có gì kỳ cục quá không giống như Bác Hồ mà chúng tôi học được trong miền Nam.

... Bác nói: "Bây giờ có cháu nào đứng lên hát cho các chú và các Bác ở đây nghe một bài nào?". Lúc này các bạn nhìn lẫn nhau vì đột ngột quá và thấy mắc cỡ không ai chuẩn bị kịp. Sau đó, anh Hanh chỉ Dung hát một bài. Bạn Dung hát: "Ngày con mới ra miền Bắc con còn bé xíu như là cái hạt tiêu...", hát xong Dung nhận được một tràng vỗ tay khích lệ. Đến bạn Hòa mạnh dạn đứng lên hát bài: "Vui hợp mặt. Từ ngàn phương về đây cùng nhau đoàn kết cùng đi tới tương lai...", lại một tràng vỗ tay khích lệ nữa vang lên. Sau đó Bác nói: "Bác đại diện các chú ở đây căn dặn các cháu mấy điều. Bác biết các cháu ngồi đây là ở khắp các địa phương của miền Nam, Bác muốn gặp tất cả các cháu cũng như gia đình của các cháu và toàn thể đồng bào miền Nam song điều kiện chưa cho phép, đất nước đang bị chia cắt nhưng các cháu tin tưởng một ngày không xa Tổ quốc ta được thống nhất, gia đình chúng ta được sum họp, Bác sẽ có điều kiện đi thăm hỏi. Các cháu viết thư hoặc nhắn tin cho gia đình là Bác và các chú ở đây gửi lời thăm gia đình và bạn bè các cháu ở miền Nam". Một tràng vỗ tay nữa lại vang lên trong không khí trang nghiêm và âm cúng. Bác Hồ nói tiếp: "Các cháu đã ra đến miền Bắc xã hội chủ

nghĩa rồi đây. Bác mong các cháu ngoan, học giỏi để xứng đáng là cháu ngoan của Bác. Các cháu là những " hạt giống đỏ " của đồng bào miền Nam gửi ra đây học tập cho nên phải làm sao cho xứng đáng với lòng mong mỏi đó. Bác chúc các cháu ngoan, khỏe, vui và học tập thật giỏi".

Nói xong, Bác Hồ quay qua bên cạnh hỏi: "Các chú có ý kiến chi không?" (ý hỏi ý kiến các Bác trong Bộ Chính trị có mặt lúc đó). Các Bác đều không nói thêm và tán thành ý kiến với Bác. Bác nói tiếp: "Bây giờ các cháu xuống dưới xem phim". Chúng tôi đứng lên và đi xuống với Bác, bạn thì đi cạnh Bác Tôn, bạn thì đi cạnh Bác Đồng, Bác Duẩn, Bác Chinh, Bác Giáp, Bác Nghị...

Vào phòng chiếu phim ở tầng 1, Bác chiếu dài bộ phim thiếu nhi miền Nam đánh Mỹ (phim hoạt hình). Lúc đó tự nhiên tôi thấy vinh dự đến lạ kỳ, một niềm vui khó tả, Bác Hồ ngồi cạnh tôi, Bác ôm chặt tôi, một tay choàng qua vai tôi và xoa xoa lên ngực tôi, bộ ngực mới lớn của một cô gái miền Nam.

Khi đèn phòng bật sáng Bác hỏi về gia đình tôi và cuộc hành trình của tôi đi bộ vượt Trường Sơn hơn 3 tháng như thế nào kể cho Bác nghe. Bác xoa đầu và hôn lên trán tôi hai cái rất lâu, tôi nhớ rất kỹ, tôi kể sơ về hoạt động giao liên của tôi cho Bác nghe và nhớ đến lời căn dặn của ba mẹ tôi cùng các chú trong cơ quan, ba tôi ở chiến khu Đại Lộ QNĐN thế nào. Ngồi một lúc, Bác đi qua bên con Hoa, Con Lan và tôi thấy bàn tay của Bác cũng không bao giờ chịu làm biếng.

Đêm hôm đó tôi được một chị thư ký của Bác nói nhỏ cho tôi biết là tôi hân hạnh được Bác muốn cho gặp riêng Bác, có những chuyện Bác muốn hỏi tôi nhưng vì sáng nay đông quá Bác không tiện. Khi tôi cùng Chị Nhàn đi tới chỗ Bác ở thì tôi được Chị Nhàn dẫn đi tắm rửa sạch sẽ và chị Nhàn nhìn tôi trong đôi mắt u buồn và tội nghiệp. Tôi được chị Nhàn dẫn đi qua một hành lang, và tới phòng ngủ của Bác, chị Nhàn gõ cửa ba tiếng cánh cửa mở ra, Chị Nhàn bảo tôi

đi vào và chị xoay lưng bỏ đi. Khi tôi vào, Bác ôm chầm lấy tôi, hôn môi tôi, hai tay Bác xoa nắn khắp người tôi, Bác bóp 2 bờ ngực nhỏ của tôi, bóp hông tôi, Bác bồng tôi lên thều thào vào trong tai tôi :

- Để Bác cấy hạt giống đỏ cho cháu, cháu mang về miền Nam cho Bác nhé!

Bác bồng tôi lên giường, hai tay Bác đỡ tôi ra và lột áo quần tôi. Bác như một con cọp đói mồi. Sau một hồi kháng cự tôi biết mình không thể nào làm gì hơn nên đành nằm xuôi tay... **Hai hàng lệ một cô gái miền Nam vừa tròn 15 tuổi đã bị Bác cướp đi mất cái trong trắng.**

Những đêm sau mấy đứa con gái khác cũng được dẫn đi như tôi, tôi biết là chuyện gì sẽ xảy ra với chúng, nhưng chúng tôi không ai dám nói với ai lời nào. Và **qua cái chết của con Lành và con Hoa** thì những ngày sau đó chúng tôi sống trong hoang mang và sợ sệt không biết là khi nào tới phiên của mình.

Cho đến khi thống nhất nước nhà, ba mẹ tôi không còn nữa, đã hy sinh cho độc lập dân tộc, song họ hàng tôi vẫn vui lòng, bởi vì tôi đã thay mặt gia đình và các cô chú trong cơ quan cũng như bạn bè tôi được vinh dự gặp Bác Hồ. Nhưng có ai biết được rằng sau cái gọi là vinh danh gặp Bác hồ là chuyện gì xảy ra đâu. Kể cả chồng tôi khi hỏi tới trình tiết của tôi, tôi cũng không dám nói, vì anh ấy là một đảng viên cao cấp, là một người lãnh đạo của tỉnh QN-ĐN. **Tôi chỉ nói là khi đi công tác tôi bị bọn nguy quân bắt tôi và hãm hiếp tôi**, chứ làm sao tôi dám nói tôi bị hãm hiếp lúc mới 15 tuổi và bị hãm hiếp ngay phủ chủ tịch và chính là "Bác Hồ" hãm hiếp tôi, cho chồng tôi nghe.

Bây giờ ngồi đây tự điếm mặt lại trong số chúng tôi được vinh dự gặp Bác Hồ hơn 40 năm trước đây, chúng tôi đều trưởng thành, ngồi ngậm ngùi nhớ lại những đứa bỏ xác lại trong phủ chủ tịch và không bao giờ về lại được miền Nam. Tự nghĩ lại, chúng tôi thấy rất thấm thía lời Bác Hồ đã dạy: "Bác sẽ cấy những hạt giống đỏ của Bác cho đồng bào miền Nam".

<http://www.take2tango.com>

Tổng thống BARACK OBAMA và Việt Nam

.....*Ngô Nhân Dụng 01-2009*.....

Phải gọi đủ họ tên và chức vụ, "Tổng Thống Barack Obama" cho quen. Vì ai cũng phải tập cho quen. Sau khi nhìn ông Obama tuyên thệ và, ngay khi ông được ông chánh án Tối Cao Pháp Viện gọi là "tổng thống," nhiều người theo dõi chính trị nước Mỹ vẫn còn ngỡ chưa quen nghĩ đây là ông tổng thống Mỹ. Cậu con trai của một sinh viên từ Kenya tới Mỹ trước đây nửa thế kỷ rồi lại đi, cậu trai đó bây giờ đứng đầu một nước có hiến pháp dân chủ lâu đời nhất, một quốc gia giàu nhất và mạnh nhất thế giới.

Hai triệu người Mỹ có lý do để vùng thủ đô chứng kiến lễ tuyên thệ của ông Barack Obama. Họ muốn có mặt khi lịch sử chuyển mình. Và ở khắp nước Mỹ cũng vậy. Tại Birmingham, Alabama, 5 ngàn người theo dõi lễ tuyên thệ tân tổng thống ở hội trường Boutwell, mang tên một vị thống đốc từng chủ trương phân biệt chủng tộc. Ở hội trường này, năm 1938 người ta ra lệnh 3,000 đại biểu người Mỹ dự một hội nghị phải chia đôi, da đen ngồi một bên, da trắng một bên. Bà Eleanor Roosevelt, phu nhân tổng thống Mỹ lúc đó, đã phản đối nhưng cũng chỉ làm một cử chỉ tượng trưng là kéo ghế của mình ra ngồi chỗ giữa chứ không đứng dậy ra về. Năm 1956, ca sĩ da đen nổi tiếng Nat King Cole đã bị ba người da trắng hành hung trong khi đang trình diễn ở đây. Mục sư già Shuttlesworth hôm qua tới hội trường được vỗ tay vì ông là người đã tranh đấu đòi quyền công dân cho người da đen từ nửa thế kỷ trước. Ông đã bị cảnh sát bắt hơn chục lần, bị bọn Ku Klux Klan đặt bom và đốt nhà, và bị đánh đòn hội chợ khi ông đem đứa con gái tới ghi tên học ở một trường dành cho người da trắng. Nếu không có những người như Shuttlesworth thì không biết nước Mỹ ngày nay đã có một tổng thống Obama hay chưa?

Tại thị xã Coalgate, Oklahoma, hồi năm ngoái có 74% phiếu bầu cho Nghị sĩ John McCain trong một tiểu bang ông McCain đại thắng; hôm qua nhiều người đến ăn sáng ở quán để

cùng theo dõi lễ tuyên thệ trên truyền hình. Bà chủ là người hâm mộ Nghị Sĩ McCain, cho mở máy ti vi suốt buổi, nhận xét: "Hôm nay là một ngày lịch sử. Chỉ buồn là đây lại không phải là John Mc Cain!" Tới buổi trưa, các thực khách đều chăm chú theo dõi buổi lễ tuyên thệ. Bà chủ Barbara Elkins cảm động rớt nước mắt, bà nói, "Tôi không đồng ý với ông ấy về mặt chính trị. Nhưng đây là một ngày lịch sử của dân tộc Mỹ. Hồi xưa những lúc có khách da đen vào quán thì tôi không được phép dọn thức ăn cho họ. Bây giờ chúng ta có một ông tổng thống da đen."

Mọi người đã bắt đầu quen với tên ông Barack Obama, với những vấn đề mà ông hay nêu lên và ý kiến của ông đối với các vấn đề đó. Nhiều người Việt Nam ở Mỹ sẽ thắc mắc không biết ông Obama nghĩ gì về cuộc chiến Việt Nam - ông quá trẻ chưa đến tuổi đi lính trong thời chiến tranh đó.

Tổng Thống Barack Obama có nhắc đến cuộc chiến tranh Việt Nam, ở khoảng một phần ba đầu bài diễn văn nhậm chức. Trong đoạn đó ông Obama ca ngợi những tổ tiên của dân tộc Mỹ đã hy sinh nhiều đời để "đưa chúng ta lên con đường dài đặc và gập ghềnh tiến tới tự do và thịnh vượng." Ông nói rõ hơn về những người đã hy sinh: Những người di dân đầu tiên nước Mỹ "đã vượt qua đại dương để tìm cuộc sống mới;" những người lao động đã "đổ mồ hôi trong các cơ xưởng" hoặc "đi khai phá miền Tây" nước Mỹ; những người đã "chịu những trận roi đòn và cây bừa mảnh đất cứng rắn." Và sau cùng, ông viết một câu riêng để nói về các chiến binh Mỹ đã tử trận từ hơn 200 năm qua. Ông Obama nêu tên bốn bãi chiến trường: "Những người đã chiến đấu và đã chết, ở những nơi như Concord; Gettysburg; Norman-dy và **Khe Sanh**."

Chưa có vị tổng thống Mỹ nào vinh danh các chiến binh người Mỹ tử trận ở Khe Sanh như vậy. Obama đã so sánh họ với những chiến sĩ đã bỏ mình ở các trận đánh vinh quang nhất

của lịch sử nước Mỹ. Trận Concord (1775) một trận đầu chiến thắng của dân quân Mỹ chống lại đạo quân chuyên nghiệp chính quy của Anh Hoàng trang bị đầy đủ và được huấn luyện tinh nhuệ hơn họ. Trận Gettysburg (1863) vào đoạn cuối cuộc nội chiến Nam Bắc, mà khi khánh thành nghĩa trang ở đó Tổng Thống Abraham Lincoln đã đọc một bài diễn văn ngắn, tuyệt tác. Trận Normandy (1944) xảy ra khi quân Mỹ đổ bộ lên bờ biển Pháp để đuổi quân Đức Quốc xã và giải phóng Tây Âu.

Khi nêu tên trận **Khe Sanh** để so sánh với các trận đánh lịch sử trên, ông Obama đã vinh danh những binh lính và sĩ quan Mỹ đã hy sinh trong cả cuộc chiến Việt Nam. Ông xác nhận đây là một cuộc chiến tranh mà người Mỹ tham dự và đã hy sinh vì những lý tưởng cao cả, không khác gì cha anh họ đã hy sinh ở các chiến trường Concord; Gettysburg; Normandy. Concord là một trận đánh của người dân thuộc địa nổi lên đòi được tự do. Trận Gettysburg diễn ra trong cuộc tranh hùng Nam Bắc với kết quả là kết thúc chế độ nô lệ, và Lincoln đã thể với các tử sĩ là những người Mỹ còn sống phải làm sao để "Những người đã qua đời không ai chết vô ích." Normandy là nơi các binh sĩ Mỹ đã hy sinh để giải phóng nước Pháp và cả Tây Âu thoát khỏi một chế độ độc tài phát xít.

Tổng Thống Barack Obama đã đặt các tử sĩ ở **Khe Sanh** ngang hàng với những người Mỹ đã chết để giành độc lập, bảo vệ sự thống nhất của nước Mỹ. Nhưng khi đặt Khe Sanh ngang với Normandy, ông xác nhận việc tham chiến của người Mỹ ở Việt Nam là do cùng một lý tưởng bảo vệ tự do dân chủ; giống như khi quân Mỹ đi giải phóng Âu Châu năm 1944.

Ông Barack Obama là người thường tự soạn lấy các bài diễn văn quan trọng của mình, ông đã xuất bản hai cuốn tự truyện bán chạy và viết rất hay, chúng ta phải tự hỏi tại sao ông lại chọn nêu tên trận Khe Sanh trong tất cả những trận chiến mà người Mỹ đã dự ở Âu Châu và Á Châu từ sau Đại Chiến Thứ Hai? Một nhà hùng biện như ông, thường nói những câu hai vế như câu đối, có thể chọn bất cứ trận đánh nào ở Á châu để đối với bãi biển Normandy. Vài chục ngàn lính Mỹ đã chết ở Okinawa khi chiến đấu với quân Nhật, có thể chọn tên hòn đảo này đối lại với tên Normandy ở Pháp. Trong trận chiến tranh Hàn Quốc quân Mỹ cũng trải qua những trận chiến khùng khiếp. Nhưng ông Obama đã chọn Khe Sanh, một mặt trận ở Việt Nam trong

đó quân Mỹ chỉ thắng vì đã tử thủ được trước chiến thuật thí quân kéo dài của cộng sản.

Ông Obama đã đưa một tín hiệu cho dân Mỹ: Chiến tranh Việt Nam đã thuộc về lịch sử, một lịch sử khá xa, đủ để người Mỹ nhìn lại bằng con mắt thân nhiên. Và khi nhìn trở lại, Obama đã phục hồi ý nghĩa việc tham dự cuộc chiến ở Việt Nam của nước Mỹ.

Các vị tổng thống và phó tổng thống Mỹ gần đây nhất đều đến tuổi thành niên trong thời chiến tranh Việt Nam; họ đều ở tuổi quân dịch lúc đó. Ông Clinton được miễn dịch vì lý do học đại học, nếu không ông đã đeo súng sang Việt Nam rồi. Ông Al Gore đã nhập ngũ, qua Việt Nam làm phóng viên chiến trường. Hai ông George W. Bush và Dick Cheney đều có các lý do để không phải nhập ngũ, không phải tham chiến ở Việt Nam. Hai ứng cử viên tổng thống gần đây đã tham dự chiến tranh Việt Nam là các Nghị Sĩ John Kerry và John McCain, nhưng cả hai không đắc cử. Ông Obama thuộc một thế hệ sau, đàn em của những người trên. Trận Khe Sanh xảy ra khi ông mới lên 7, 8 tuổi, chiến tranh Việt Nam chấm dứt khi ông mới ngoài mười tuổi. Với vị tổng thống trẻ tuổi này, nước Mỹ có thể khép sổ đối với chiến tranh Việt Nam.

Nhưng khép sổ bằng cách nào?

Tổng Thống Barack Obama đã đặt cuộc chiến tranh chống cộng sản ở Việt Nam thuộc cùng loại với cuộc chiến giải phóng Âu Châu khỏi chế độ độc tài phát xít. Ông Obama đã đặt chủ nghĩa cộng sản cùng một hàng với chủ nghĩa phát xít, khi ông giải thích với người Mỹ: "Nhớ lại rằng các thế hệ trước chúng ta đã đối đầu với chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa cộng sản không phải chỉ bằng hòa tiền và xe tăng, nhưng với các liên minh hùng cường và những niềm tin bất biến." Niềm tin bất biến giúp nước Mỹ hùng cường chính là niềm tin vào tự do dân chủ. Nếu người Mỹ không giữ được niềm tin đó thì ông Obama khó lòng trở thành tổng thống nước Mỹ. Ông Obama nhắc lại về các thế hệ đi trước ông, ít nhất là hai thế hệ đã tham dự các cuộc chiến ở Âu Châu và ở Việt Nam: "Họ hiểu rằng sức mạnh của chúng ta càng mạnh thêm khi chúng ta biết dùng một cách thận trọng; nền an ninh của chúng ta phát xuất từ sự chính đáng của lý tưởng mà chúng ta theo đuổi..."

Tân Tổng Thống Obama đã khép hồ sơ chiến tranh Việt Nam với sự khẳng định mục đích người Mỹ theo đuổi ở đó, mặc dù sau họ đã bỏ cuộc, là để

thực hiện một chính nghĩa, không khác gì cuộc chiến giải phóng Âu Châu. Chính nghĩa đó là lý tưởng tự do dân chủ.

Chúng ta hy vọng rằng 40 năm sau trận Khe Sanh, ông Obama sẽ lãnh đạo nước Mỹ để tiếp tục thực hiện lý tưởng tự do dân chủ đó ở Việt Nam cũng như ở khắp thế giới, bằng những phương pháp và phương tiện khác. Nếu nước Mỹ không hỗ trợ người dân Việt Nam trong cuộc tranh đấu thực hiện tự do dân chủ thì những lời ông Obama nói hôm qua sẽ không có ý nghĩa nào cả.★★★★★

TỪ ĐỜI SỐNG KHỔN KHÓ đến ước mơ đầu năm



Trần Hùng 01-2009

Trong những ngày đầu năm âm lịch, người dân Việt nô nức đón mừng Tết Nguyên Đán Kỷ Sửu theo phong tục cổ truyền của người Việt Nam. Nhân ngày lễ thiêng liêng này, tất cả mọi người già trẻ lớn bé đều vẽ lên những ước mơ mà mình mong mỏi sẽ đạt được trong năm mới. Có một ước mơ chung mà mọi người Việt đều mong mỏi là đất nước sẽ được hùng cường thịnh vượng để không hổ danh con Rồng cháu Tiên trên trường quốc tế, để ai ai cũng hãnh diện với 2 chữ Việt Nam. Về bản thân mình, mọi người đều mơ ước một điều rất bình thường, nhưng dưới chế độ cộng sản nó mãi mãi vẫn chỉ là ước mơ ngoài tầm tay: đó là có được một cuộc sống ấm no hạnh phúc.

Người phương xa nếu chỉ nhìn vào những toà cao ốc ở Hà Nội, Sài Gòn, hay những tiệm ăn sang trọng tại các khu trung tâm thành phố, sẽ dễ ngộ nhận rằng người dân Việt Nam đã có một cuộc sống giàu sang. Tuy nhiên, chỉ cần vượt thoát ra khỏi vùng ánh sáng hào nhoáng đó, người ta sẽ nhìn thấy ngay đời sống nghèo khó thảm thương của hầu hết người dân Việt.

Mới đây, bộ Lao Động Thương Binh Xã Hội vừa thông báo trên website của nhà nước cho biết "tính theo chuẩn nghèo mới, tỷ lệ người nghèo ở Việt Nam cuối 2008 sẽ lên tới 17%; hay 3,3 triệu hộ", hoặc khoảng 15 triệu người. Giải thích về "tiêu chuẩn nghèo mới", bộ này nói rằng đó là những người "có thu nhập dưới 300.000 đồng/người/tháng ở nông thôn và 390.000 đồng ở đô thị".

15 triệu người nghèo đói trong một đất nước không chiến tranh, có

đầy đủ tài nguyên thiên nhiên và ý chí để cất cánh, quả là một sự việc bất thường. Trên thực tế, số người nghèo đói tại VN còn nhiều gấp bội con số mà bộ Lao Động Thương Binh Xã Hội nêu lên ở trên. Chỉ duyệt qua một vài con số cụ thể, người ta sẽ thấy rõ ngay điều này.

Tại Việt Nam có 70% dân số, tức là khoảng 60 triệu người, sống ở nông thôn. Theo thống kê của Ngân Hàng Thế Giới thì thu nhập của nông dân Việt Nam là 250 đô la một năm, tức hơn 20 đô la một tháng, bằng khoảng 350.000 đồng. Đây là ước tính theo điều kiện tốt đẹp nhất, vượt trên thực tế, nhưng số tiền này cũng chỉ vừa đáp ứng nhu cầu lương thực tối thiểu cho một người với 2 bữa cơm rau. Thịt, cá rất thừa thớt trên mâm cơm của họ, chưa nói đến những nhu cầu thiết yếu khác hay thuốc men khi bệnh tật. Đây không thể gọi là một đời sống "ấm no" theo tiêu chuẩn thông thường. Như thế, dưới sự cai trị của đảng cộng sản, hơn 50 triệu dân nông thôn hoàn toàn sống trong cảnh nghèo khó.

Tại thành thị có khoảng 15 triệu công nhân. Thu nhập hàng tháng của họ từ 500.000 đến 1 triệu đồng.

Số tiền nói trên chỉ vừa đủ cho cơm áo và giúp họ thuê một chỗ ở chật hẹp qua đêm để đổi lấy sức lao động cực nhọc từ 8 đến 10 tiếng một ngày trong điều kiện khắc nghiệt. Nếu họ có gia đình, có con cái, thì chén cơm sẽ chỉ còn một nửa, và những đứa trẻ khi vừa lớn lên sẽ được cho đi bươi rác hoặc bán vé số để phụ kiếm tiền. Dưới sự cai trị của đảng CS, người công nhân VN sống cơ cực như vậy.

Có thể nói trên 80% người dân Việt Nam không có tương lai. Và đó mới chỉ nói đến 2 nhu cầu thiết thân là cơm gạo để no bụng và áo ấm để che thân. Trên thực tế, cuộc sống của con người cần nhiều nhu cầu hơn thế nữa. Đó là một môi trường trong lành để sinh sống, với nguồn nước không bị nhiễm chất hoá học độc hại, và không khí không lẫn bụi bẩn làm nghẹt khí quản. Đó là một hệ thống y tế để chăm sóc khi bệnh tật, mà gia đình của bệnh nhân không phải bán nhà hay bán máu để trả tiền thuốc thang. Đó là một nền giáo dục lành mạnh có khả năng dạy dỗ các thế hệ trẻ tri thức cần thiết để trở thành người hữu dụng. Và đó là một cộng đồng cư dân để mọi người cùng sinh sống an hoà với nhân phẩm được tôn trọng, mỗi người được tự do tin tưởng vào đấng toàn năng của mình.

Những yếu tố đó hoàn toàn thiếu vắng dưới chế độ cộng sản Việt Nam. Hơn 30 năm trong hoà bình mà cả một dân tộc vẫn còn phải còm cõi lo tìm miếng cơm manh áo, và mục tiêu cao nhất được nhà nước hứa hẹn hàng năm chỉ là "xoá đói giảm nghèo" mà vẫn không khi nào đạt được!

Trong khi đó, báo đài nhà nước luôn loan truyền những hình ảnh xa hoa với xe hơi đắt giá hơn 1 triệu đô la lượn lách trên phố, với những cuộc thi hoa hậu tốn kém hàng chục tỷ đồng để phô diễn những kiều nữ chân dài, với những buổi yến tiệc truy hoan mà chỉ một chai rượu ngoại cũng có thể giúp một đứa bé sách cập đến trường hàng năm trời. Nhà nước cũng thường khoe khoang những thắng lợi to lớn trong mọi lãnh vực, những thành tích vượt bậc làm cho quốc tế nể phục.

Trong những bản đúc kết thắng lợi này, không có thân phận của hàng triệu thiếu nữ đang sống tủi nhục vì phải bán mình nơi xứ người. Không có niềm thương nhớ gia đình của hàng triệu công nhân xa xứ phải kiên trì bám máy trong những ngày lễ tết. Không có dòng chữ nào đề cập đến hoàn cảnh của hàng triệu công nhân bị thất nghiệp đúng lúc mùa Xuân đang cận kề, những người công nhân khốn khổ bị quyt trắng 2, 3 tháng tiền lương, giấc ngủ đêm đầy mộng mị vì lời kêu réo của chủ nợ ám ảnh bên tai... Cũng không có lời kêu than của những người nông dân, bán đến giá lúa cuối cùng mà cũng không có được một mâm cơm tươm tất cúng ông bà ngày đầu năm...

Gạt sang một bên những khẩu hiệu hoa mỹ mà các cơ quan tuyên truyền của nhà nước ra rả hàng ngày, trái ngược với thực tế đang diễn ra trước mắt, để nhìn thẳng vào thực tại, những người lao động Việt Nam phải hiểu như thế nào về những sự việc xảy ra quanh đời sống của mình?

Người nông dân cặm cụi trên đồng ruộng 365 ngày một năm, chỉ mong lúa gạo của mình khi thu hoạch sẽ được bán ra với mức giá hợp lý, đủ tiền trả nợ và nuôi sống gia đình. Thế nhưng tại sao lại bị cấm bán khi giá cao, và chỉ được phép bán khi giá cả rớt xuống rẻ mạt, làm mất trắng một số thu nhập đáng kể? Tại sao cuộc sống làm than cứ đeo đẳng từ năm này tiếp sang năm khác. Đó có phải là tại nền kinh tế toàn cầu bị khủng hoảng hay không?

Người công nhân bị trả lương bốc lột và đối xử tàn tệ bởi chủ đầu tư ngoại quốc, thậm chí mất việc mất lương không được ai cứu giúp. Hãy nhìn vào đời sống hàng ngày, vào bữa cơm mỗi tối và giấc ngủ hàng đêm, đó có phải là sự "hy sinh" cần thiết để chiêu dụ đầu tư hầu phát triển đất nước hay không?

Con em của những gia đình lao động không có tiền trả học phí, phải bỏ học, lang thang. Lúc trưởng thành không nghề nghiệp và công ăn việc làm. Khi đau ốm không được chữa chạy, thuốc thang.

Tương lai cũng sẽ đen tối y hệt như đời ông đời cha của chúng. Đó có phải là số phận mà thượng đế đã an bài cho những đứa trẻ này hay không? Hay chúng chỉ có con đường thoát duy nhất là bán thân nơi xứ người, để những đồng tiền hàng tháng chúng gửi về nuôi gia đình lại giúp gia tăng con số "kiêu hởi" mà nhà nước hân hoan báo cáo hàng năm?

Đó là tâm tư thực sự của những người lao động. Chúng ta không mong ước cuộc sống xa hoa phù phiếm, nhưng cũng không thể chấp nhận cuộc sống cơ cực truyền từ đời này sang đời khác như hiện nay. Vậy thì xin hãy nhớ rằng, chính chúng ta là người làm cho ước mơ đó trở thành hiện thực. Chính chúng ta phải làm vì đó là quyền lợi của mình mà không ai có thể tước đoạt, dù nhân danh nhà nước hay chính quyền. Bởi vì đây không phải là nhà nước do chúng ta chọn lựa, và chính quyền không phải là đất nước, dân tộc. Hãy nói lên điều đó trong mọi trường hợp, và hãy làm những việc cần thiết để bảo vệ quyền lợi của mình, dựa trên lương tâm và công lý. Chúng ta sẽ không để nhà nước tiếp tục hồ khẩu hiệu, đọc diễn văn, hay ban hành nghị quyết để rồi cuộc sống của con em chúng ta mãi tiếp tục bị chôn vùi trong bóng tối. Mùa Xuân là lúc hoa hy vọng được nảy mầm. Hãy đừng để người khác quyết định cuộc đời của chúng ta mà hãy dành lấy quyền làm chủ đời mình kể từ hôm nay, để diệt trừ những áp bức, bất công, độc đoán, chuyên quyền... sao cho cuộc sống của mình được no ấm và đất nước VN được tươi đẹp vào ngày mai.

<http://tiengnoitudodanhu.org>

**Đừng nghe những gì
Cộng sản nói! Hãy
nhìn những gì Cộng
sản làm! Sông có thể
cạn, núi có thể mòn,
nhưng chân lý ấy
không bao giờ thay đổi
!!!**

ĐỘC QUYỀN ĐỊA ỐC mỘT KIỂU CƯỚP ĐẤT CỦA DÂN LÀNH

Nguyễn Đạt Thịnh * 28-01-2009

Địa ốc là nghề làm trung gian giữa người mua và người bán bất động sản, những người làm nghề này sống bằng tiền hoa hồng; tại Hoa Kỳ số hoa hồng bằng với 6% giá bán của căn nhà hay thửa đất họ giúp thực hiện việc mua, bán. Trong trường hợp người bán có chuyên viên địa ốc đại diện cho mình, và người mua cũng vậy, thì số tiền hoa hồng được chia đôi giữa hai chuyên viên này.

Tại Việt Nam số tiền hoa hồng không có một giới hạn nào cả; người trung gian lấy gần như tất cả, và người chủ đất không bao giờ nhận được 94% số tiền bán bất động sản như thông lệ Hoa Kỳ; dù nằm chiêm bao họ cũng không giám mơ ước có được một nửa số tiền bán đất. Giấc mơ 50% đẹp lắm nhưng chỉ là chuyện thần tiên huyền thoại.

Diễn hình, một nông dân Hà Tĩnh nhận được 40 triệu tiền "Cụ" khi thừa ruộng 2 mẫu của anh bị nhà nước thu hồi để làm "mặt bằng" xây công ty Formosa cho tư bản Đài Loan. Hai mẫu là 20,000 thước vuông, là 200,000 bộ vuông; trên thị trường Hoa Kỳ, giá tối thiểu mỗi bộ vuông đất dùng để xây nhà hay xây hăng xưởng khoảng 1 mỹ kim, thì miếng đất của anh nông dân nghèo này quá đủ để giúp anh trở thành tỉ phú Việt Nam.

Đất rừng, đất ruộng rẻ mạt, nhưng đất đã được chọn làm "mặt bằng" kỹ nghệ thì vô giá. Đã nói đến giá, thử tính xem 40,000,000 VNĐ là bao nhiêu USD (lời viết tắt của nhà nước Hà Nội). Trên giá hồi đoái chính thức, một mỹ kim đổi được 16,000 đồng Việt Cộng, và anh nông dân Hà Tĩnh nhận được 2,500 mỹ kim để bán hai mẫu "đất máu thịt" của anh, và cũng là nguồn sinh kế của gia đình anh.

Anh không muốn bán, vì nông dân "mất đất lấy gì mà sống?" như câu chất vấn đứt ruột, nông dân xã Đồng Tâm hỏi ông Huyện Lạc Thủy khi ông lấy đất của họ bán cho công ty AVE làm sân golf.

Về phần ông Tỉnh Hà Tĩnh, ông bán mỗi bộ vuông bao nhiêu, và so với giá 2,500 mỹ kim hai mẫu ruộng ông "mua" của nông dân thì tiền hoa hồng của ông được bao nhiêu.

Tôi tranh việc của bà CPA Dung Nga Nguyễn, hì hục tính để tìm ra là mỗi mỹ kim mua được 80 bộ vuông đất với cái giá 2,500 mỹ kim 2 mẫu. Và nếu ông chỉ bán lại cho chú chệt Tài Oãn mỗi mỹ kim một bộ vuông thì tiền hoa hồng của ông đã lên đến con số khó đọc là 79 % con số này nhiều bằng 13 lần số hoa hồng tại Hoa Kỳ. Nói cách khác ông bán 2 mẫu đất lời 197,500 mỹ kim, sau khi bán phát cho anh nông dân mất đất 2,500 mỹ kim.

Nhận xét về việc Việt Cộng hành nghề địa ốc kiểu "ông nội" nhân dân, ông Trương Văn Đức, tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo, nhân vật bất đồng chính kiến, được định cư tại Hoa Kỳ vì lý do tôn giáo, và cũng là người từng chứng kiến nhiều vụ đất đai bị nhà nước chiếm đoạt từ năm 1975 kể lại:

"Suốt 34 năm nay, sau khi chiếm Miền Nam, nhà nước tịch thu đất đai của tôn giáo và của người dân, để sử dụng vào mục tiêu bán cho doanh nghiệp nước ngoài. Dù còn mảnh đất nhỏ để canh tác kiếm sống, nhà nông cũng bị ép nhượng lại cho nhà nước với giá chừng vài chục triệu đồng. Nhưng khi bán cho tư bản nước ngoài, diện tích ấy thu về cho chánh phủ bạc tỷ. Nếu khiếu kiện thì người dân sẽ bị xử lý, làm khó để đủ cách, có khi bị ngồi tù."

Luật sư Lê Trần Luật, người bênh vực người dân và tôn giáo trong nhiều vụ tranh chấp đất đai với nhà nước, giải thích rằng luật đất đai của Việt Nam rất phức tạp, không minh bạch, dễ dẫn tới tranh tụng.

Nhưng tranh tụng cũng không giải quyết được gì cả trong chế độ hiện nay tại Việt Nam, chế độ đặt đảng cộng sản ngồi xồm trên cả toà án lẫn mọi tổ chức tư pháp.

Trên tất cả, Việt Cộng chỉ dưới tiền, chỉ bị tiền sai bảo. Mọi ông tỉnh, ông huyện Việt Cộng đều làm tay sai cho tư bản; bọn này chăm diện tích nào để xây nhà máy là lập tức các quan chức đi "giải phóng mặt bằng".

Chúng cũng trả tiền cho người mất đất, mất nhà, cũng thu tiền của người mua; chúng làm những việc người chuyên viên địa ốc thường làm; khác biệt giữa chúng và những chuyên viên địa ốc chân chính là chúng có quyền bắt nông dân trao ruộng đất cho chúng, dù anh này muốn hay không, chúng còn tự chia phần của con sư tử trong dịch vụ mua bán, và "cho" anh nông dân bao nhiêu thì cho.

Chúng nắm độc quyền địa ốc trên cả nước Việt Nam, cái quyền ngang ngược chỉ chấm dứt ngày thùng thuốc súng uất hận nổ tung hất chế độ bạo ngược của chúng xuống vực thẳm, như uất hận đã đập nát chế độ cộng sản tại Nga và Đông Âu.

Nguyễn Đạt Thịnh

"Với những kẻ bám lấy quyền lực nhờ tham nhũng, dối trá và bịt miệng tiếng nói đối lập, xin hãy hiểu rằng các người đang đứng về phía sai lầm của lịch sử!" (TT. Barack Obama, HK)

